

TẬP ĐOÀN TÂN TẠO
Ngôi Nhà Của Bạn



ANNUAL SHAREHOLDERS' MEETING 2010



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO

MỤC LỤC

Table of content

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Tân Tạo <i>Chairwoman's Message to Tan Tao Group's Shareholders</i>	1
10 sự kiện nổi bật năm 2009 của Tập đoàn <i>Tan Tao Group's top ten events in 2009</i>	6
Tổng kết chỉ đạo thực hiện nghị quyết của HĐQT ITACO năm 2009 & kế hoạch 2010 <i>Summary of derection for implemenation of the resolution of the management board of ITACO in 2009 and objectives for 2010</i>	19
Sơ đồ tổ chức Tập đoàn Tân Tạo <i>Organizational Chart of Tan Tao Group</i>	32
Báo cáo Tổng kết hoạt động kinh doanh 2009 và Biện pháp thực hiện kế hoạch 2010 <i>Report of the 2009 business operation and business plan for 2010</i>	37
Hình ảnh các công ty đang hoạt động trong các KCN của Tập đoàn <i>Pictures of the enterprises operating in the Group 's industrial parks</i>	65
Các hình ảnh về nhà ở liền kề, Tân Tạo Plaza, Tan Duc Plaza.... <i>Pictures of attached houses, Tan Tao Plaza, Tan Duc Plaza</i>	69
Báo cáo kiểm toán của E&Y <i>Audit report by E&Y</i>	71 117
Báo cáo của Ban kiểm soát <i>Report of Supervisory Board</i>	165
Hình ảnh các đoàn khách đến thăm các KCN và các hoạt động xã hội của Tập đoàn <i>Pictures of the visiting delegations to industrial parks and social activities of the Group</i>	182
Báo cáo tình hình thực hiện tài chính năm 2009 và kế hoạch năm 2010 <i>Report for financing performance in 2009 and plan for 2010</i>	186
Giới thiệu về Đại học Tân Tạo <i>Brief introduction of Tan Tao University</i>	188
Dự thảo Nghị quyết ĐHCĐ 2010 <i>Draft Resolution of the 2010 General Shareholders Meeting</i>	190
Các tài liệu khác <i>Other documents</i>	201

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ MESSAGE FROM THE CHAIRWOMAN

Kính thưa toàn thể Quý vị cổ đông,
Dear Fellow Shareholders,

2008-2009 được coi là giai đoạn khủng hoảng kinh tế tồi tệ nhất kể từ cuộc Đại Suy Thoái những năm 1930. Nhiều ngân hàng và công ty tài chính đã đứng trước nguy cơ bị phá sản. Doanh thu và lợi nhuận của nhiều công ty trên thế giới đã bị sụt giảm nghiêm trọng, thậm chí nhiều công ty lâu đời cũng đã bị phá sản. Năm 2009 đã thực sự là một năm rất khó khăn với toàn thế giới nói chung và với Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên, Việt Nam đã nỗ lực vượt qua được cơn bão khủng hoảng kinh tế này với GDP tiếp tục tăng và trở thành một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất trong khu vực Đông Nam Á. Tập đoàn Tân Tạo thậm chí còn gặt hái được rất nhiều thành tựu trong giai đoạn khó khăn này và có kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2009 xuất sắc nhất từ trước đến nay:



The period 2008-2009 is viewed by many to be the toughest economic crisis since the Great Depression of the 1930s. Many banks and financial companies suffered to the point of near collapse. Global companies' revenue and profit margin have been severely constrained and in some instances, long established companies are no longer in existence. 2009 proved to be a very difficult year for the whole world and also for Vietnam. However, Vietnam has managed to transition through this very difficult economic storm and continued its GDP growth as one of the fastest growing economy in the ASEAN region. We at Tan Tao Group are even much more blessed in these difficult times, due to our unprecedented excellent performance in 2009:

- Doanh thu, lợi nhuận ròng và tổng tài sản đã tăng gấp đôi trong vòng hai năm 2008 và 2009 - giai đoạn suy thoái toàn cầu và tỉ lệ chia cổ tức vẫn thực hiện được bằng 50% trên vốn điều lệ.

Revenue, Net profit and Assets doubled in the midst of a global recession in the 2008-2009 period, whilst our dividend payout was also maintained at 50 percent of chartered capital.

- Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng được hơn 1320 ha, nâng quỹ đất của Tập đoàn lên trên 1500ha, mức cao nhất trong lịch sử 15 năm phát triển của Tập đoàn.
land clearance reached more than 1320 hectares to raise the Group's land banks to over 1,500 ha, the highest in Tan Tao Group 15 year history.

Sang năm 2010, Chúng tôi xác định sự suy thoái của Thế Giới có thể vẫn chưa được hồi phục, đặc biệt Việt Nam cũng có thể sẽ vẫn còn gặp một số khó khăn trong việc vừa phấn đấu thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng về GDP và kiềm chế lạm phát, do vậy Chúng tôi định hướng sẽ tiếp tục phát triển Tập đoàn theo hướng bền vững nhằm đạt được mức tăng trưởng cao hơn trong năm nay và làm nền tảng để cất cánh thật sự khi bước vào năm 2011 – 2012. Thay mặt HĐQT, **chúng tôi xin cam kết và ưu tiên cho năm 2010** như sau:

*Our assessment is that the global economy will start to pick up in 2010. Whilst the worst economic recession is behind us in 2009, we still need to manage carefully through spotty spurts of growth that we will see in 2010. We are therefore, positioning our company to continue to perform well on a sustained basis and for further growth this year, and to lay the foundation for a real business take-off in the 2011-2012 period. On behalf of the Board of Management, **We present our commitments and priorities for 2010** as follows:*

1. **Tiếp tục duy trì mức tăng trưởng lợi nhuận và doanh thu của năm 2008-2009.** Năm 2009, doanh thu của Tập đoàn đã tăng gấp đôi so với năm 2007. Những hiệu quả đạt được trong công tác giải phóng mặt bằng của Tập đoàn, hỗ trợ khách hàng và phát triển cơ sở hạ tầng sẽ tạo đà tăng trưởng và sẽ giúp Tập đoàn hoàn thành được những mục tiêu đã đề ra.

Sustain revenue and profit level growth at 2009/2008 levels. Our revenue growth doubled in 2009 relative to 2007 levels. Our efficiencies gained in land clearance, providing for customer business and infrastructure expansion as they prepare to ride the upswing in business, will enable our company to achieve these performance targets.

2. **Tiếp tục duy trì tỉ lệ trả cổ tức 50% vốn điều lệ trong năm 2010 và 2011.** Một điểm đáng chú ý: Trong thời kỳ suy thoái vừa qua, quy luật chung là Tổng tài sản của các công ty đều bị sụt giảm, tuy nhiên, Tổng tài sản thể hiện trên sổ sách đã kiểm toán của ITACO tính đến ngày 31-12-2009 đã đạt bằng hai lần so với cùng kỳ 2007. Mục tiêu đặt ra cho chúng ta trong 02 năm trước mắt là: Phải tăng tổng tài sản theo giá thị trường của ITACO hiện nay là 1 tỷ USD lên ít nhất gấp hai lần. Chúng ta có rất nhiều điều kiện thuận lợi để đạt được mục tiêu này thông qua nguồn quỹ đất đã được tăng gấp đôi và 13 tòa cao ốc văn phòng, chung cư, căn hộ cùng trên 100,000m² nhà xưởng... mà chúng ta đã tận dụng gói kích cầu của Chính phủ đang hoàn thiện đưa vào sử dụng trong năm 2010.

Maintain dividend payout rate at 50% of chartered capital in 2010 and 2011. A remarkable feature: In the recession period, there was a common principle that the total assets of companies would decline. Nevertheless, ITACO's total audited Assets as of December 31, 2009 doubled compared to the same period of 2007. Our set-out goals in the next two coming years is to at least double the size of our assets which is about \$1 billion at current market price. There is significant number of opportunities to increase our asset base with the doubled land banks and real estate portfolio, including 13 office and apartment buildings and over 100,000 square meters of factories - as we have taken the advantage of the Government stimulus package and these works are expected to be completed and operational in 2010.

3. **Tập trung vào công tác thu hồi đất và các cơ hội mua lại danh mục đầu tư.** Điều quan trọng hàng đầu đối với một nhà phát triển ở Việt Nam là LÀM THẾ NÀO ĐỂ THU HỒI ĐƯỢC QUỸ ĐẤT? Đây là vấn đề sống còn quyết định sự thành bại của các dự án. Trong suốt hai năm qua và hiện nay, rất nhiều công ty đang thu hẹp hoặc rút khỏi các dự án đầu tư và thu hồi đất, Tập đoàn Tân Tạo sẽ tiếp tục tập trung vào xây dựng quỹ đất phát huy thành quả đạt được trong hai năm 2008 & 2009 đã tăng hơn 3 lần so với diện tích thu hồi được trong cả 10 năm trở lại đây. Năm 2010 sẽ là năm tạo động lực cho chúng tiếp tục phát triển quỹ đất của Tập đoàn chúng ta sẽ thật sự cất cánh khi nền kinh tế Thế Giới hồi phục hoàn toàn.

Focus on land acquisitions and portfolio buyout opportunities. The most critical requirement for a developer in Vietnam is land acquisition, which is vital to the success of projects. Throughout the past two years, a number of companies are contracting and pulling back on investments including land acquisitions, Tan Tao Group will continue to focus on land bank building and acquisition activities and promote the achievements attained in the 2008-2009 period with a threefold increase of land acquisitions relative to the last 10 years holding. 2010 will be a year for us to continue the momentum on the build up of land acquisitions, for a real business take-off when the world economy fully recovers.

4. **Ngôi nhà cho những tài năng.** Với mức tăng trưởng nhanh chóng, Tập đoàn Tân Tạo cần rất nhiều tài năng trẻ và chuyên nghiệp, chúng ta biết tận dụng cơ hội do Suy thoái để tạo dựng nền tảng vững mạnh Thu hút, Phát triển, Quản lý và Giữ chân những tài năng hàng đầu của Việt Nam phục vụ cho Tập đoàn. Tập đoàn đã trở thành ngôi nhà thu hút những người Việt trẻ có chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm đã làm việc ở nước ngoài về đầu quân cho Tập đoàn. Là một trong những công ty đại chúng hàng đầu ở Việt Nam, Tân Tạo sẽ tiếp tục tìm kiếm những tài năng có nhiều kinh nghiệm quốc tế, có lòng đam mê và đạo đức. Tập đoàn sẽ tiếp tục tuyển dụng những sinh viên tốt nghiệp ở nước ngoài và người Việt Nam đang làm việc tại nước ngoài trở về Việt Nam và đóng góp vào sự phát triển kinh tế của đất nước.

A Home for Talents. As a fast growing public company, Tan Tao Group need to hire a large number of young and well trained talents. We have taken the advantage of the recession opportunities to build a solid platform to Attract, Develop, Manage and Retain top Vietnamese outstanding talents to work for the Group. We can be a home to attract new and experienced or well trained Vietnamese already working overseas to work for Tan Tao Group. We are one of the best Vietnam based public companies and we will continue to scout for high integrity, passionate and international experience talents to join our group. Our group will continue to engage graduating students overseas and working Vietnamese citizens in international markets to return to Vietnam and contribute to the economic growth of their motherland.

5. **Tiên phong trong lĩnh vực phát triển các khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng và năng lượng tại Việt Nam.** Ngay từ khi mới thành lập vào năm 1996, Tập đoàn Tân Tạo đã luôn tiên phong trong lĩnh vực phát triển khu công nghiệp và các hạ tầng cơ sở liên quan, biến những khu hoang hóa sinh lầy thành những khu công nghiệp – đô thị sầm uất và góp phần tham mưu vào các chính sách đất đai và các chính sách kinh tế góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế Việt Nam trong giai đoạn đầu thế kỷ 21. Tập đoàn Tân Tạo sẽ tiếp tục tập trung vào lợi thế tiên phong trong lĩnh vực phát triển công nghiệp và sẽ là doanh nghiệp ngoài quốc doanh đầu tiên mở cánh cửa đóng kín của ngành năng lượng – từ trước đến nay là thánh địa của các công ty Nhà nước. Từ đó, Tập đoàn Tân Tạo sẽ trở thành hình mẫu mở ra các cơ hội mới cho các khu vực ngoài quốc doanh khác cùng phát triển các ngành công nghiệp tương tự trong đó có cả các ngành năng lượng. Những nỗ lực này sẽ giúp hoàn thành mục tiêu dài hạn đạt mức tăng trưởng GDP dài hạn 6.5% của Chính phủ Việt Nam.

A Pioneer in developing industrial parks, infrastructure and energy sectors for Vietnam. Since the inception of Tan Tao Group from its humble beginning in 1996, we have been a pioneer in leading the development of industrial parks and associated infrastructure, transforming uncultivated and swampy land to industrial parks and bustling towns. We have been contributing to government consultations on the land and economic policies that propelled Vietnam's economic development from the beginning of the 21st century. Tan Tao Group will continue to focus on keeping its edge in pioneering development in the industrial sector and will be first non-state enterprise to unlock the tightly closed door of energy sectors, which to date has been a business primarily held and owned by State-owned enterprises. In doing so, we will be a role model in opening new opportunities for other non-state sectors to develop similar industrial sectors including energy sectors as well. These combined efforts will support and fulfil the Vietnamese Government long term goal of 6.5% GDP growth on a sustained basis.

Trong hai năm trở lại đây, nhiều công ty đã phải đối mặt với nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh, nhưng Tập đoàn Tân Tạo vẫn duy trì được tốc độ phát triển và đạt tốc độ phát triển nhanh nhất kể từ trước đến nay. Giai đoạn suy thoái này thực sự là thời gian để Tập đoàn Tân Tạo tận dụng lợi thế và cơ cấu lại nhằm chuẩn bị cho đà tăng trưởng trong ba năm tới 2010 - 2012. Chúng ta cần phải định hướng phát triển của Tập đoàn nhằm tận dụng những cơ hội mà giai đoạn tăng trưởng kinh tế sắp tới mang lại. Để thực hiện được điều này, Tập đoàn sẽ tạo điều kiện cho các cổ động đóng góp vào sự tăng trưởng lợi nhuận và tài sản của Tập đoàn. Nhờ đó, chúng ta sẽ không bỏ lỡ bất kỳ một cơ hội tăng trưởng nào. Bên cạnh đó, Tập đoàn luôn tâm huyết đóng góp xây dựng nền giáo dục quốc gia và phát triển nguồn nhân lực trong nước với sự ra đời của trường Đại học Tân Tạo tại tỉnh Long An dự kiến sẽ khai giảng vào tháng 7 năm 2010. Đây sẽ là trường đại học theo tiêu chuẩn Hoa Kỳ đầu tiên tại Việt Nam.

In the last two years, a number of companies met with business difficulties, but Tan Tao Group still kept moving forward and growing at a much faster rate than before. We took this down turn as a time for Tan Tao Group to be opportunistic and recalibrate ourselves for the upturn in the economy in the upcoming three years from 2010 to 2012. We must position our company to take advantage of the opportunities provided by the imminent global economic upturn. In

doing so, we will enable our shareholders to join in the profit and asset growth of Tan Tao Group. We should thus not miss out any growth opportunities. We will also be dedicated to support the education and human resource development of Vietnam through Tan Tao University in Long An province, which will open in July of 2010. This will be the first fully accredited US based university system in Vietnam.

Từ các lĩnh vực hoạt động chính phát triển các khu công nghiệp, tôi định hướng cần phải kết hợp những công nghệ tiên tiến và kinh nghiệm sẵn có của Tập đoàn, nhằm tạo ra nền tảng vững chắc để phát triển các thành phố Khoa học công nghệ trên khắp đất nước Việt nam. Những Thành phố khoa học – Công nghệ mới này sẽ được xây dựng dựa trên các công nghệ xanh có tính cách mạng để không những bảo vệ môi trường Việt Nam, mà còn tạo nền tảng cho tập đoàn duy trì và đóng góp vào sự tăng trưởng của nước nhà trong thế kỷ 21.

From building our core strengths in industrial parks' development, my vision is to leverage on such core advanced technologies and experience that our group already have, to the new platform of developing Science and Technology cities across Vietnam. Such new cities will be based on revolutionary green technologies that will not only protect the environment in Vietnam, but instead provide an upgraded platform for Tan Tao Group to support and sustain Vietnam's growth well into the 21st century.

Với tư cách là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc của Tập đoàn Tân Tạo, tôi hết sức tự hào đã lãnh đạo một đội ngũ quản lý, CBCNV đam mê công việc và tâm huyết vì sự phát triển của Tập đoàn. Tập đoàn Tân Tạo sẽ luôn đảm bảo và không ngừng nỗ lực thực hiện thành công các mục tiêu và cam kết đề ra. Tập đoàn cũng sẽ không ngừng nâng cao lợi nhuận cho cổ đông và đóng góp vào sự nghiệp phát triển của Việt Nam. Xin cảm ơn Quý vị cổ đông đã đặt niềm tin vào Tập đoàn Tân Tạo.

As your Chairwoman and CEO of the Tan Tao Group, I am extremely proud to be leading our management team and staff who have worked very hard and diligently to grow your company. Tan Tao Group will be a company that consistently execute and deliver on its goals and commitments, whilst consistently striving to be better. We will also be a company that will enable our shareholders to be financially enhanced, whilst contributing to the growth of Vietnam. Thank you for your trust in Tan Tao Group.

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc

Chairwoman of the Board

& Chief Executive Officer



ĐẶNG THỊ HOÀNG YẾN

TẬP ĐOÀN TÂN TẠO TAN TAO GROUP

ĐIỂM CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2009

TAN TAO GROUP 'S TOP TEN OUTSTANDING EVENTS IN 2009

1/ Trao tặng huân huy chương

Năm 2009, với những đóng góp đáng kể trong công cuộc phát triển kinh tế nước nhà, Tập đoàn Tân Tạo vinh dự được nhận nhiều Huân huy chương lao động, Cờ thi đua của Thủ Tướng Chính Phủ, bằng khen của Thành phố cũng như Chính quyền, Đoàn thể các cấp do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng KCN Tân Tạo nói riêng và các KCN trên khắp cả nước nói chung.

- Ngày 24/4: đại hội cổ đông năm 2009, Tân Đức vinh dự nhận được cờ - huân chương lao động hạng 3 của chính phủ và UBND tỉnh Long An
- Ngày 2/9: Tập đoàn Tân Tạo nhận giải thưởng "Sao Vàng Đất Việt 2009"
- Ngày 11/10: Nhận giải thưởng "thương hiệu chứng khoán uy tín 2009"

1/ Receiving Honors, Medals and Awards

With significant contribution to the economic development of Vietnam in 2009, Tan Tao Group received many Labor Medals, Emulation Flags of the Prime Minister, and Certificates of Merit of the City, agencies and unions for the excellent performance of construction of Tan Tao Industrial Park in particular and industrial parks across the country in general.

On April 24: Tan Duc Corp. was honored with the award of the Third-grade Labor Medal and Emulation Flag of the Government and the People's Committee of Long An province at the 2009 General Shareholders Meeting.

On September 2: Tan Tao Group was awarded the 2009 Vietnam Gold Star Award.

On October 11: the Group received the "2009 Remarkable Stock Brand"



2/ Khởi động dự án phần mềm quản lý doanh nghiệp

Ngày 11/2: Tập đoàn Tân Tạo ký hợp đồng chính thức với công ty cổ phần thương mại công nghệ mới Kim Tự Tháp và chính thức triển khai áp dụng dự án phần mềm quản lý doanh nghiệp với hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP sử dụng giải pháp SAP All-In-One.

2/ Launch of the corporate management software project

On February 11, Tan Tao Group signed an official agreement with Pyramid Trade and Technology JSC for deployment and application of the business management software with the All-in-one Enterprise Resource Planning (ERP) solutions.



3/ Công bố quy hoạch KCN ITAHAN

Tiếp đến, ngày 5/3: tập đoàn Tân Tạo công bố quy hoạch khu công nghiệp ITAHAN tại Hà Nam, cách thủ đô Hà Nội 5km.

3/ Announcement of ITAHAN Industrial Park Planning

On March 5, Tan Tao Group held a planning announcement for ITAHAN Industrial Park project, five kilometers away from Hanoi Capital.



4/ Cảng nước sâu Nam Du:

Ngày 22/4 : cảng nước sâu Nam Du đã được Bộ giao Thông Vận Tải bổ sung vào quy hoạch tổng thể hệ thống Cảng biển Việt Nam theo Công văn số 2516/BGTVT-KHĐT.

4/ Nam Du Deep Sea Port:

On April 22, Nam Du Deep Sea Port was approved for the addition to the Vietnam Port System Master Plan under the Document No. 2516/BGTVT-KHDT.

5/ Khởi công đại học kỹ thuật công nghệ

Sáng ngày 23/7/2009, Bà Đặng Thị Hoàng Yến - Chủ tịch HĐQT cùng ban lãnh đạo Tập đoàn Tân Tạo đã chủ trì Lễ khởi công xây dựng Đại học Kỹ Thuật Và Công Nghệ trong khuôn viên đại học Tân Tạo. Đây là mô hình Đại học quốc tế đầu tiên tại Việt Nam theo tiêu chuẩn của Hoa Kỳ và được giảng dạy bởi các giáo sư hàng đầu đến từ nhiều nước trên thế giới. Đại Học Tân Tạo được quy hoạch và thiết kế bởi tập đoàn Morris Architects cùng 5 công ty tư vấn hàng đầu về giáo dục, cộng đồng, chuyên môn...của Hoa Kỳ với 64 tòa công trình trong dự án. Đại học Tân Tạo sẽ tuyển sinh khóa đầu tiên vào cuối năm 2010 và dự kiến trong vòng 5 năm, phấn đấu trở thành một trong 10 trường Đại học đứng đầu khu vực Đông Nam Á.

5. Launch of Construction of University of Engineering and Technology

In the morning July 23, 2009, Chairwoman of the Board of Management Dang Thi Hoang Yen and the Directors Board chaired the Groundbreaking Ceremony of Engineering and Technology School in Tan Tao University Campus. This is Vietnam's first international university model meeting American accreditation standards with the renowned professors over the world. Tan Tao University planned and designed by Morris Architects and five U.S. leading consulting companies in education, community and profession. It is expected to start enrolment in late 2010 with the goal of becoming one of ten leading universities in Southeast Asia during five coming years.



6/ Khởi công Tân Đức Ecity

Cũng trong sáng ngày 23/7, bà Đặng Thị Hoàng Yến đã phát lệnh khởi công công trình Đô thị E.City Tân Đức. Đây là khu đô thị với diện tích 387 ha được thiết kế theo mô hình kiến trúc hiện đại, thân thiện với thiên nhiên của Hoa Kỳ.

6/ Launch of Tan Duc Ecity

On the morning of 24 July, Mdm. Hoang Yen announced the launch of Tan Duc Ecity with a total area of 387 ha with the U.S. modern and environmentally friendly architecture and design.



7/ Khởi công hạ tầng nhiệt điện Kiên Lương

Ngày 23/7, tập đoàn Tân Tạo nhận giấy chứng nhận xây dựng trung tâm nhiệt điện Kiên Lương. Dự án có tổng số vốn dự kiến lên đến hơn 6,7 tỷ USD, công suất từ 4.400 MW đến 5.200 MW. Đây là dự án lớn nhất thuộc ngành điện mở cửa cho doanh nghiệp ngoài quốc doanh đầu tư, với sự bảo lãnh và cấp phép của Thủ tướng Chính phủ. Nhà máy Nhiệt điện Kiên Lương bước đầu được xây mới với công suất 2x600 MW, sản lượng điện phát lên lưới điện quốc gia dự kiến 8.100 tỷ đến 8.640 tỷ KWh/năm. Đây là một trong 5 trung tâm điện lực đốt than được phát triển mạnh nhất ở khu vực phía Nam. Vừa qua, hàng chục hạng mục của dự án đã và đang được hoàn thành như: thiết kế cơ sở hạ tầng cho nhà máy điện, báo cáo đánh giá tác động môi trường, thực hiện 100% công tác đền bù giải tỏa, hoàn thành công tác rà phá bom mìn, thu hồi đất tại khu lấn biển, chính phủ bảo lãnh vay vốn nước ngoài, đàm phán hợp đồng mua bán điện với Tập đoàn Điện lực Việt Nam...vv.

Ngày 15/08/2009 Cty CP Năng Lượng Tân Tạo và Cty Mott Macdonald đã ký hợp đồng tư vấn kỹ thuật cho dự án. Từ tháng 08/2009 đến nay, chủ đầu tư và Tư vấn kỹ thuật đang đàm phán với các nhà thầu EPC tiềm năng và đi đến ký kết hợp đồng cho dự án.

7/ Commencement of Kien Luong Power Complex Infrastructure Construction

On July 23, Tan Tao Group received the Construction Certificate for Kien Luong Power Complex. The Project has a total estimated cost of over US\$ 6.7 billion and a total capacity of 4,400 to 5,200 MW. This is the largest power project developed by a non-public enterprise and guaranteed and approved by the Prime Minister. The Kien Luong Power Plant will be newly constructed with capacity of 2 x 600 MW and electricity output estimated at 8,100 billion to 8,640 billion KW per annually. This is one of five largest coal-fired power complex developed in the South of Vietnam. Lately, a number of the project milestones are in progress. A number of key milestones were also accomplished including infrastructure Basic Design for the power plant, Environmental Impact Assessment Report, 100% of land clearance, completion of detecting and destroying bomb, land reclamation near the offshore plant area, Government Guarantee & Undertaking in principle, negotiation of the Power Purchase Agreement with the Electricity of Vietnam, etc. On August 15, 2009, Tan Tao Energy Corporation & Mott McDonald has signed the Owner Engineering Contract for the Kien Luong Power Plant Project. Since August 2009, the Project Sponsor and the Owner Engineer are negotiating with potential Engineering Procurement & Construction (EPC) bidders to conclude the EPC contract for the Project.



8/ Khởi công nhà ở cho công nhân: Tân Đức plaza và Tân Tạo Plaza

Ngày 27/8 Tập đoàn Tân Tạo đã làm lễ khởi công xây dựng khu chung cư Tân Tạo Plaza 4-5-6 dành cho công nhân tại xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP.HCM.

Tân Tạo Plaza được thiết kế với kiến trúc hiện đại, gồm 3 toà nhà với 360 căn hộ, mỗi toà cao 12 tầng và 1 tầng hầm. Tổng diện tích xây dựng là: 3.603,5m². Đến nay, Tập Đoàn Tân tạo đã và đang xây dựng 3 toà nhà tại KCN Tân Tạo và 6 toà nhà khác tại KCN Tân Đức, Long An. Các toà nhà này có khả năng đáp ứng được nhu cầu nhà ở cho gần 5.000 công nhân đang làm việc tại KCN Tân Tạo và KCN Tân Đức

8/ Commencement of Apartment Complex for workers: Tan Duc Plaza & Tan Tao Plaza

On August 27, Tan Tao Group has organized the construction commencement ceremony for Tan Tao Plaza Apartment Complex 4-5-6 for workers at Tan Kien Commune, Binh Chanh District, Ho Chi Minh City. Tan Tao Plaza was designed in a modern contemporary style. The Complex comprises of 3 buildings or 360 apartments. Each building has 12 stories and one basement. The total construction area is 3,603.5 meter squares. Up to this moment, Tan Tao Group has been and is constructing 3 buildings at the Tan Tao Industrial Park & 6 other buildings at the Tan Duc Industrial Park, Long An. These buildings are capable of accommodating 5,000 workers working at Tan Tao Industrial Park & Tan Duc Industrial Park.



9/ Ra mắt kênh VBC.

Ngày 31/8/2009, VBC kênh truyền hình được thực hiện theo chủ trương xã hội hóa đã ra đời bằng sự hợp tác giữa đài truyền hình Kỹ thuật số VTC (thuộc tổng công ty truyền thông đa phương tiện VTC) cùng Công ty cổ phần truyền thông Việt Nam VBC. VBC kênh truyền hình giải trí tổng hợp phủ sóng toàn quốc, cung cấp đến khán giả xem đài nhiều thể loại thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như: phim truyện, khoa học giáo dục, văn nghệ giải trí, chuyên đề...vv..Bằng những góc nhìn mới, cách tiếp cận mới VBC mong muốn thể hiện tính chân thực nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin giải trí ngày càng cao của khán giả xem đài.

9/ Introduction of VBC channel.

On August 31, 2009, the VBC television channel was implemented under the cooperation of VTC digital television channel (a subsidiary of the VTC Multimedia Communication Corporation) and the VBC Vietnam Communication Joint Stock Company. VBC is a national broadcast channel, providing viewers in a variety of entertainment and interests including : "movies, education & science, entertainment, special topics, etc. Through new and different view points and approaches, VBC wish to fully meet the increasing demand for entertainment of television viewers.



10/ Lễ thông cầu Tân Đức

Sáng 3-9, Lễ thông xe kỹ thuật cầu Tân Đức đã được long trọng tổ chức tại KCN Tân Đức, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An. Cầu Tân Đức bắc qua kênh An Hạ, rộng 20,6m, dài 450m, gồm 4 làn xe chạy, tổng trị giá đầu tư xây dựng 52 tỷ đồng. Cầu Tân Đức đã trở thành tuyến lưu thông huyết mạch, rút ngắn 10km đường vận chuyển từ Thành phố Hồ Chí Minh về trung tâm hành chính Long An.

10/ Commencement of Tan Duc Bridge.

On September 3, 2010, the Technical Commencement of Tan Duc Bridge has been celebrated at Tan Duc Industrial Park, Duc Hoa District, Long An Province. Tan Duc Bridge crossing An Ha Channel, is 20.6 meter wide and 450 meter long comprises four lanes. The bridge has a total investment cost of Vietnam Dong 52 billion. Tan Duc Bridge is the major connection between different areas in the Tan Duc Industrial-Service-City Complex, which will facilitate cross travel between enterprises located in Tan Duc Industrial Park, Long An Province Center and Ho Chi Minh City much easier.



TRIẾT LÝ KINH DOANH
BUSINESS PHILOSOPHY

THÀNH CÔNG CỦA CÁC BẠN LÀ THÀNH CÔNG CỦA CHÚNG TÔI
YOUR SUCCESS IS OUR SUCCESS

Phát triển khu công nghiệp
Industrial Parks Development

Phát triển đất
Land Development

ITA GROUP
CORE BUSINESS

Phát triển hạ tầng
Infrastructure Development

Phát triển thông tin, truyền thông
và mạng internet/Telecom and
Network Development

Đến 31-12-2009

As of December 13, 2009

Vốn đăng ký: **5.000.000.000.000 VNĐ**
Registered capital

Mã chứng khoán: **ITA**
Stock code:

Niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE")
Listed on Ho Chi Minh City Stock Exchange ("HOSE")

Số lượng cổ phiếu đang niêm yết:
Listed share volume

205.947.792 cổ phiếu
shares

Trong đó:
Including:

Tổ chức và cá nhân trong nước:
Domestic individuals and institutions

149.453.401 cổ phiếu
shares

Tổ chức và cá nhân nước ngoài:
Foreign individuals and institutions

56.494.391 cổ phiếu
shares



Mission

To Be A Leading Pioneer
In Industrial Park, Energy &
Infrastructure Development
whilst helping to provide a
better future for the citizens
of Vietnam.



1 - TAN TAO-HANEL SCIENCE
FINANCIAL HITECH CITY



2 - AGRITA IP



3 - HA NAM IP



4 - NAM DU DEEPWATER TRANSHIPMENT
PORT (200,000 DWT)



5 - KIEN LUONG POWER
COMPLEX (4400/5200 MW)



5 - KIEN LUONG WATER PLANT (200,000 m /day)
7 - LONG AN WATER PLANT (600,000 m /d)
3 - HA NAM WATER PLANT (100,000 m /day)



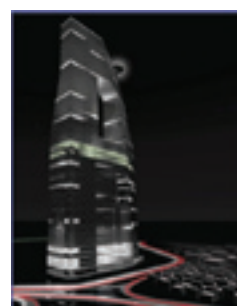
6 - TAN TAO E-CITY



7 - LONG AN POWER PLANT (1200MW)



8 - TAN DUC IP



9 - ITASKY



10 - TAN AN E-CITY



11 - TAN DUC E-CITY



BẢNG CHỈ TIÊU THỰC HIỆN ACTUAL PERFORMANCE

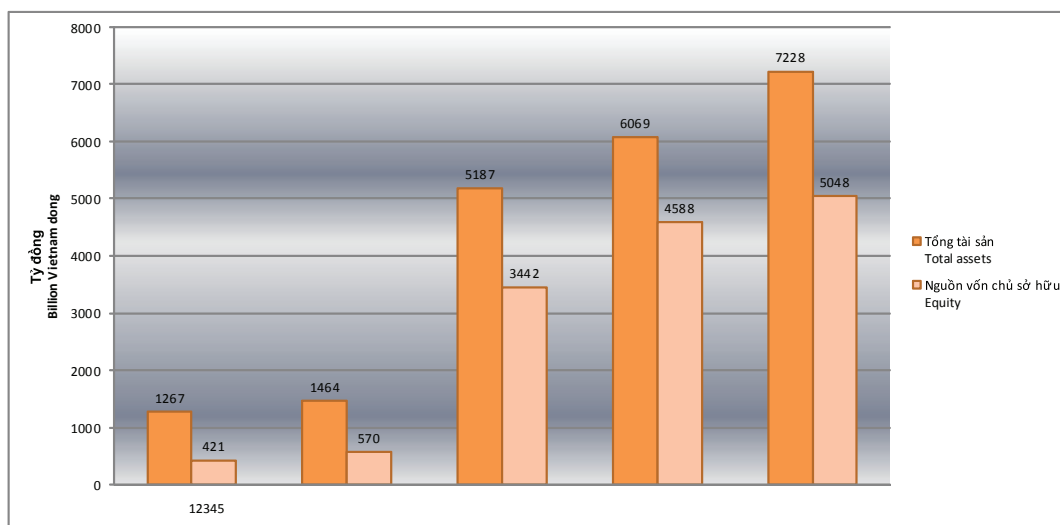
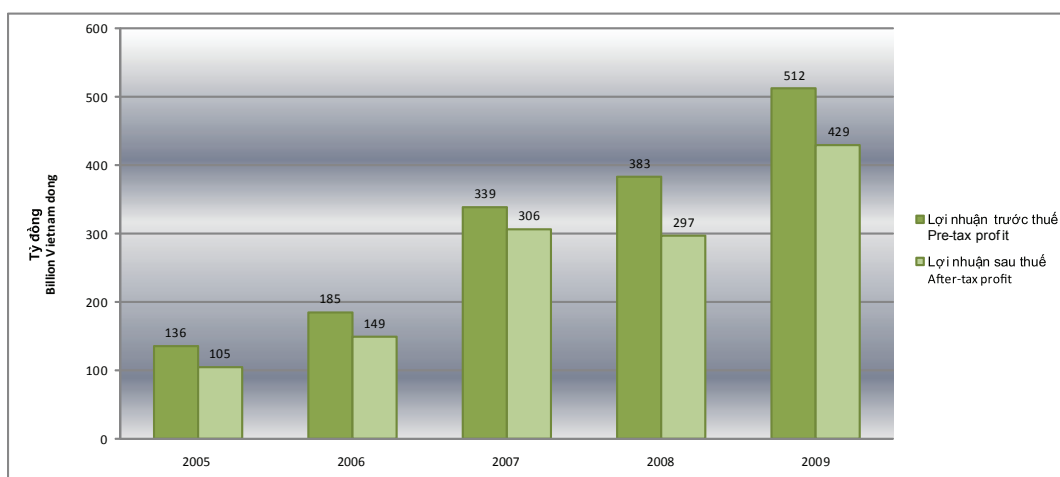
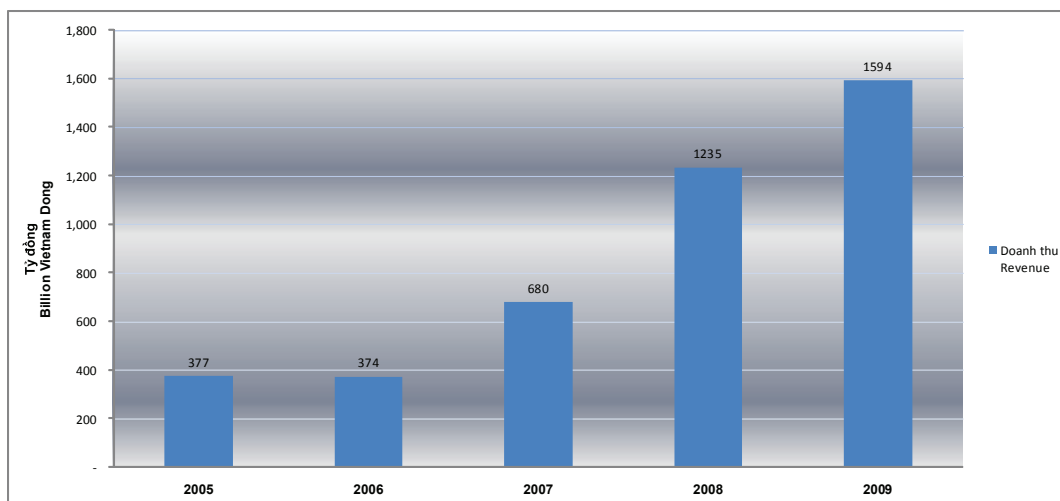
Từ 2005-2009
From 2005 to 2009

CHỈ TIÊU THỰC HIỆN <i>Indices</i>	2005	2006	2007	2008	2009
Doanh thu <i>Revenue</i>	377	374	680	1.235	1.594
Lợi nhuận trước thuế <i>Pre-tax profit</i>	136	185	339	383	512
Lợi nhuận sau thuế <i>After-tax profit</i>	105	149	306	297	429
Tổng tài sản <i>Total assets</i>	1.267	1.464	5.187	6.069	7.228
Nguồn vốn chủ sở hữu <i>Owners' Equity</i>	421	570	3.442	4.588	5.048
Lãi cơ bản / cổ phiếu (đồng) <i>Earnings per share (VNĐ)</i>	3.769	3.719	3.467	2.151	2.057*

(*): Lợi tức này chỉ tính riêng cho các hợp đồng được ký trong năm 2009, tính đầy đủ lãi cơ bản đến ngày 31/12/2009 là: VND 2.986 đồng/CP.

(*): This income just earned from the contracts signed in 2009, including earnings per share as of December 31, 2009: VND 2.986

Các chỉ tiêu thực hiện (2005 – 2009) Performance Indices



TỔNG KẾT CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT ITACO NĂM 2009 VÀ KẾ HOẠCH 2010

SUMMARY OF DIRECTIONS FOR IMPLEMENTATION OF THE RESOLUTION OF THE BOARD OF MANAGEMENT OF ITACO IN 2009 AND BUSINESS PLAN FOR 2010



Đồng chí Trương Tấn Sang và Lãnh đạo Tập đoàn Tân Tạo trồng cây lưu niệm tại khuôn viên Đại học Tân Tạo
Mr. Trương Tấn Sang, member of politburo of the Party Central Committee, visited and planted a commemorative tree at the Tan Tao University Campus on January 24, 2009.

Kính thưa toàn thể Quý vị cổ đông trong và ngoài nước,

Dear all domestic and foreign shareholders,

Năm 2009 tiếp tục là một năm khó khăn đối với toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, mặc dù Việt Nam đã may mắn hơn các quốc gia khác đã được Chính phủ đưa ra các biện pháp hữu hiệu, đặc biệt các gói kích cầu đã tác động tích cực đến nền kinh tế của đất nước. Tuy nhiên khó khăn vẫn rất lớn, đặc biệt ITACO là công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp để bán và cho thuê, do vậy đã chịu ảnh hưởng không nhỏ khi các nhà đầu tư nước ngoài chững lại không tiếp tục mở rộng đầu tư.

Trước một thực trạng như vậy song ITACO vẫn đạt được những thắng lợi lớn quan trọng : tăng trưởng vượt bậc, doanh thu thuần là 1.594 tỷ VNĐ, đạt 129% so với năm 2008. Lợi nhuận thuần sau thuế đạt 429 tỷ VNĐ đạt 144% so với năm 2008. Số lượng cổ phiếu ITA tăng so với cùng thời điểm năm 2008 là 71.598.464 cổ phiếu (tổng số lượng cổ phiếu cuối năm 2009 là 205.947.792 cổ phiếu), giá cổ phiếu trên sàn luôn giữ vị trí ổn định, tăng kịch trần, tạo niềm tin lớn đối với các nhà đầu tư trong nước và quốc tế (VD: giá đóng cửa ngày 6/1/2010 là 40.000 VNĐ/cổ phiếu ITA). Đặc biệt, năm 2009 cũng là năm duy nhất từ trước đến nay Tập đoàn Tân Tạo thực hiện giải phóng mặt bằng được trên 800ha, nâng quỹ đất sạch đã hoàn thành giải phóng mặt bằng chỉ trong hai năm năm 2008 + 2009 là 1,323 ha- Một con số kỷ lục trong suốt 15 năm qua chưa khi nào chúng ta đạt được.

2009 had continued to be a hard year for the whole world in general and for Vietnam in particular, although Vietnam is luckier than other countries thanks to the Government's effective measures, especially the stimulus packages had exerted positive effects on the national economy. However, many difficulties have still persisted, in particular, ITACO, as developer of industrial parks infrastructure for sale and for lease, has faced significant difficulties as domestic and foreign investors defer their investment expansion. Despite such a situation, ITACO has still attained important achievements: its unexpected strong growth with net revenue of VND 1,594 billion, 129% compared to 2008. It achieved after-tax profit of VND 429 billion, an equivalence of 144% compared to 2008. The number of ITA shares has increased by 71,598,464 shares compared to the same period of 2008 (total number of the 2009 year-end shares is 205,947,792 shares). Its share price traded on the stock exchange has always been stable and risen to the ceiling, creating confidence in domestic and international investors (Ex: the closing price on January 6, 2010 was VND 40,000 per share). In particular, 2009 was the first year that Tan Tao Group had attained the total cleared land area of more than 800 hectares, increasing the completely cleared area in 2008 and 2009 to 1,323 hectares – a record number that has never been reached before throughout the past 15 years.

Về xây dựng cơ bản: Chúng ta thực hiện san lấp mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật: đường xá, hệ thống cấp điện, nước, nhà máy xử lý nước thải, nhà máy cấp nước trị giá gần 1863 tỷ, đạt 370% so với năm 2008.

Regarding basic construction: we have carried out the land leveling, construction of technical infrastructure: roads, electricity and water supply systems, wastewater treatment plants, water supply plants worth VND 1,863 billion, achieving 370% compared to 2008.

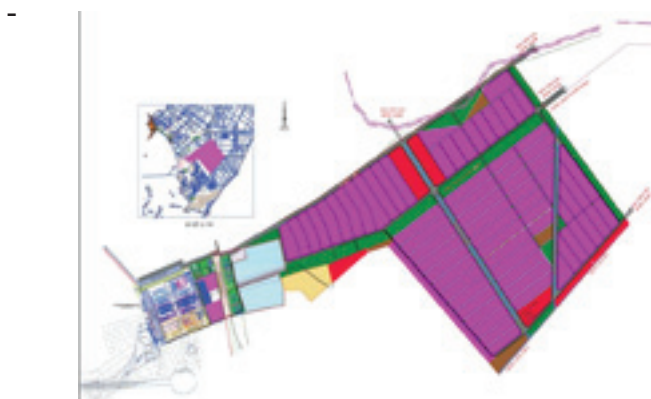
Tổng quỹ lương tăng từ 20,79 tỷ VNĐ (năm 2008) lên 27,68 tỷ VNĐ (năm 2009) tăng 133%. Đời sống cán bộ, nhân viên trong Công ty được nâng lên rõ rệt, lương trung bình của cán bộ, công nhân viên tập đoàn khoảng 8,5 triệu đồng/ tháng đến 10 triệu đồng/tháng, tăng 21 % so với năm 2008 (7,0 triệu đồng/tháng). Năm 2009 cũng là năm các công ty trong nước và nước ngoài có nhiều biến động về nhân sự, sa thải hàng loạt nhân viên vì không có việc làm do khủng hoảng tài chính tiền tệ, nhưng Tập đoàn Tân Tạo không những đảm bảo việc làm cho người lao động mà còn thu hút được nhiều chuyên gia, nhân sự cấp cao về làm việc.

The total salary envelope increased from VND 20.79 billion (in 2008) to VND 27.68 billion (2009), which is 133%. The living conditions of the Company staff and employees have been clearly enhanced, with average salary of staff, employees of the Group of about VND 8.5 million to VND 10 million per month, an increase of 21% compared to 2008 (VND 7 million per month). In 2009, foreign and

domestic companies observed big personel changes, laid off a large number of employees due to the impact of the global financial crisis, Tan Tao Group has not only maintained employment of its existing employees but has attracted a number of senior specialists and experts.

Về triển khai các dự án đầu tư:

About the implementation of investment projects



Trung tâm điện lực Kiên Lương - Dự án nhiệt điện lớn nhất Việt nam do doanh nghiệp ngoài quốc doanh lần đầu tiên được Chính phủ giao làm chủ đầu tư, đã đạt được những thành quả đáng tự hào: đã thực hiện được 70% của hàng trăm thủ tục phức tạp về đầu tư: đã lấy được Giấy phép đầu tư, Phê duyệt quy hoạch, Quyết định giao đất, Chủ chương bảo lãnh vốn vay của Bộ Tài chính và Thủ tướng Chính phủ..., về cơ bản đã hoàn thành giải phóng mặt bằng 100% khu vực nhà máy và 75% khu vực phụ trợ, đã chọn được tư

vấn OE: Mott Mc Donald, đã mở thầu và đang xét chọn nhà thầu EPC, đang đàm phán hợp đồng mua bán điện với EVN, đồng thời ngân hàng Standard Chartered Bank đã được Tập đoàn tin tưởng chọn là nhà thu xếp vốn cho Nhiệt điện Kiên Lương 1. Hiện nay các công tác san lấp mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật đang rất khẩn trương để đảm bảo chậm nhất Quý 3 – 2010 sẽ giao mặt bằng đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật cho nhà thầu EPC chính thức xây dựng nhà máy điện theo đúng kế hoạch đã được cam kết với Chính phủ.

Kien Luong Power Complex, the largest thermal power project in Vietnam, approved for a private enterprise to invest in for the first time by the Government, has achieved notable results: completion of 70% of complicated investment procedures, obtained the investment license and planning approvals, land handover and compensation, the loan guarantee of the Ministry of Finance and the the Prime Minister of Vietnam. The site clearance of the entire plant area and 75% of the ancillary area have been completed. Regarding OE consultant, Mott Mac Donald has been chosen, the bid opening was conducted and the selection of EPC contractor is underway, the Power Purchase Agreement is in the negotiation process with the EVN. Concurrently, Standard Chartered Bank has been appointed as the Group Financial Advisor to arrange for loan for Kien Luong 1 Thermal Power Plant. At present, the levelling and construction of technical infrastructure are promptly carried out in compliance with the technical standards to hand over the site to the EPC contractor for construction of the power plant. The handover is scheduled for the third quarter of 2010 according to the Government's plan and schedule.

Trường Đại học Tân Tạo mà ITACO có tham gia góp vốn 15% đã chính thức được Thủ tướng Chính Phủ cấp phép chủ trương thành lập. Tòa nhà đầu tiên đã xây dựng được 70%, phần đầu tháng 6/2010 sẽ hoàn thành để tháng 7/2010 chính thức đưa vào sử dụng. Sáng ngày 23/7/2009, Tòa nhà thứ 2 – Trường Engineering School đã được khởi công xây dựng Đại học Tân Tạo trên diện tích 103 ha. Đại học Tân Tạo phần đầu để trở thành Đại học theo mô hình:

Chất lượng Hoa Kỳ, nhưng là Đại học Việt Nam đầu tiên sẽ được công nhận trên thế giới. *Tan Tao University with 15% of the capital owned by ITACO has been approved by the Government Prime Minister for its establishment. Seventy percent of construction of the first building has been achieved and it will be fully complete in June of 2010 and to be operational in July of 2010. In the morning of July 23, 2009, the construction of second building – Engineering School of Tan Tao University was launched in 103ha area. Tan Tao University strives to become a model: an American-standard University and Vietnam's first University to be recognized around the world.*



Trường Đại học Tân Tạo (TTU)

- Ngày 1/9/2009 Kênh truyền hình VBC do Tập đoàn Tân Tạo liên kết đầu tư đã phát sóng chính thức trên truyền hình với thời lượng 9 tiếng phát mới/ ngày thông qua hệ thống truyền hình số VTC, HTVC, SCTV, BTS và VCTV các tỉnh, thành phố, truyền hình vệ tinh. Dù mới đi vào hoạt động chỉ có mấy tháng, nhưng VBC đang từng bước khẳng định tên tuổi trong lĩnh vực truyền hình với nội dung phong phú, chất lượng và đầu tư chuyên nghiệp, tạo được chỗ đứng trong lòng khán giả trong cả nước với nhiều chương trình truyền hình hay, hấp dẫn khán giả.
- *On September 01, 2009, VBC television channel jointly invested by Tan Tao Group, started broadcasting with 9 hours per day through digital television systems including VTC, HTV, SCTV, BTS and VCTV in provinces, cities and satellite television. Although it has just started its operation for a few months, VBC is gradually affirming its position in television broadcasting with a diversified and high-quality contents, and professional staffing and investment. It is quickly building Vietnam's share of viewers across the country with many interesting and attractive entertainment programs..*
- Ngày 23/7/2009 Tập đoàn chính thức Khởi công Tân đức Ecity, đây là khu đô thị với diện tích 387 ha thuộc quần thể Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Tân Đức có tổng diện tích 1.142 ha, theo mô hình kiến trúc hiện đại, thân thiện với thiên nhiên của Hoa Kỳ, do các chuyên gia hàng đầu Hoa Kỳ thiết kế và trực tiếp xây dựng. Điểm độc đáo của E.City Tân Đức là một thành phố với hệ thống nhà vườn, biệt thự, căn phố và căn hộ sang trọng được bao

bọc bởi những hồ nước nhân tạo trong lành và công viên rộng trên 30 ha tạo cảnh quan lãng mạn và cân bằng hệ sinh thái.

On July 23, 2009, the Group officially launched construction of Tan Duc Ecity with an area of 387 hectares in Tan Duc Urban – Service – Industrial Complex within a total area of 1,142 hectares, according to the modern and environmental friendly American architecture model directly designed and built by leading American specialists. The outstanding features of Tan Duc E.City are garden houses, villas, quarters and luxurious apartments surrounded with artificial fresh lakes and a 30 ha green park with romantic landscaping and a balanced ecosystem.



Ngày 27/8 Tập đoàn Tân Tạo đã làm lễ khởi công xây dựng khu chung cư Tân Tạo Plaza 4-5-6 dành cho công nhân tại xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP. HCM. Tân Tạo Plaza được thiết kế với kiến trúc hiện đại, gồm 3 toà nhà với 360 căn hộ, mỗi toà cao 12 tầng và 1 tầng hầm. Tổng diện tích khu đất là 12.856m², diện tích xây dựng: 3.603,5m². Đến nay, Tập đoàn Tân Tạo đã và đang xây dựng 3 toà nhà tại KCN Tân Tạo và 6 toà nhà khác tại KCN Tân Đức, Long An. Các

toà nhà này có khả năng đáp ứng được nhu cầu nhà ở cho gần 5.000 công nhân đang làm việc tại KCN Tân Tạo và KCN Tân Đức.

On August 27, Tan Tao Group held a groundbreaking ceremony for construction of Tan Tao Plaza 4-5-6 to serve workers in Tan Kien commune, Binh Chanh district, Ho Chi Minh city. Tan Tao Plaza with modern design comprises of three buildings with 360 apartments, each has twelve floors and one basement. It occupies a total area of 12,856 square meters on a construction area of 3,603.5 square meters. Up to date, Tan Tao Group has been building three buildings in Tan Tao Industrial Park and 6 other buildings in Tan Duc Industrial Park in Long An province. These buildings have the capacity to meet the housing demand for nearly 5,000 employees working in Tan Tao and Tan Duc Industrial Parks.

- Sáng 3-9, lễ thông xe kỹ thuật cầu Tân Đức đã được long trọng tổ chức tại KCN Tân Đức, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An. Cầu Tân Đức bắc qua kênh An Hạ, rộng 20,6m, dài 450m, gồm 4 làn xe chạy, tổng trị giá đầu tư xây dựng 52 tỷ đồng. Cầu Tân Đức là tuyến lưu thông huyết mạch, giúp nối liền các khu trong Quần thể Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Tân Đức, đặc biệt cầu Tân Đức đã rút ngắn 10km đường từ trung tâm tỉnh Long An đi TP.HCM sẽ góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển của khu vực lân cận.

In the morning of September 03, the technical opening ceremony of Tan Duc Bridge was held in Tan Duc Industrial Park, Duc Hoa district, Long An province. The Bridge crossing An Ha channel, 20.6 meters in width and 450 meters in length, with 4 traffic lanes, results in a total investment of VND 52 billion. Tan Duc Bridge is an arterial route connecting the areas inside Tan Duc Industrial – Service – Urban Complex, especially Tan Duc Bridge helps to shorten the distance between Long An province and Ho Chi Minh City by 10 km and will contribute to accelerate the economic growth of the strip areas.



Lễ thông xe kỹ thuật cầu Tân Đức
Traffic Opening Ceremony of Tan Duc Bridge

- Thông qua liên kết đầu tư với Tổng Công ty Cơ điện, Xây dựng nông nghiệp đầu tư các nhà máy thủy điện tại Nghệ An, Quảng Nam, Hà Tĩnh, Quảng Ninh: ngày 7/10/2009 đã khởi công Nhà máy Thủy điện Bản Trướng – Quảng Ninh, tháng 12/2009 động thổ dự án Thủy điện Đắc Mỹ 2 – 100MW tại Quảng Nam. Hiện đang tiếp tục hoàn tất các thủ tục cho khởi công dự án 60MW Thủy điện Chi Khê ở Nghệ An, Ngân Trươi – Hà Tĩnh.

In joint venture with the Agriculture & Irrigation Mechanization and Electrification Corporation, the Group has invested in hydropower plants in Nghe An, Quang Nam, Ha Tinh, Quang Ninh provinces: On October 7, 2009, it launched the construction of Ban Truong hydropower plant in Quang Ninh province; Dac My 2 hydropower plant – 100MW in Quang Nam province had its ground breaking in December of 2009. At present, the formalities are on the way to be completed for the construction of Chi Khe hydropower plant with the capacity of 60MW in Nghe An province and in Ngan Truoi – Ha Tinh province.

Về công tác xã hội

Social activities



Song song với các hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn Tân Tạo là một Tập đoàn trong suốt nhiều năm qua luôn dẫn đầu trong các công tác chăm lo cho cộng đồng và vì sự nghiệp giáo dục. Năm 2009 cũng là năm Tập đoàn Tân Tạo quan tâm nhiều tới công tác này, được kể đến như: Quỹ ITA tài trợ 1 triệu USD cho Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo tỉnh Kiên Giang để tiến hành 500 ca phẫu thuật tim bẩm sinh cho trẻ em nghèo vùng đồng bằng sông Cửu Long, tiếp tục đóng góp hàng trăm tỷ đồng với việc xóa nhà ổ chuột rừng U Minh. Giải thưởng Hoa Trang Nguyên - giải thưởng có ý nghĩa, tầm cỡ quốc gia do Tập đoàn Tân Tạo khởi xướng phối hợp cùng Ban Tuyên giáo TW, Bộ Giáo dục và Đào tạo, TW Đoàn TNCS HCM, Hiệp hội đại học, cao đẳng ngoài công lập Việt Nam tổ chức vào dịp tháng 9 – 10/2009 tôn vinh 1655 (tăng 10% so với năm 2008 là 1480) đối tượng là học sinh xuất sắc nhất lớp 12 của các Trường PTTH và thủ khoa đầu vào các Trường Đại học trong toàn quốc và các em đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế đã được dư luận đánh giá cao

In parallel with business operations, Tan Tao Group has always taken the lead in community and education activities. In 2009, Tan Tao Group engaged in many social activities, such as: ITA Foundation granting USD 1 million to Kien Giang province's Poor Patient Patronage Association to take in 500 infant cardiac surgeries for poor children in Mekong delta area, contribution of hundreds of billion VND for eradication of slums in U Minh Forest. Hoa Trang Nguyen Award – a national and meaningful award initiated by Tan Tao Group in coordination with the Central Department of Propaganda and Training, the Ministry of Education and Training, the Ho Chi Minh Communist Youth Union Central Committee, the Vietnam Association of Non-State Universities and Junior Colleges was held in September and October of 2009 honoring 1655 students (rising 10% compared to 1480 students in 2008) comprising the most outstanding twelve-grade students of high schools nationwide, the university entrance exam's Laureates across the country or with national and international contest prizes. These activities have been highly appreciated by the public.

Thành tích đã đạt được

Achievements

Với kết quả đã đạt được trong sản xuất kinh doanh trong năm qua, Tập đoàn Tân Tạo tiếp tục nhận được trao tặng Huân chương lao động hạng 3, Cờ thi đua, bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ và nhiều bằng khen của Thành phố.

With the achievements attained in business operations in the past year, Tan Tao Group continues to be granted the Third Class Labor Medal, Competition Flag, and Certificate of Merit by the Government Prime Minister and many certificates of merits presented by the HCM City Authority.

Năm 2009 chúng ta vẫn tiếp tục đạt được những thành tựu vượt bậc bằng những định hướng, chiến lược rõ ràng, bằng sự lãnh đạo năng động, sáng tạo của HĐQT cũng như tập thể phần đông quên mình của CBCNV của Tập đoàn Tân Tạo đã từng bước biến những dự án tầm cỡ quốc gia trở thành hiện thực, đã và tạo được tiếng vang lớn; Chúng ta vẫn tiếp tục là “NGƯỜI TIÊN PHONG” đi khai phá những vùng đất hoang, ngập mặn, sinh lầy thành những khu công nghiệp, những nhà máy điện, tạo hàng trăm ngàn công ăn việc làm, góp phần không nhỏ thúc đẩy sự phát triển kinh tế của các địa phương mà Tập đoàn đến đầu tư... Chính vì vậy mà Tập đoàn Tân tạo đã luôn nhận được sự ủng hộ của Lãnh đạo Nhà nước, các địa phương, các đối tác, khách hàng ở khắp cả nước và thế giới.

In 2009, we continued to achieve great successes through clear goals and strategies, active and innovative leadership of the Board of Management and tireless efforts of staff and employees of Tan Tan Group, which have turned our nation-scale projects into reality and have created a strong reputation. We continue to be a “PIONEER” in discovering and changing uncultivated, saline and swampy land area into industrial parks, power plants, generated hundreds of thousands in jobs and has significantly contributed to stimulate the economic development in the localities where the Group has invested in. Therefore, Tan Tan Group has always received strong support and encouragement from the State leaders, local authorities, partners, customers across the country and in the world.

NHỮNG MỤC TIÊU ĐỀ RA CHO NĂM 2010

OBJECTIVES FOR 2010

Năm 2010 HĐQT xác định vẫn là một năm khó khăn, thế giới vẫn chưa thoát khỏi khủng hoảng và Việt Nam trong Quý 1 và 2 có thể sẽ gặp khó khăn hơn năm 2009 do ngân hàng thắt chặt tín dụng. Trong trường hợp xấu nhất Chính Phủ không can thiệp đưa ra biện pháp hữu hiệu để kích thích tăng trưởng kinh tế mà vẫn để Ngân hàng nhà nước thắt chặt tín dụng, chúng ta vẫn cần phải chuẩn bị để đối phó với tình huống xấu nhất này. Chính vì vậy HĐQT thống nhất chỉ đạo chiến lược cho Ban lãnh đạo công ty:

The Board of Management assessment is that 2010 will be a year of spotty growth. We should thus be prepared to cope with the most difficult situation. Therefore, the Board of Management unanimously provides the following strategic directions to the Board of Directors:

1. Sang năm 2010, ITACO sẽ tiếp tục trung thành với mục tiêu chiến lược mà chúng ta đã thực hiện trong 15 năm qua. Đó là tiếp tục giữ vững vị trí hàng đầu về phát triển KCN và hạ tầng kỹ thuật liên quan trên cả nước như 15 năm qua chúng ta đã đạt được. Với quỹ đất sạch rất lớn đã đạt được trong 2 năm qua, ITACO sẽ tập trung đẩy nhanh xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Đường xá, điện nước, nhà máy xử lý nước thải, nước cấp... để giao đất cho nhà đầu tư để thực hiện thành công kế hoạch doanh thu năm 2010: 2.900 tỷ VNĐ bằng 189,7% so với năm 2009, kế hoạch lợi nhuận sau thuế đạt 678 tỷ VNĐ, tăng 58% so với năm 2009.

In 2010, ITACO will continuously be dedicated to the strategic goals set throughout the past 15 years. ITACO will reinforce its leading position in development of industrial parks and associated technical infrastructure in the country as achieved in the past 15 years. With a very large area of cleared land obtained in the past two years, ITACO will focus on speeding up construction of technical infrastructure including roads, power and water supply systems, wastewater treatment plants, water supply plants in order to deliver the land to investors and to accomplish revenue targets in 2010: VND 2,900 billion, an equivalence to 189.7% compared to 2009; after-tax profit of VND 678 billion, rising 58% compared to 2009.

2. Tiếp tục phấn đấu thực hiện tỷ lệ chia cổ tức và cổ phiếu thưởng: 50% cho năm 2010.
Achievement of a dividend payout ratio and bonus shares of 50% in 2010.

3. Các dự án lớn cần ưu tiên tập trung thực hiện

High Priority Large projects to be implemented:

- Phải hoàn thành đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật của dự án Kiên Lương 1 – Coi đây là dự án ưu tiên hàng đầu, phần đầu chậm nhất 30-9-2010 phải giao mặt bằng đã hoàn thiện cơ sở hạ tầng cho Công ty TEC để các nhà thầu EPC kịp xây dựng Trung tâm điện lực Kiên Lương 1.

Completion of investment and construction of technical infrastructure of Kien Luong 1 Power Plant Project is Tan Tao Group highest priority project. We are required to hand over the infrastructure and site to Tan Tao Energy Corporation (TEC) by September 30, 2010 at the latest, so that EPC contractors can start construction of Kien Luong 1 Power Complex as scheduled.”

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Tân Đức giai đoạn 2.

Acceleration of construction efforts and completion of Tan Duc Industrial Park infrastructure in phase 2



Phần đầu giao mặt bằng và hạ tầng hoàn thiện cho ĐH Tân Tạo Giai đoạn 1 – Đây là dự án nằm trong diện ưu tiên, chính dự án này sẽ tạo sự đột phá cho việc phát triển khu đô thị Ecity Tân Đức.

Acceleration of efforts to hand over the site and completion of infrastructure for Tan Tao University Phase 1 – This is a High priority project which will provide a stimulus for development of Tan Duc Ecocity urban area

- Tiếp tục đẩy nhanh triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật của Tân Đức Ecity để góp phần cho hoạt động kinh doanh.

Acceleration of construction of technical infrastructure of Tan Duc Ecocity to enable business operation

- Dự án Sài Gòn - Mekong: Tiếp tục thực hiện làm việc với Tỉnh, Bộ TNMT và Chính phủ để thực hiện các thủ tục về đất đai chuyển đổi sang đất công nghiệp và đô thị, một mặt tiếp tục cho hoàn thiện công tác Quy hoạch và các Phương án tái định cư, đền bù giải phóng mặt bằng.

Saigon Mekong Project: To continue to work with the Provincial Authority, the Ministry of Natural Resources and Environment; and the Government to carry out procedures for land conversion into industrial and urban areas, whilst simultaneously completing the Planning and Resettlement proposals, land compensation and site clearance issues.

4. Công tác xây dựng cơ bản

Basic construction



Hoàn thành Tân Tạo Plaza 1,2,3 và Tân Đức Star đưa vào khai thác, kinh doanh vào Quý 2.

Completion of Tan Tao Plaza 1,2,3 and Tan Duc Star to initiate business operations in the second quarter.

- Hoàn thành Tân Đức Plaza 1,2,3,4,5 – 5 tầng vào Quý 3 và 4 để đưa vào khai thác kinh doanh.

Completion of Tan Duc Plaza 1,2,3,4,5 – five floors in the third and fourth quarters to initiate business operations.

- Hoàn thành Kiên Lương Star 1 đưa vào khai thác kinh doanh trong Quý 3-2010.
Completion of Kien Luong Star 1 to initiate business operations in the third quarter of 2010.
- Triển khai xây dựng các dự án: Kiên Lương Plaza 12 tầng, Tân Đức Plaza 6,7- 12 tầng vào Quý 2 để đảm bảo Quý 4-2011 sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng.
Construction of twelve-storey Kien Luong Plaza, Tan Duc Plaza 6th,7th-12th floor in the second quarter to ensure their completion and operations by the fourth quarter of 2011.
- Hoàn thành 30 căn phố chợ để đưa vào khai thác vào Quý 4-2010.
Completion of construction of 30 town houses to put in operation in the 4th quarter of 2010.
- Hoàn thành xây dựng hạ tầng của Khu công nghiệp Tân Đức giai đoạn 2: Bao gồm... con đường và hoàn thành san lấp mặt bằng.
Completion of Tan Duc Industrial Park Phase 2: includingroads and completion of the site grading
- Triển khai các nhà mẫu tại khu biệt thự Ecity: Tài Lộc, Hạnh Phúc và Thiên Nga.
- *Construction of model villas in Tan Duc Ecity villa area: Fortune, Happiness and Swan for business purposes in the second quarter of 2010.*

5. Thực hiện các thủ tục về đất đai

Implementation of land procedures:

Đối với các cty đầu tư –xây dựng cơ sở hạ tầng như ITACO: Hoàn thiện thủ tục đất đai là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng và cũng là một công việc vô cùng khó khăn phức tạp ở Việt Nam khi mà các chính sách quy định còn rườm rà, chồng chéo... Tuy nhiên Tân Tạo đã có rất nhiều kinh nghiệm của một nhà đầu tư Khu công nghiệp và hạ tầng hàng đầu trong suốt 15 năm qua, do vậy năm 2010 phấn đấu:

For a infrastructure investment and construction company such as ITACO, the completion of land procedures is a very important priority. However, it is also very difficult and complex in Vietnam due to overlapping regulations and policies. However, Tan Tao has had many experience

as a leading industrial parks and infrastructure developer throughout the past 15 years. Therefore, it sets out the following goals for 2010:

- Đối với các nhà đầu tư vào khu công nghiệp Tân Tạo và Tân Đức: Phấn đấu hoàn thiện thủ tục đất đai để lấy được sổ đỏ cho nhà đầu tư: sổ đỏ cho Khu công nghiệp Tân Đức và cho Khu công nghiệp Tân Tạo và sổ đỏ cho người dân.
For investors in Tan Tao and Tan Duc Industrial Parks: to complete the land procedures to deliver red books to investors and complete the handover of red books for Tan Duc Industrial Park, Tan Tao Industrial Park and their respective residents
- Hoàn thiện các thủ tục để đóng tiền sử dụng đất và nhận được sổ đỏ cho 347ha của khu A, B khu đô thị Tân Đức Ecity và khu dịch vụ giải trí 147ha.
Completion of procedures for payment of land use fees and reception of red books for 347 ha area of A and B zones in Tan Duc Ecity and 147 ha entertainment area.
- Thực hiện hoàn tất các thủ tục đóng tiền sử dụng đất và nhận được sổ đỏ cho các giai đoạn của Trung Tâm điện lực Kiên Lương với diện tích 275ha.
Completion of procedures for land use fee payment and reception of red books for phases of Kien Luong Power Complex with a total area of 257 hectares.
- Tiếp tục thực hiện thủ tục Quy hoạch và đất đai của dự án Tân Tạo – Hanel.
Continuing implementation of the planning and land procedures of Tan Tao – Hanel project.
- Thực hiện tách sổ đỏ cho các khu: Tân Đức Plaza, Tân Tạo Plaza, Khu phố chợ, Khu Tân Đức Center.
Separation of red books for Tan Duc Plaza, Tan Tao Plaza, townhouse areas, and the Tan Duc Center.

6. Về đền bù giải tỏa

Land compensation and site clearance:

- Phải thực hiện đền bù giải tỏa xong dự án Tân An và dự án nhà máy nước Long An để giao cho đơn vị thi công hạ tầng.
Completion of land compensation and site clearance of Tan An project and Long An water plant to hand over the site to infrastructure construction unit.
- Triển khai các thủ tục để tiến hành đền bù giải tỏa dự án KCN Agrita và Itahan.
Implementation of procedures for land compensation and site clearance for Agrita and Itahan industrial parks
- Thực hiện các thủ tục : Công bố quy hoạch, kê biên, lên các phương án tái định cư để tái định cư và đền bù giải tỏa cho dự án cảng nước sâu giai đoạn 1 tại đảo Nam Du.
Implementation of procedures: Planning Announcement, listing, resettlement proposals for Resettlement, land compensation and site clearance of deep sea port in phase 1 in Nam Du Island
- Thực hiện hoàn tất đền bù giải tỏa cho nhà máy xi măng Tân Tạo tại Hà Nam và khu tái định cư.
Completion of land compensation and site clearance of Tan Tao cement plant in Ha Nam province and resettlement area

7. Các công tác khác

Other activities

Vẫn tiếp tục chuẩn bị để đưa ITACO ra niêm yết tại thị trường nước ngoài khi nền kinh tế thế giới hoàn toàn hồi phục. Do vậy tiếp tục hoàn thiện các chuẩn mực về kế toán, hạch toán và nhân sự. Đặc biệt phải hoàn thành việc triển khai SAP.

ITACO will continue preparations for the listing of its share in foreign stock exchange once the world economy fully recovers. Therefore, the accounting and human resource standards should continue to be fulfilled, especially the completion of SAP software deployment at the enterprise level.

Năm 2010 toàn thể HĐQT cùng tập thể lãnh đạo và CBCNV của ITACO sẽ phấn đấu hết sức mình để biến Nghị quyết này trở thành hiện thực. Riêng cá nhân tôi với tư cách Chủ tịch HĐQT xin hứa trước các Quý vị cổ đông trong và ngoài nước đã tin tưởng đặt niềm tin vào tôi: sẽ thực hiện vượt mức kế hoạch đã được đề ra, tiếp tục đưa itaco trở thành điểm sáng của nhà đầu tư và góp phần vào sự nghiệp phát triển đất nước, giữ vững danh hiệu Leading Industrial Parks & Infrastructure Developer của Việt Nam và xứng đáng là “Developer of Choice” của nhà đầu tư.

In 2010, the entire Board of Management members, directors, staff and employees of ITACO will work very hard to complete and fulfil these Resolutions. I, personally as Chairwoman of the Board of Management, fully commit to all our shareholders, who have placed their full confidence in me, to carry out the 2010 plan to meet our agreed objectives. The completion of these 2010 objectives will spearhead ITACO to attract more investors to contribute to the development of the country. In the process, ITACO will secure its lead as a Leading Industrial Parks & Infrastructure Developer in Vietnam and to deserve the merit as a “Developer of Choice” for investors

Xin chúc Quý vị cổ đông, toàn thể nhân viên Tập đoàn một năm “Tiên phong cùng Tân Tạo”.

I wish all our shareholders, staff and employees of the Group a year to continue to grow and “Pioneer with Tan Tao”.

Xin cảm ơn Quý vị cổ đông.
Thankfully.

Chairwoman of the Board & CEO

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TẬP ĐOÀN TÂN TẠO

ORGANIZATIONAL CHART OF TAN TAO GROUP



Mdm Dang Thi
Hoang Yen
Chairwoman / CEO



Mr. Dang Quang Hanh
The Board Member
President of TEC



Mr. Nguyen Tuan Minh
The Board Member
President of Tadico



Mr. Nguyen Thanh Phong
The Board Member
President of S.E.I



Mr. Jimmy Tran
CEO of Vietnam Land



Ms. Nguyen Thi Suong
CFO of ITACO



Mr. Thai Van Men
COO of ITACO



Mr. Nguyen Van Tau
Chief of Hanoi Office



Ms. Nguyen Hung Dung
President of ITA Trans

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN VÀ KINH NGHIỆM CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

EXPERTISE AND EXPERIENCE OF MEMBERS OF THE BOARD OF MANAGEMENT



*** Bà Đặng Thị Hoàng Yến, Chủ tịch HĐQT**
Mdm Dang Thi Hoang Yen, Chairwoman of the Board of Management

Bà Đặng Thị Hoàng Yến, 51 tuổi, là một trong những thành viên sáng lập chính của công ty và giữ cương vị Chủ tịch HĐQT từ tháng 11 năm 1996. Bà đã có hơn 11 năm kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh phát triển đất tại Việt Nam và phụ trách toàn bộ việc đề ra các chiến lược, mục tiêu kinh doanh và hoạt động điều hành công ty. Từ tháng 7 năm 1993, bà cũng là Chủ tịch HĐQT của công ty Phương Đông, một công ty chuyên về xuất nhập khẩu và giám sát hoạt động quản lý và điều hành chung của công ty. Ngoài ra, tháng 6 năm 2002, bà là Chủ tịch của công ty phát triển nhà U.S Southern Homes và công ty phát triển đất US Southern Corporation và phụ trách quản lý hoạt động kinh doanh của cả 2 công ty. Trong thời gian từ tháng 10 năm 1980 đến tháng 12 năm 1991, bà Đặng Thị Hoàng Yến làm trợ lý Phó Chủ tịch UBND Quận 5, Tp Hồ Chí Minh, tại đây bà đã tích cực đóng góp cho nhiều chính sách phát triển kinh tế của Việt Nam. Từ tháng 1 năm 1992 đến tháng 6 năm 1993, bà là Giám đốc Trung tâm xúc tiến thương mại Tp Hồ Chí Minh. Bà tốt nghiệp ngành kinh tế trường ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh vào tháng 8 năm 1980. Bà cũng tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại Viện triết học và kinh tế. Ngoài ra, từ tháng 1 năm 2006, bà còn là thành viên Viện U.S Global Institute, viện International Medical Institute và Quỹ giáo dục tiểu học và trung học cơ sở US Global. Tháng 4 năm 2007, bà sáng lập Quỹ học bổng ITA-s gồm Quỹ ITA vì tương lai, Quỹ ITA chiến thắng bệnh tật và Quỹ ITA hàn gắn vết thương nhằm hỗ trợ việc dạy và học, chăm sóc y tế và hỗ trợ tài chính cho những địa phương khó khăn tại Việt Nam. Tháng 12 năm 2007, bà được nhận giải “Siêu sao kinh doanh các doanh nghiệp tư nhân Việt Nam” và vào tháng 3 năm 2008, bà đã được nhận giải thưởng Bông Hồng Vàng do phó Thủ tướng Chính phủ Việt nam trao tặng.

Mdm Dang Thi Hoang Yen, 51 years old, is one of the key founders of our Company and has been the Chairwoman of our Board of Management since November 1996. She has more than 11 years of experience in land development in Vietnam and is overall responsible for establishing our Company's business objectives and strategies and the general management of our Company. Mdm Dang Thi Hoang Yen is also the Chairwoman of the Board of Management of New Orient, an export-import company, since July 1993 overseeing the general management and operation of the company. In addition, she is the President of US Southern Homes, LP, a residential development company and US Southern Corporation, a land

development company, since June 2002 where she is responsible for managing the business operations of both companies. Between October 1980 and December 1991, Mdm Dang Thi Hoang Yen was the assistant to the vice chairman of the District 5 People's Committee of Ho Chi Minh City, where she assisted in the development of economic policies in Vietnam. From January 1992 to June 1993, she was the director of the Ho Chi Minh City Foreign Promotion Centre where she was involved in the improvement of the investment environment for foreign companies in Ho Chi Minh City. Mdm Dang Thi Hoang Yen graduated from the University of Economics, Ho Chi Minh City with a Bachelor's Degree of Economics in August 1980. In addition, she had obtained a Master's Degree in Business Administration from the Economics & Philosophy Institute in August 1988. Mdm Dang Thi Hoang Yen has been a member of the US Global Institute, the International Medical Institute, and the US Global Primary & Secondary Educational Foundation since January 2006. She is also the founder of "ITA Scholarship", "ITA Medical Aid" and "ITA Veterans Assistance" (collectively the "ITA Foundations") for the purpose of providing education, medical support and financial assistance to the needy in Vietnam since April 2007. Mdm Dang Thi Hoang Yen was awarded the "Super Star for Non-State Company in Vietnam" in December 2007 and was conferred the distinguished Golden Rose Award by the Vice Prime Minister of Vietnam in March 2008.

Là người làm việc cho Tập đoàn suốt 14 năm không hề nhận thù lao, năm 2006, khi công ty chuẩn bị niêm yết lên sàn chứng khoán HOSE, bà đã trích 3 triệu cổ phiếu của mình tặng cho toàn bộ CBCNV và lãnh đạo công ty. Trong những năm qua, bà đã giành toàn bộ hơn 1 triệu cổ phiếu thưởng của mình để giành cho quỹ học bổng và ĐH Tân Tạo. Riêng trong năm 2008, bà đã đóng góp hơn 500 tỷ đồng để xây dựng ĐH Tân Tạo.

She has worked for 14 years with great dedication without receiving any salary. Furthermore, when the company was listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange in 2006, she donated 3 million shares to present managers, staffs and employees of the company. More than one million shares have been granted to scholarship foundations and Tan Tao University for the past years. In particular, in 2008, she contributed VND 500 billion for the construction of Tan Tao University in 2008.

Ông Nguyễn Thanh Phong



Ông Nguyễn Thanh Phong 32 tuổi, là thành viên HĐQT từ năm 2006. Ông có hơn 8 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiến trúc và công nghệ thông tin. Ông phụ trách quản lý hệ thống quản lý chất lượng của công ty. Ông là Chủ tịch của Công ty Cổ phần đầu tư – tin học & tư vấn xây dựng Phương Nam và phụ trách quản lý toàn bộ hoạt động của Công ty. Từ tháng 11 năm 2001 đến tháng 12 năm 2007, ông giữ nhiều chức vụ khác nhau tại công ty Phương Nam như kỹ sư, Phó Giám đốc, phó Tổng giám đốc. Ông tốt nghiệp ngành thiết kế năm 2003 và thạc sỹ quản trị kinh doanh năm 2005 tại trường ĐH Bách Khoa Tp Hồ Chí Minh.

Mr Nguyen Thanh Phong, 32 years old, has been a member of our Board of Management since 2006. He has more than eight years of experience in the IT-engineering and architectural industry and is responsible for the Quality Control of our Company. He is also the President of SEI where he is in charge of the overall management of the company. From November 2001 to December 2007, he held various positions at SEI including being an engineer, Deputy Director and subsequently the Vice President. Mr Nguyen Thanh Phong graduated with a Bachelor's Degree in Engineering and a Master's Degree in Business Administration from the Ho Chi Minh City University of Technique in June 2003 and June 2005, respectively.

Ông Đặng Quang Hạnh



Ông Đặng Quang Hạnh 49 tuổi, là thành viên HĐQT từ tháng 6 năm 2006 và là Phó Tổng Giám đốc thường trực của Công ty từ tháng 12 năm 2004. Ông có hơn 11 năm kinh nghiệm phát triển Khu công nghiệp tại Việt Nam và giám sát các Ban hành chính nhân sự, quản lý chất lượng kỹ thuật, xây dựng và giải phóng mặt bằng. Từ tháng 11 năm 1996, ông là giám đốc Ban xây dựng và kỹ thuật của công ty, sau đó vào tháng 12 năm 2004, được bổ nhiệm làm Phó tổng giám đốc. Ông Đặng Quang Hạnh tốt nghiệp trường ĐH Công nghệ Tp.Hồ Chí Minh với bằng kỹ sư vào tháng 6 năm 2003. Ông cũng tốt nghiệp với bằng kỹ sư tại ĐH Hàng Hải Tp.Hồ Chí Minh vào tháng 9 năm 1995. Ông cũng là thành viên phụ trách Quỹ ITA-s từ tháng 4 năm 2007. Bên cạnh những đóng góp tích cực vào sự phát triển của ITACO từ ngày đầu thành lập, ông cũng là người tiên phong tham gia các công tác từ thiện, đóng góp cho xã hội bằng chính thu nhập của các nhân mình nhưng đăng ký dưới tên của Tập đoàn Tân Tạo. Năm 2008, ông đã tặng hơn 3,3 triệu cổ phiếu cho ĐH Tân Tạo.

Mr. Dang Quang Hanh, 49 years old, has been a Member of our Board of Management since June 2006 and the First Vice President of our Company since December 2004. He has more than 11 years of experience in the development of industrial park in Vietnam and oversees our Company's Human Resource & Administration, Quality Control, Construction & Technology, and Land Clearance Departments. Mr Dang Quang Hanh joined our Company in November 1996 as Manager of the Construction & Technology Department. He was subsequently promoted to Vice President in December 2004. Mr Dang Quang Hanh graduated from the Technical Training University of Ho Chi Minh City with a Bachelor's Degree in Engineering in June 2003. He also holds a Bachelor's Degree in Engineering from the Ho Chi Minh Marine University, which he obtained in September 1995. Mr Dang Quang Hanh has been a member of the ITA Foundations since April 2007. He has made a significant contribution to the development of ITACO since the early days of its foundation and become a pioneer contributing to charity and social activities from his own income, however, under Tan Tao Group name. He granted more than 3.3 million shares to Tan Tao University in 2008.

Ông Nguyễn Tuấn Minh



Ông Nguyễn Tuấn Minh 43 tuổi, là thành viên độc lập của HĐQT từ tháng 2 năm 2008. Ông làm việc tại công ty từ năm 2002 và giữ chức Giám đốc Ban Nghiên cứu và phát triển (Ban R&D) và giám sát và quản lý các dự án phát triển đất. Từ tháng 5 năm 2003 đến tháng 6 năm 2007, ông là Phó tổng giám đốc Tadico, phụ trách quản lý và phát triển các dự án của Tadico. Ông Nguyễn Tuấn Minh tốt nghiệp ngành kinh tế trường ĐH Kinh tế Tp.Hồ Chí Minh. Ông cũng tốt nghiệp Thạc sỹ quản trị kinh doanh Solvay vào tháng 8 năm 2005.

Mr Nguyen Tuan Minh, 43 years old, has been an independent member of our Board of Management since February 2008. Mr Nguyen Tuan Minh joined our Company in 2002 as a Manager of our Research and Development Department (R&D Development) and his responsibilities included overseeing and managing the development of our land project developments. From May 2003 to June 2007, he was the Vice President of Tadico, where he was in charge of the management and development of Tadico's projects. Mr Nguyen Tuan Minh graduated from the Ho Chi Minh University of Economics with a Bachelor's Degree of Arts in Economics in June 1989. He also holds a Master's Degree in Business Administration, which he obtained from the Solvay Business School in August 2005.

Ông Đặng Thành Tâm



Ông Đặng Thành Tâm, 46 tuổi, là thành viên độc lập HĐQT từ tháng 11 năm 1999. Ông đã có hơn 12 năm kinh nghiệm trong phát triển hạ tầng và khu công nghiệp tại Việt Nam. Ông Tâm cũng là Chủ tịch của Tập đoàn đầu tư Sài Gòn, giám sát và quản lý toàn bộ hoạt động của công ty. Từ tháng 11 năm 1996 đến tháng 12 năm 2006, ông là Tổng giám đốc công ty, phụ trách quản lý toàn bộ hoạt động của công ty. Tháng 6 năm 1987, ông là Tổng giám đốc công ty, phụ trách quản lý toàn bộ hoạt động của công ty. Tháng 6 năm 1987,

ông tốt nghiệp trường ĐH Hàng hải Việt Nam với bằng cử nhân khoa học và cử nhân luật và cử nhân quản trị kinh doanh tại trường ĐH Quốc gia Tp Hồ Chí Minh vào tháng 6 năm 1995. Tháng 6 năm 2002, ông nhận bằng thạc sỹ quản trị kinh doanh tại trường ĐH kinh doanh Solvay. Ông được Thủ tướng Chính phủ trao tặng Huân Chương lao động hạng 2 hạng 3 lần lượt vào các năm 2006 và 2001

Mr Dang Thanh Tam, 46 years old, has been an independent member of our Board of Management since November 1999. He has over 12 years of experience in industrial parks and infrastructure development in Vietnam. Mr Dang Thanh Tam is also the President of Saigon Investment Group where he oversees the general management and operation of the company. From November 1996 to December 2006, he was also the President of our Company and was in charge of the overall operation of the Company. In June 1987, he graduated Marine University with a Bachelor's Degree of Science and Ho Chi Minh National University with Bachelor's Degree of Law and Business Administration in June 1995. After that, in June 2003, he obtained the MBA from the Solvay Business School. He was awarded the Second-grade and Third-grade Labour Medal in 2006 and 2001, respectively.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2009 VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2010

REPORT OF BUSINESS RESULTS IN 2009 AND IMPLEMENTATION MEASURES FOR 2010

GIỚI THIỆU CHUNG GENERAL

Năm 2009 nền kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn, đối với Việt Nam nền kinh tế - xã hội phải đối mặt với tình trạng khó khăn về tín dụng, tình trạng sụt giá chứng khoán, giá nhà, bất động sản, ...Tuy bị ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, tài chính thế giới nhưng Đảng và Nhà nước đã có những chính sách, giải pháp đúng đắn và kịp thời, cộng với tinh thần chủ động sáng tạo của các doanh nghiệp đã góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế xã hội.

2009 continued to be a difficult year for the world economy. In Vietnam, the country had faced credit constraints, stock prices plummeting, drop in asset prices including housing and real estate. Under such a worldwide financial crisis and economic recession, our Group managed to sail through the crisis well and performed extremely well. Our performance was also helped by the Party and State's timely economic policy readjustments.

Đối đầu với những khó khăn trở ngại, Công ty CP Đầu tư & Công nghiệp Tân Tạo (Công ty Tân Tạo) đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Được sự hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị Công ty đã có những quyết định kịp thời, sáng suốt, tạo hướng đi đúng đắn cộng với sự nỗ lực cố gắng của Ban Tổng giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, hoạt động của Công ty Tân Tạo trong năm 2009 đã hoàn thành kế hoạch của HĐQT và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Công ty đã tập trung công tác bồi thường giải tỏa, đầu tư cơ sở hạ tầng tạo quỹ đất để đón nhận các nhà đầu tư cho thời kỳ tăng trưởng mới sau thời kỳ khủng hoảng kinh tế. Bên cạnh đó, Công ty Tân Tạo vẫn tiếp tục đẩy mạnh các dịch vụ, hỗ trợ tạo giá trị gia tăng cho khách hàng, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng bằng cách bổ sung nguồn nhân lực, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý theo hướng công nghệ hóa bằng cách áp dụng hệ thống phần mềm SAP vào quản lý nguồn lực doanh nghiệp, đang trong quá trình vận hành và đưa vào sử dụng trong năm 2010.

Despite many difficulties and obstacles, Tan Tao Investment & Industry Corporation endeavoured to complete the planned resolutions approved by the General Shareholders Meeting. Through the timely support and clear-sighted leadership of the Board of Management of the Company and the tireless efforts of the Board of Directors, all staff and employees of the Company, Tan Tao Investment & Industry Corporation successfully achieved the assigned plan of the Board of Management and the Resolution of the 2009 General Shareholders Meeting. The Company focused on land compensation and clearance, infrastructure investment for attracting investors in preparation for a new growth period following the economic crisis. Additionally, Tan Tao continued to promote value-added services to its customers, enhance quality of services by

supplementing personnel, maintaining and improving the management system in the areas of technology integration via the deployment and application of SAP software solutions into the enterprise resource planning system, which is expected to be operational in 2010.



Tango Candy Co. in Tan Duc Industrial Park

Với phương châm hoạt động “**Sự phát triển của nhà đầu tư cũng chính là sự phát triển của Khu công nghiệp**” tính đến cuối năm 2009, KCN Tân Tạo đã thu hút được 267 nhà đầu tư, trong đó có 231 nhà đầu tư trong nước với tổng vốn đã đăng ký trên **7.339,52 tỷ đồng** và 36 nhà đầu tư nước ngoài, tổng vốn đăng ký trên **126,54 triệu USD**. KCN Tân Tạo còn là KCN dẫn đầu về số lượng các doanh nghiệp đã được đưa nhà máy vào sản xuất kinh doanh (là 240 DN), tạo việc làm cho gần 30.000 lao động thường xuyên. Khu công nghiệp Tân Đức đã thu hút được 98 nhà đầu tư, trong đó có 20 nhà đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký là 122 triệu USD và 78 doanh nghiệp trong nước với tổng vốn đăng ký là 2.391 tỷ đồng, đã có 38 doanh nghiệp đi vào hoạt động, các đơn vị khác đang thiết kế và thi công xây dựng.

With the business philosophy “**Development of investors is development of Industrial Park**”, until the 2009 year-end, Tan Tao Industrial Park has attracted 267 investors, including 231 domestic investors with a total registered capital of VND **7,339.52 billion** and 36 foreign investors with a total registered capital of USD 126.54 million. Further, Tan Tao Industrial Park has taken the lead in the largest number of enterprises to be put in operation (240 enterprises), regularly creating jobs for nearly 30,000 employees. Tan Duc Industrial Park attracted 98 investors, including 20 foreign investors with a total registered capital of USD 122 million and 78 domestic investors with a total registered capital of VND 2,391 billion, with 38 enterprises already in operation, and others under design and construction.

Trong năm Công ty đã tham gia và đạt Cúp “Thương hiệu chứng khoán uy tín” và “Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam” do Hiệp hội kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB), Ủy ban chứng khoán Nhà nước (VSR) cùng kết hợp với Tạp chí chứng khoán Việt Nam bình chọn.

In 2009, the Company was awarded the Gold Cups for “Reputable Stock Brand Name” and “Vietnam Leading Joint Stock Company” by the Vietnam Association of Securities Business, the State Securities Commission of Vietnam in coordination with the Vietnam Securities Magazine.

Giải “Sao Vàng Đất Việt- năm 2009” do Trung ương Đoàn TNCS HCM và Hiệp hội các nhà Doanh nghiệp trẻ Việt Nam tổ chức.

The 2009 Vietnam Golden Star Award” by the Ho Chi Minh Communist Youth Union Central Committee and the Vietnam Young Enterprises Association.

Huân chương Lao động Hạng Ba do Chủ tịch Nước trao tặng cho Công ty CP Đầu tư Tân Đức theo Quyết định số 436 QĐ/CTN ngày 20/3/2009.

Tan Duc Industrial Park was granted the Third-grade Labor Medal by the State President in accordance with the Decision No. 436 QD/CTN dated March 20, 2009.

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 117 QĐ/TTG ngày 20/01/2009 trao tặng cho Công ty CP Đầu tư Tân Đức.

Tan Duc Investment Corp. received the Certificate of Merit of the Government Prime Minister under the Decision No. 117 QD/TTG dated January 20, 2009.

Thủ tướng Chính phủ trao tặng Cờ Thi Đua vì đã hoàn thành xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước cho Công ty CP Đầu tư Tân Đức.

Tan Duc Investment Corp. received the Emulation Flag of the Government Prime Minister for excellent performance of the missions and taking the lead in patriotic emulation movement;

UBND Tỉnh Long An trao tặng Cờ Thi Đua và Cúp Vàng Doanh nghiệp tiêu biểu cho Công ty CP Đầu tư Tân Đức.

Tan Duc Investment Corp. received the Emulation Flag and Typical Enterprise Golden Cup granted by the People’s Committee of Long An province.

Bằng Khen của Ủy Ban Quốc gia về Hợp tác kinh tế về việc đã góp phần thành công Diễn đàn Hợp tác kinh tế Đồng bằng Sông Cửu Long- Cần Thơ.

Tan Duc Investment Corp. received the Certificate of Merit granted by the National Economic Cooperation Committee for the contribution to the success of the Mekong Delta-Can Tho Economic Cooperation Forum



Trạng Nguyên cho các học sinh, sinh viên xuất sắc trên cả nước.

Presenting Hoa Trang Nguyen scholarships to outstanding students acrosss Vietnam

Ngoài những thành tích đã đạt được trong hoạt động kinh doanh đầu tư, Tập đoàn luôn quan tâm công tác xã hội từ thiện, đặc biệt là hỗ trợ chấp cánh cho những học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn học giỏi thực hiện những ước mơ. Năm 2009 là năm thứ hai Tập đoàn cùng Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng ngoài công lập, Trung Ương Đoàn Thành Niên tổ chức trao giải HOA TRẠNG NGUYỄN cho 1.655 em học sinh xuất sắc nhất lớp 12 của các Trường PTTH và thủ khoa đầu vào các Trường Đại học trong toàn quốc và các em đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế. Tại Hà Nội Ban Tổ chức và các em học sinh vinh dự được Chủ tịch Nước Nguyễn Minh Triết tiếp tại Phủ Chủ tịch và Chủ tịch Nước đến dự buổi Lễ trao giải; tại Thành phố Hồ Chí Minh Ông Lê Thanh Hải- UV Bộ chính trị-Bí thư Thành ủy và Ông Lê Hoàng Quân- Phó Bí thư Thành ủy- Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh đến dự và trao giải.

In addition to the attained achievements of business and investment operations, the Group was actively engaged in social and charity activities, particularly supporting and encouraging poor students with good academic performance to realize their dreams. 2009 was the second year that Tan Tao Group in coordination with the Party Central Committee's Commission for Popularization and Education, the Ministry of Education and Training, Ho Chi Minh Communist Youth Union Central Committee, and the Vietnam Association of non-state universities and colleges organized the Hoa Trang Nguyen Prize to award 1,655 most outstanding twelfth-grade

students in high schools or with highest scores in the national university entrance exam or with national and international contest prizes across Vietnam. In Hanoi, the Organizing Board and students were honored to meet the State President Nguyen Minh Triet at the Presidential Palace and his presence at the Awarding Ceremony; the Hoa Trang Nguyen awarding ceremony in Ho Chi Minh City was attended and presented by the Mr. Le Thanh Hai, Politburo Member and Secretary of HCM City Party Committee, and Mr. Le Hoang Quan, Vice Secretary of the HCM City Party Committee and Chairman of the People's Committee of Ho Chi Minh City.



*Trao nhà tình nghĩa tại tỉnh Bến Tre
Granting charity houses in Ben Tre province*

Những sự kiện trên cũng là những cột mốc đánh dấu sự tiếp nối thành công và những thành tựu mà Hội đồng quản trị, Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV đã tích cực làm việc trong năm qua.

The above events are major landmarks of continuing successes achieved by the Board of Management, leaders, staff and employees throughout the past year.

Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh đầu tư của Tập đoàn trong năm như sau:

Summary of Tan Tao Group's business and investment results in 2009:

PHẦN 1: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2009

PART 1: BUSINESS OPERATION IN 2009

- Tổng doanh thu
Total revenue 1.594.885 triệu đồng

Đạt 125,76% so với kế hoạch năm và bằng 129,11% so với thực hiện năm 2008.
Achieving 125.76% compared to the year plan and 129.11% compared to 2008

Trong đó:

Where

+ Cho thuê đất, nhà xưởng
Land lease, factories 1.154.644 triệu đồng
VND 1,154,644 million

+ Cung cấp dịch vụ, khác
Services and others 115.021 triệu đồng
VND 115,021 million

+ Thu nhập từ hoạt động tài chính
Income from financial activities 325.220 triệu đồng
VND 325,220 million

- Lợi nhuận sau thuế
After-tax profit 429.224 triệu đồng
VND 429,224 million

Đạt 143 % so với kế hoạch năm và bằng 145% so với thực hiện năm 2008.
Achieving 143% compared to the year plan and 145% compared to 2008.

- Tổng số cán bộ, công nhân viên
Total personnel: 769 người
persons

1.1. Tình hình thu hút đầu tư, kinh doanh và tiếp thị

Investment attraction, business and marketing situation



Với phương châm hoạt động “Sự phát triển của nhà đầu tư cũng chính là sự phát triển của Tập đoàn Tân Tạo”, tập thể Lãnh đạo và CBCNV luôn quan tâm giúp đỡ hỗ trợ, phục vụ nhiệt tình cho các doanh nghiệp đầu tư vào KCN, cùng nhau vượt qua khó khăn thử thách của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới.

With the business philosophy “Development of investors is development of Tan Tao Group”, the Group’s leaders, staff and employees have always provided attentive and

comprehensive support and assistance to enterprises investing in its industrial parks to together overcome the global economic crisis.



Trong năm nhằm hưởng ứng kêu gọi của Chính phủ và thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố Hồ Chí Minh về chương trình xây dựng nhà lưu trú công nhân và nhà ở cho người thu nhập thấp để giải quyết một phần nhu cầu về chỗ ở cho hơn 30.000 lao động đang làm việc trong các Khu công nghiệp Tân Tạo và Tân Đức, cũng như để có thể đáp ứng nhu cầu bức thiết về nhà ở cho các Cán bộ - công nhân viên đang lao động trong KCN. Tại Khu công nghiệp Tân Tạo, Công ty Tân Tạo triển khai đầu tư xây dựng 03 block chung cư Tân Tạo Plaza 5 tầng và 03 block chung cư Tân Tạo Plaza 12 tầng tại Khu tái định cư – hoán đổi đất 33,26ha, dự kiến đáp ứng nhu cầu về chỗ ở cho gần 4.000 công nhân. Tại KCN Tân Đức, Công ty Tân Đức cũng tiến hành đầu tư xây dựng Cụm chung cư Tân Đức Star 5 tầng, gồm 96 căn hộ và 5 Block chung cư Tân Đức Plaza 5 tầng với tổng số 400 phòng đáp ứng nhu cầu về chỗ ở cho khoảng hơn 2.000 công nhân. Dự kiến sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng trong quý 2 năm 2010 trước 3block chung cư 5 tầng Tân Tạo Plaza và Tân Đức Star; quý 3 và quý 4 là 5 Block chung cư Tân Đức Plaza 5 tầng.

All year long, in response to the Government's appeal and the direction of the People's Committee of HCM City concerning the construction of housing and residences for workers and low-income people to partly meet the housing demand for over 30,000 employees working in Tan Tao and Tan Duc Industrial Parks and to satisfy the pressing need of employees housing in the industrial parks, Tan Tao Company has deployed, in Tan Tao Industrial Park, the construction of three five-storey Tan Tao Plaza apartment blocks and three twelve-storey Tan Tao Plaza apartment blocks – in exchange of 33.26ha land area with the expectation to satisfy the housing demand for nearly 4,000 employees. In Tan Duc Industrial Park, Tan Duc Company has been building the five-storey Tan Duc Star apartment building, including 96 apartments and 5 five-storey Tan Duc Plaza apartment blocks with 400 flats in total capable of meeting the housing demand for more than 2000 workers. It is expected that 3 five-storey Tan Tao Plaza and Tan Duc Star blocks will be completed and operational in the second quarter of 2010; and then 5 five-storey Tan Duc Plaza blocks in the third and fourth quarters this year.



Ngài Đại sứ Pakistan Shahid Kiani đến thăm Khu công nghiệp Tân Tạo

The Pakistan Ambassador to Vietnam Shahid Kiani visited Tan Tao Industrial Park.

Về công tác tiếp thị và xúc tiến đầu tư, bên cạnh các phương tiện thông đại chúng, marketing truyền thống và thông qua các Hiệp hội, tổ chức, mối quan hệ với các Phòng thương mại/đầu tư của các nước, bộ phận kinh tế của một số cơ quan đại diện nước ngoài ở Việt Nam và Ban quản lý. Trong năm 2009, Công ty đã tổ chức xúc tiến đầu tư và tham dự trên 20 hội thảo đầu tư và diễn đàn doanh nghiệp trong và ngoài nước để giới thiệu và thu hút các nhà đầu tư vào các KCN, thiết lập quan hệ đối tác để phục vụ các dự án khác của Tập đoàn, cụ thể như Gặp gỡ doanh nghiệp Việt – Nhật; Hội nghị kinh tế đối ngoại; Diễn đàn kinh tế Việt Nam – EU; Tọa đàm doanh nghiệp Việt Nam – Israel; Tọa đàm bàn tròn về vấn đề nhà ở cho người có thu nhập thấp; Tọa đàm hợp tác thương mại Việt Nam- Tứ Xuyên Trung Quốc; Hội thảo hợp tác đầu tư và kinh doanh Việt Nam- Nigeria; Hội thảo kết nối doanh nghiệp Việt Nam- Hà Lan trong lĩnh vực xử lý nước thải; Gặp gỡ đoàn doanh nghiệp Hàn Quốc; Hội thảo «Nhật Bản có thể làm gì cho VN»; Hội thảo hợp tác kinh tế Việt Nam - Trung Quốc; Thúc đẩy mối quan hệ với tổ chức COBSC của Nhật về đề nghị giới thiệu Tân Tạo tới các nhà đầu tư Nhật; Diễn đàn đầu tư Việt Nam - Ấn Độ; Tham dự Kỳ họp Ủy ban hợp tác kinh tế Việt-Hàn; Tham dự Lễ khai trương phòng xúc tiến đầu tư, hỗ trợ các doanh nghiệp của JETRO; ...

Regarding the marketing and investment promotion, in addition to the mass media, traditional marketing and through associations, organizations, relationships with foreign Chambers of commerce/ investment, economic sections of foreign representative agencies in Vietnam and management boards, in 2009, the Company held investment promotion activities and attended over 20 investment seminars and forums for domestic and foreign enterprises to introduce and attract investors to industrial parks, establishing partnerships to serve the Group's projects, namely the Vietnam-Japan business forum; Foreign economic forums; the Vietnam-EU economic forum; the Vietnam-Israel business forum; roundtable conference on houses for low-income people; Vietnam-Sichuan China commercial cooperation forum; the Vietnam-Nigeria investment and business cooperation conference; the Vietnam-Netherlands business connecting forum on wastewater treatment; Meeting

with Korean business delegation; the Seminar “What can Japan do for Vietnam”; Vietnam-China economic cooperation conference; facilitation of relationships with Japan’s COBSC to introduce Tan Tao Group to Japanese investors; Vietnam-Indian investment forum; attending the Meeting of Vietnam-Korean economic cooperation committee; the opening ceremony of investment promotion and business support of JETRO...

Ngoài ra, Công ty chủ động đẩy mạnh công tác quảng bá giới thiệu hình ảnh, thương hiệu của Tập đoàn Tân Tạo trực tiếp đến những nhà đầu tư có tiềm năng lớn trong và ngoài nước bằng việc tài trợ hoặc tham gia vào các hội nghị, các sự kiện mang tầm quốc gia và quốc tế để tiếp cận, đối thoại, tạo mối quan hệ nhằm thu hút thêm nguồn vốn đầu tư vào các KCN và vào các dự án của Tập đoàn. Điển hình như Chủ tịch HĐQT và lãnh đạo của Tập đoàn tháp tùng Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ và các đoàn xúc tiến đầu tư đi thăm, học hỏi và làm việc tại các nước như Cuba, Chile, Korea, Denmark, Hungary, United State, Japan, India, Germany, ...

In addition, the Company actively facilitates the promotion of its image and trademark of Tan Tao Group directly to potential investors inside and outside the country by sponsoring or attending the national and international conferences and events to access, exchange, create relationships to attract investments into the Group’s industrial parks and projects. Typically, Chairwoman of the Board of Management and leaders of the Group accompanied the State President, Prime Minister and investment promotion delegations to Cuba, Chile, Korea, Denmark, Hungary, United States, Japan, India, Germany...

Trong năm Công ty đã tiếp và làm việc với nhiều đoàn khách trong và ngoài nước đến thăm quan và tìm hiểu cơ hội đầu tư, học hỏi như: các đoàn khách Mỹ, Nhật, Úc, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài loan, Nigeria, Triều Tiên... Trong dịp đầu năm 2009 Tập đoàn đã vinh dự được đón Ông Trương Tấn Sang – Ủy viên Bộ chính trị, Thường trực Ban Bí thư đến thăm và làm việc tại Khu Công nghiệp Tân Đức vào ngày 24/01/2009, Ông Trần Đức Lương – Nguyên Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đến thăm Khu công nghiệp Tân Đức vào ngày 20/07/2009. Công ty đã tổ chức tiếp nhiều đoàn đại biểu của các Tỉnh Thành trong nước đến thăm và trao đổi kinh nghiệm, qua đó Công ty giới thiệu và quảng bá hình ảnh của Tập đoàn đến với các tỉnh thành bạn,...



Nguyên Chủ tịch nước Trần Đức Lương đến thăm và trồng cây lưu niệm tại KCN Tân Đức thuộc Tập đoàn Tân Tạo.

The former State President Tran Duc Luong visited and planted a commemorative tree Tan Duc Industrial Park of Tan Tao Group

In 2009, the Company received many foreign and domestic delegations to visit and learn about investment opportunities, including delegations from America, Japan, South Korea, North Korea, Taiwan and Nigeria. In particular, in early 2009, the Group was honored to greet Mr. Truong Tan Sang, Politburo Member, Standing Member of the Secretariat to visit and work in Tan Duc Industrial Park on January 24, 2009. On July 20, 2009, Mr. Tran Duc Luong, former State President, came to visit Tan Duc Industrial Park. The Company also received various delegations from other provinces to visit and exchanged experiences, and on these occasions, the Group enhanced our company image to other provinces.



Đại sứ Mỹ tại Việt Nam Michael Michalak đến thăm Đại học Tân Tạo
The U.S. Ambassador to Vietnam Michael Michalak visited Tan Tao University

Bên cạnh các hoạt động tiếp thị và xúc tiến đầu tư nói trên, Công ty rất quan tâm và chăm sóc khách hàng – nhà đầu tư lên hàng đầu thông qua các chương trình kết hợp với các ngân hàng hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp tham gia vào các chương trình kích cầu của Chính phủ thông qua việc hỗ trợ lãi suất, phần nào cũng tạo điều kiện cho vốn đầu tư đổ vào việc thuê đất để mở rộng sản xuất; hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác hoàn thiện thủ tục pháp lý, ưu đãi đầu tư, đất đai để các doanh nghiệp vay vốn ngân hàng phát triển sản xuất kinh doanh, đây cũng là một thế mạnh của Công ty giúp cho doanh nghiệp...

In addition to the above marketing investment promotion, the Company places high priority on its customers/investors care via the cooperation with banks to provide instruction, support to enterprises in its industrial parks to participate in the Government's stimulus program through interest rate subsidy. This program helped to create favorable conditions to attract investment capital into land lease for production expansion provide support to enterprises for completion of legal formalities, investment incentive and land procedures in order to obtain capital loans from the banks for their business development; this is a Company's strong advantage in supporting enterprise.

Nhìn chung, công tác xúc tiến đầu tư và tiếp thị trong năm của Tập đoàn để lại ấn tượng tốt đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước, nhưng tình hình thu hút đầu tư vào các Khu công nghiệp của Tập đoàn trong năm 2009 giảm so với năm 2008. Nguyên nhân chủ yếu là do suy giảm kinh tế, và Công ty tập trung hướng đến mục tiêu lựa chọn các khách hàng hoạt động trong lĩnh vực công nghệ cao, ít sử dụng nhân công và thân thiện với môi trường.

In general, the marketing and investment promotion of the Group has made good impression on domestic and foreign investors, nevertheless, the attraction of investment into the Group's industrial parks in 2009 declined compared to 2008. The main reason is due to the global economic recession, and the Company concentrated on selecting and attracting clients operating in high technology, non-labor intensive and friendly environmental sectors.

1.2. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

Land compensation and site clearance

Trong năm Công ty đã kết hợp với Ban Bồi thường và Chính quyền địa phương có các dự án tập trung mọi nguồn lực phục vụ cho công tác bồi thường thu hồi đất đạt được kết quả tốt, phục vụ kịp thời cho công tác đầu tư cơ sở hạ tầng. Cụ thể: Khu Ecity Tân Đức đã bồi thường được 346ha/357ha với số tiền 353 tỷ đồng, Khu công nghiệp Tân Đức giai đoạn 2 đã bồi thường được 265ha/270ha với số tiền là 195 tỷ đồng, Khu dịch vụ giải trí 135ha/167ha với số tiền là 144 tỷ đồng, các hộ còn lại sẽ tiếp tục đền bù trong quý I/2010. Công ty đã phối hợp với Hội đồng bồi thường tổ chức bốc thăm giao nền tái định cư đợt 1 cho 820 hộ dân với tổng số nền là 2.447 nền. Bên cạnh đó, Công ty cùng Ban Bồi thường Quận Bình Tân tiếp tục vận động các hộ dân còn lại ở Đường Song hành S và các hộ còn lại của Khu công nghiệp Tân Tạo để thu hồi đất đầu tư cơ sở hạ tầng cho liền thửa để đưa quỹ đất vào khai thác kinh doanh.

In 2009, the Company in coordination with the Compensation Boards and local authorities mobilized all resources to well perform land compensation and clearance for timely investment and construction of infrastructure. Specifically, Tan Duc Ecity made the compensation of 346ha/ 357ha with total VND 353 billion, Tan Duc Industrial Park phase 2 made the compensation of 256ha/270ha with total VND 195 billion, the compensation of 135ha/167ha of the entertainment service area worth VND 144 billion, the remaining households will continue to receive the compensation in the first quarter of 2010. The Company cooperated with the compensation council to hold a random drawing to hand over resettlement lots in phase one to 820 households with a total number of 2,447 lots. Additionally, the Company and the compensation board of Binh Tan district continued to mobilize the remaining households on the parallel Road S and the others in Tan Tao Industrial Park for land recovery for investment of uniform infrastructure for business operation.

Nhìn chung các dự án Khu công nghiệp, Khu dân cư đã được đền bù trên 90%. Trong thời gian cuối năm 2009, Công ty cũng bắt đầu triển khai các thủ tục kê biên bồi thường cho dự án Trung tâm thương mại – dịch vụ và dân cư Tân An với diện tích trên 52 ha tại trung tâm Thành phố Tân An; Dự án Khu công nghiệp ITAHAN tại Hà Nam đã hoàn thành xong các thủ tục kê biên và đang tiến hành chi trả bồi thường; Dự án Trung Tâm Điện lực Kiên Lương tính đến cuối năm 2009 Công ty đã tiến hành chi trả và bồi thường cho 197 hộ Khu phụ trợ và bãi bồi với tổng diện tích hơn 268,7ha ha đạt tỉ lệ khoảng 77% và 252ha Khu lấn biển 100%. Công ty sẽ cùng với Chính quyền địa phương tiếp tục hoàn tất công tác đền bù các hộ còn lại.

In general, industrial park and residential projects has completed the compensation of more than 90%. In late 2009, the Company also started deploying the recording and compensation procedures for the 52ha Tan An commercial-service and residential complex located in Tan An City; ITAHAN Industrial Park project in Ha Nam province already completed the recording and is undertaking the land compensation; Kien Luong Power Complex project has made the compensation payment for 197 households in the auxiliary area and in the alluvial ground with total 268.7 ha, equivalent to 77%, and the entire 252ha of the sea reclamation area. The Company will work with the local authority to complete the compensation for the remaining households.

1.3. Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng và quản lý môi trường

Infrastructure construction and environmental management

***/ Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng:**

Infrastructure construction

Với nhiệm vụ lập kế hoạch theo dõi, kiểm soát từ khâu thiết kế, xây dựng đến suốt quá trình khai thác sử dụng các công trình cơ sở hạ tầng trong các KCN, Khu dân cư của Công ty gồm: hệ thống giao thông, điện, cấp nước, hệ thống xử lý nước thải, nước cấp, nhà xưởng, kho bãi, cây xanh... với tinh thần trách nhiệm cao trong công tác quản lý kỹ thuật, các CBNV phụ trách kỹ thuật đã phối hợp cùng Đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát Công ty CP Đầu Tư Tin Học và Tư Vấn Xây Dựng Phương Nam quản lý chặt chẽ, đảm bảo đúng qui định về quản lý chất lượng công trình đối với các đơn vị thi công. Trong năm các đơn vị thi công cũng đã tập trung mọi nguồn lực để giúp Tập đoàn đẩy nhanh tiến độ thi công cơ sở hạ tầng, để kịp tiến độ bàn giao công trình đưa vào khai thác kịp thời, cụ thể như Cầu Tân Đức, nối liền KCN Tân Đức giai đoạn I và giai đoạn II kịp khánh thành chào mừng kỷ niệm 64 năm ngày Quốc khánh. Công ty cảm ơn sự hỗ trợ rất tích cực của các Đơn vị thi công như: Công ty CP Phát Triển Đô Thị Việt Nam, Công ty Taserco..... Trong năm đã thi công xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình phục vụ cho các nhà đầu tư và người lao động trong các KCN Tân Tạo, Tân Đức đã đạt được kết quả tốt, đáp ứng nhu cầu cho các Doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất và các Doanh nghiệp triển khai xây dựng nhà xưởng để đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm Công ty đã phối hợp với BQL các KCX & CN Tp. HCM và BQL các KCN Long An cùng các Cơ quan quản lý Nhà Nước tại địa phương trong quản lý xây dựng, bảo vệ môi trường và chấp hành các quy định của Khu công nghiệp và Khu dân cư.

With the mission of planning the supervision and inspection from design, construction stage to the utilization stage of infrastructure works in the Company's industrial parks and residential areas including: traffic system, electricity, water supply, wastewater treatment, water supply, factories, warehouses, green trees with the added responsibilities in technical management technical staff and employees has coordinated with the Southern Engineering and Informatics Investment Corporation to closely manage and ensure compliance with the construction quality management requirements toward construction units. In 2009, the construction units gathered all resources to help the Group to speed up the infrastructure construction progress, to hand over the works to start operation on time, namely the opening of Tan Duc Bridge, connecting Tan Duc Industrial Park phase 1 and phase 2 in celebration of the 64th anniversary of the National Independence Day. The Company expresses utmost thanks for active support of construction units including Vietnam Urban Development Corp., Tarserco Corp., etc. for good construction of infrastructure and works to serve investors and employees

in Tan Tao and Tan Duc Industrial Parks, meeting the demand of enterprises in operation and under construction. The Company cooperated with the HCM City Export Processing and Industrial Zones Authority, the Long An Industrial Zones Authority and local construction management, environmental protection agencies and complied with the regulations of industrial parks and residential areas.



Công tác bảo dưỡng và chỉnh trang hệ thống cơ sở hạ tầng, cây xanh trong các Khu công nghiệp, đảm bảo KCN luôn hướng tới môi trường XANH-SẠCH- ĐẸP. Công ty đã đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong Khu A- Khu E.city Tân Đức để tiến hành tổ chức bốc thăm giao nền đợt I cho 920 hộ dân trong dự án, triển khai thi công Trung tâm dạy nghề ứng dụng tại Khu công nghiệp Tân Đức để phục vụ nhu cầu đào tạo nghề cho các doanh nghiệp và địa phương trong năm 2010; xây dựng các Tòa chung cư

cho công nhân và người thu nhập thấp tại các Khu công nghiệp Tân Tạo và Tân Đức để phục vụ cho công nhân và chuyên gia của các doanh nghiệp.

The maintenance and repairs of infrastructure system and green space in industrial parks ensure the Industrial Park always lean toward a GREEN-CLEAN-BEAUTIFUL environment. The Company accelerated the infrastructure construction progress in Zone A of Tan Duc Ecity to hold a random drawing for delivery of land lots in phase one to 920 households in the project, deployed the construction of a vocational training center in Tan Duc Industrial Park to meet the vocational training demand of enterprises and the locality in 2010, the construction of apartment buildings for workers and low-income people in Tan Tao and Tan Duc Industrial Parks to provide housing for employees and specialists of enterprises.

****/ Về công tác quản lý môi trường:***

Environmental protection:

Công ty luôn hỗ trợ tư vấn và tuyên truyền cho doanh nghiệp các qui định về quản lý bảo vệ môi trường.

The Company always helps to provide consultation and instruction to enterprises about environmental protection regulations;

Xây dựng, bảo dưỡng và vận hành các Nhà máy xử lý nước thải tập trung, kiểm tra, giám sát việc đấu nối hệ thống xử lý nước thải của các doanh nghiệp vào hệ thống xử lý nước thải tập trung. Kiểm tra định kỳ và đột xuất tính chất nước thải của các Doanh nghiệp trong KCN nhằm bảo vệ tốt công tác quản lý môi trường.

Construction, maintenance and operation of concentrated wastewater treatment plants, inspection and supervision of connection of enterprises' wastewater treatment systems to the

concentrated wastewater system. Periodic and unscheduled examination of wastewater quality of enterprises operating in industrial parks to assure good environmental management.

Thực hiện kế hoạch giám sát môi trường khu công nghiệp hàng tháng, hàng quý và báo cáo hiện trạng môi trường KCN theo qui định của Nhà nước.

Implementation of monitoring of industrial parks environment on a monthly and quarterly basis and report of the situation of industrial parks environment in accordance with the State regulations;

Thường xuyên nhắc nhở Doanh nghiệp nghiêm túc trong xử lý chất thải phát sinh tại nhà máy, hỗ trợ giải quyết một số khiếu nại giữa các Doanh nghiệp với nhau về vấn đề ô nhiễm khí thải.

Regularly requesting enterprises to ensure good compliance with the regulations of waste treatment at the plants, helping to resolve claims among enterprises about the emission pollution;

Phối hợp Ban quản lý các KCN và Thanh tra Sở Tài nguyên & Môi trường kiểm soát và thanh tra các Doanh nghiệp có hành vi vi phạm bảo vệ môi trường trong sản xuất.

Coordinating with the Industrial Zones Authority and the Inspectors of Department of Natural Resources and Environment to investigate and inspect the enterprises violating the environmental protection regulations.

1.4. Công tác tài chính tín dụng

Credit and finance

Công tác quản lý tài chính tín dụng trong năm thực hiện đúng qui chế tài chính của Công ty, tổ chức công tác kế toán và quản lý tài chính theo chuẩn mực kế toán.

In 2009, the financial and credit management ensured compliance with the financial policies of the Company with the standardization of accounting and financial management.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi và chuyên nghiệp hơn trong công tác quản lý tài chính. Năm 2009 Ban TC-KT đã được tách biệt thành các bộ phận Tài Chính, Kế Toán và Kiểm toán nội bộ. Từng bộ phận dù đã được phân công phân nhiệm vụ riêng, nhưng vẫn đảm bảo phối hợp chặt chẽ với nhau để hoàn thành tốt công việc được giao.

With the aim of creating favourable conditions for more professional level of financial management, in 2009, the Financial and Accounting Division was separated into Financial Division, Accounting Division and Internal Audit Division. Each one is assigned its own task, nevertheless, they are still required to cooperate closely with each other to accomplish the assigned missions.

Công tác kế toán: Theo dõi tình hình thu hồi công nợ phải thu (về đất, nhà xưởng, các dịch vụ điện, nước, phí duy tu cơ sở hạ tầng, phí xử lý nước thải,...), tình hình thanh toán các khoản công nợ phải trả cũng như các khoản chi phí quản lý phát sinh trong kỳ nhằm bảo đảm nguồn thu và cân đối thanh toán nợ đúng hạn. Đồng thời cũng thực hiện việc lập Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất hàng Quý, năm theo yêu cầu của HĐQT, Ủy ban Chứng khoán và các cơ quan khác.

Accounting: Monitoring of debt receivables recovery (land, factories, electricity and water supply services, infrastructure maintenance fees, wastewater treatment fees....) payment of debt payables and management charges arising during the period for ensuring income sources and on-time debt payment. Establishment of separate financial statements and quarterly and yearly consolidated

financial statement according to the request of the Board of Management, the State Securities Commission and other agencies.

Công tác Tài Chính: Lập kế hoạch ngân sách để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động của Công ty. Tích cực liên hệ và làm việc với các Ngân hàng để được vay vốn phục vụ giải ngân thanh toán cho các đơn vị thị công. Lập kế hoạch ngân sách để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động của Công ty. Trong năm thực hiện giải ngân vay vốn là 1.674 tỷ, trong đó có 900 tỷ được ưu đãi lãi suất theo chính sách kích cầu của Chính phủ để chi đền bù giải tỏa cho hơn 400 ha dự án Tân Đức, hơn 268 ha dự án nhiệt điện Kiên Lương và đầu tư cơ sở hạ tầng cho các dự án đang triển khai của Tập đoàn. Trong năm Công ty đã trả vốn vay là 758 tỷ đồng. Tiếp tục làm việc với các ngân hàng để thực hiện việc phát hành trái phiếu cho năm 2010 để đầu tư phát triển các dự án. Công tác quản lý tín dụng của Công ty được các ngân hàng đánh giá xếp loại là đơn vị quản lý tín dụng tốt.

Finance: Building a budget plan to meet the capital demand for operation of the Company. Constantly liaising with banks for borrowing capital for construction units. In 2009, the disbursement of loan capital was of VND 1,674 billion, including VND 900 billion at the incentive interest rate under the Government's demand stimulus package for payment of land compensation and clearance of over 400ha of Tan Duc project, more than 268 ha of Kien Luong Thermal Power project and investment of infrastructure for the Group's ongoing projects. The Company paid a loan capital of VND 758 billion. The Group has continued to work with banks to carry out the issuance of corporate bonds in 2010 for investment and development of its projects. The credit management of the Company also achieves high ratings from by banks.

Công tác kiểm toán nội bộ: Kết hợp với Ban HCNS để kiểm tra các khoản chi phí quản lý phát sinh của từng bộ phận, phòng ban trong công ty nhằm kiểm soát chi phí phát sinh theo định mức đã được phê duyệt.

Internal Audit: Coordinating with the Human Resouce Department to inspect the management expenses of each division, department of the Company to control the approved expenses

Trong năm 2009, tổng doanh thu thuần là 1.595 tỷ đồng đạt 125,76% so với kế hoạch và bằng 129,11% so với năm 2008. Lợi nhuận sau thuế là 429 tỷ đồng đạt 143% so với kế hoạch và bằng 145% so với năm 2008.

In 2009, the Group's total net revenue is VND 1,595 billion, 125.76% compared to the target, equal to 129.11% compared to 2008. The after-tax profit attained VND 429 billion, 143% compared to the target and equal to 145% compared to 2008.

Tổng giá trị đầu tư cơ sở hạ tầng trong năm là: 1.863 tỷ đồng. Trong đó tập trung vào các dự án KCN-DV Tân Đức, Ecity Tân Đức, dự án nhà máy nhiệt điện Kiên Lương, dự án Tân Tạo Plaza ... Việc đầu tư cơ sở hạ tầng chủ yếu là đầu tư cho đền bù, san lấp, hệ thống giao thông, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống điện.

Total investment of infrastructure was VND 1,863 billion throughout the year, principally in Tan Duc Industrial Park and Service project, Tan Duc Ecity, Kien Luong thermal power plant, Tan Tao Plaza... The infrastructure investments were primarily land compensation, landfilling and leveling, traffic system, wastewater treatment system, electricity supply system.

1.5. Công tác nghiên cứu và phát triển dự án

Project research and development

Trong năm Công ty triển khai thực hiện các dự án đầu tư, theo thứ tự ưu tiên tập trung, không giàn trải để tối ưu hóa hiệu quả vốn đầu tư và nâng cao tính khả thi của các dự án. Bao gồm:

In 2009, the Company deployed implementation of its investment projects in concentration priority order, not widespread, to optimize the effective use of investment capital and to enhance the feasibility of the projects, including:

- Hoàn thành các thủ tục pháp lý đất đai và xây dựng cơ sở hạ tầng KCN Tân Đức giai đoạn 2, phục vụ nhu cầu thu hút đầu tư.

Completion of legal procedures of land and infrastructure construction of Tan Duc Industrial Park phase 2 for attracting investments.

- Hoàn thành các thủ tục pháp lý đất đai và xây dựng cơ sở hạ tầng và xây dựng một số nhà mẫu trong Khu đô thị E.city Tân Đức, chuẩn bị đưa vào khai thác kinh doanh trong năm 2010.

Completion of legal procedures of land and infrastrucutre construction and construction of model houses in Tan Duc Ecity in preparation for business utilization in 2010;

- Tiếp tục xin cấp phép xây dựng, hoàn thành thủ tục đầu tư và triển khai mới các Khu nhà ở Công nhân cho thuê và khu căn hộ dành cho người thu nhập thấp để bán và cho thuê tại KCN Tân Tạo và Tân Đức.

Continuation of applying for construction permits, completion of investment procedures and new construction of residential areas for workers for rent and apartments for low-income people for sale and for rent in Tan Tao and Tan Duc Industrial Parks.

- Dự án Trung tâm điện lực Kiên Lương đã được Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể mặt bằng, Thủ tướng Chính phủ đã chấp thuận chủ trương bảo lãnh của Chính phủ cho Dự án. Ngoài ra, Bộ Tài chính cũng có công văn kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương bảo lãnh Chính phủ để đầu tư cảng nước sâu Nam Du. Công ty đang tiến hành tập trung giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho Dự án Trung tâm điện lực Kiên Lương để kịp giao đất cho nhà đầu tư của Trung tâm điện lực Kiên Lương.

The Kien Luong power complex project was approved for adjustment of the general layout by the Ministry of Trade and Industry, obtained approval of the Government guarantee for the Project from the Prime Minister. In addition, the Ministry of Finance issued a document proposing the Prime Minister to approve the Government guarantee for Nam Du deepwater port. The Company is undertaking the site clearance and technical infrastructure construction for Kien Luong Power Complex to hand over the site to investors of Kien Luong power complex on time.

- Dự án khu công nghiệp ITAHAN tại tỉnh Hà Nam:
ITAHAN industrial park project in Ha Nam province:

- Đã được UBND tỉnh đã duyệt quy hoạch chi tiết 1/2000,
Obtained the approval of 1/2000 detailed plan from the People's Committee of Ha Nam province;

- Đã công bố quy hoạch và đã được cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng KCN.
Performed the planning announcement and being issued the Industrial Park construction planning certificate;
- Đang chờ UBND tỉnh quyết định thu hồi đất để triển khai kê biên bồi thường.
Pending for the People's Committee of Ha Nam province for approval of the land recovery to deploy the recording and compensation.
- Dự án Nhà máy xi măng Tân Tạo tại Hà Nam
Tan Tao cement project in Ha Nam province
 - Được UBND tỉnh chấp thuận địa điểm, kết hợp các cơ quan liên quan thẩm định thiết kế cơ sở, thỏa thuận kiến trúc xây dựng.
Obtained the approval of location from the People's Committee of Ha Nam province; cooperating with the associated agencies for basic design appraisal, construction architecture agreement.
 - Được Bộ Xây dựng bổ sung vào quy hoạch phát triển công nghiệp xi măng, và nhận được quyết định phê duyệt đầu tư.
The Ministry of Construction added this project into cement industry development plan; Obtained the investment license.
 - Hoàn chỉnh thủ tục vay vốn để triển khai đầu tư.
 - *Completion of loan procedures for deployment of the investment*
- Triển khai các thủ tục pháp lý để xin phép xây dựng Dự án ITA Galleria: cụm thương mại dịch vụ văn phòng cho thuê gồm 05 tầng hầm và 41 tầng nổi trên diện tích gần 14.000m² tại 220B Điện Biên Phủ vào năm 2010.
The ITA Galleria project: Undertaking the required legal procedures for construction license of service and apartment complex for lease with 05 basements and 41 upper floors on the 14,000 square meters area in 220B Dien Bien Phu street to start construction in 2010.
- Dự án Trung tâm thương mại – dịch vụ và dân cư Tân An 52ha: UBND tỉnh Long An đã tổ chức họp để nghe báo cáo Quy hoạch 1/500, đồng thời ra Quyết định cho phép Công ty Tân Tạo triển khai công tác kê biên bồi thường giải phóng mặt bằng.
The 52ha Tan An commercial service and residential complex project: The People's Committee of Long An province held a reporting meeting for the 1/500 plan and issued a decision approving Tan Tao Company to undertake the recording, land compensation and clearance.
- Dự án Khu đô thị E. City Tân Tạo: Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch 1/500, Công ty đang triển khai bồi thường chuyển nhượng thu hồi đất.
Tan Tao Ecity: Obtained approval of the 1/500 plan, the Company has been conducting the land compensation, transfer and recovery.
- Dự án nhà máy xử lý nước tại Long An: UBND tỉnh Long An đã ra Quyết định đồng ý việc thỏa thuận địa điểm xây dựng Nhà máy nước tại huyện Đức Huệ.

Long An water plant: The People 's Committee of Long An province issued a decision agreeing with the location for construction of the water plant in Duc Hue district.

- Dự án Nhà máy nhiệt điện Long An: Bộ Công thương đã phê duyệt quy hoạch địa điểm xây dựng nhà máy điện Long An và Công ty tiến hành lập Dự án đầu tư xây dựng và Báo cáo đánh giá tác động môi trường, hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý để triển khai kê biên, bồi thường thu hồi đất.

Long An thermal power plant project: The Ministry of Industry and Trade approved the site planning for construction of Long An power plant and the Company is undertaking the Construction Investment Project Report and the Environmental Impact Assessment Report and is completing legal procedures for the land recording, compensation and recovery.

Bên cạnh công tác nghiên cứu phát triển và triển khai thủ tục pháp lý các dự án, trong năm 2009 hoạt động nghiên cứu và phát triển dự án của Công ty còn tập trung vào:

In addition to the research, development and deployment of legal procedures of the projects, the Company focused on the following research and development fields in 2009:

- Hợp tác đầu tư với các nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước có tiềm lực nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư của các dự án đồng thời đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án.
- *Cooperating with potential investors inside and outside the country in order to enhance the investment effectiveness of projects and to accelerate the implementation of projects.*
- Liên hệ với các Ban ngành liên quan xin giấy phép, xúc tiến đầu tư cho các dự án nhanh chóng được triển khai và đi vào hoạt động

Liaising with departments and agencies for license application, conducting investment promotion activities for projects to be quickly deployed and operational

- Tăng cường công tác quản lý đầu tư các dự án, thực hiện thủ tục trình tự đầu tư theo đúng quy chế, quy định về quản lý đầu tư của Tập đoàn và Nhà nước.

Enhancing the investment management of projects and implementation of investment procedures in accordance with the policies and regulations of investment management of the Group and the State.

1.6. Công tác hành chính nhân sự, an ninh trật tự và công tác xã hội

Personnel administration, security and social activities

Tập đoàn luôn chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đào tạo phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho việc phát triển thành công các dự án. HĐQT và Ban Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm thu hút nhân tài, hỗ trợ tạo điều kiện đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và chính sách thu nhập hấp dẫn để mọi người nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, tạo mọi điều kiện cho CBNV tham gia các lớp tập huấn, chuyên môn ngắn hạn và dài hạn để nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ. Tính đến cuối năm 2009 tổng số CB – CNV của Tập đoàn là 926 người, đối với cán bộ quản lý, nhân viên văn phòng hầu hết đều có một đến hai bằng đại học, trong đó có 16 cán bộ quản lý đã có học vị tiến sĩ và thạc sĩ được đào tạo trong và ngoài nước.

The Group always pays much attention to build an enterprise culture, manpower training and development for successful development of its projects. The Board of Management and the Board of Directors of the Company is always looking to hire talented staff, providing support and assistance for staff and employees to enhance skills and expertise and offering attractive compensation to encourage staff and employees to perform their best, providing short-term and long-term professional and training courses to its staff and employees to upgrade their management level and professional skills and knowledge. Up to the end of 2009, the Group has 926 staff and employees in total, all managerial and office staff have one or two bachelors degree, and 16 managers hold doctoral or master's degrees from foreign or domestic universities and institutes.

Công tác quản trị hành chính đã tham mưu tốt các hoạt động đối nội, đối ngoại và hoạt động xã hội rất tích cực, xây dựng được hình ảnh của Tập đoàn hiện đại và phát triển, xây dựng văn hóa làm việc trong toàn thể CBCNV theo quan điểm "tận tâm với công việc, nhiệt tình với khách hàng", tạo mối quan hệ đoàn kết tốt trong CBCNV và mối quan hệ thân thiện với khách hàng, các cơ quan Nhà nước của các địa phương, tỉnh thành trong cả nước thể hiện qua việc doanh nghiệp đến KCN của Tập đoàn đầu tư sản xuất kinh doanh phát triển và thành công. Đối với xã hội tham gia đóng góp xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương, quỹ học bổng, xây dựng trường học tặng địa phương, nuôi dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, xây dựng Khu tái định cư khang trang, hiện đại,...đó là những việc làm mang đậm nét văn hóa Tân Tạo luôn hướng tới phát triển bền vững.

The administration has provided effective consultation on internal, external and social activities, building the modern and development image of the Group, a professional culture for all staff and employees "Dedicated to work, attentive to customers", creating good relationships between staff and employees, friendly relationships with customers, State agencies in cities, provinces and localities across the country through the success and development of the enterprises in investing in the industrial parks of Tan Tao Group. The Group has actively been engaged in social activities comprised of construction of charity houses and schools to grant to localities, presenting scholarships, supporting Vietnamese heroic mothers, building modern and spacious resettlement areas....etc. These activities deeply portray Tan Tao's culture towards sustainable development.

Trong năm Công ty đã phát động toàn thể các doanh nghiệp trong KCN hưởng ứng phong trào năm văn minh đô thị, giữ gìn KCN luôn XANH- SẠCH- ĐẸP, nhà xưởng doanh nghiệp khang trang sạch đẹp, công nhân không xả rác nơi công cộng. Phong trào đã được các doanh nghiệp tích cực tham gia hưởng ứng, công nhân ý thức giữ gìn sạch đẹp nơi công cộng.

The Company launched and called for all enterprises in its industrial parks to join the urban civilization movement for ensuring Green – Clean – Beautiful industrial parks, clean, beautiful and spacious factories, encouraging workers not to litter in public places. The movement has seen large participation of enterprises and employees for raising the awareness of sanitation and environment.

Công tác An ninh trật tự và Phòng cháy chữa cháy trong Khu công nghiệp được xây dựng chính qui. Tập đoàn đã tổ chức đào tạo huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ, võ thuật thường xuyên cho Đội và cho các doanh nghiệp trong KCN, trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ công tác PCCC và tổ chức diễn tập, xây dựng tập thể Đội PCCC-ANTT KCN vững mạnh, đoàn kết tốt, kỷ luật nghiêm, có biện pháp ngăn ngừa và làm giảm các sự việc vi phạm xảy ra trên địa bàn KCN, tạo sự an tâm cho các nhà đầu tư sản xuất kinh doanh.

The security, fire prevention and fighting activity in industrial parks have been regularized. The Group has regularly held the professional training and martial art courses to the teams and enterprises in industrial parks, equipped sufficient facilities for fire prevention and fighting, building a strong, united and disciplined fire fighting – security team, which has provided the prevention measures to reduce the violating cases in the industrial parks and ensure safety for investors.

Tập đoàn Tân Tạo tiếp tục tăng cường công tác phối hợp với các Ban ngành, Đoàn thể các cấp thường xuyên tổ chức các phong trào văn hoá - văn nghệ - thể thao, hội thảo nâng cao ý thức chấp hành pháp, ngăn ngừa được đình công, tạo các sân chơi giải trí lành mạnh cho CB-CNV các doanh nghiệp KCN, các lễ hội trong khu Công nghiệp Tân Tạo: Chương trình Văn nghệ Mừng 34 năm kỷ niệm 30/4/09 Ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước và Ngày Quốc tế lao động 01/5/2009, Chiếu phim, tổ chức bán hàng giá rẻ phục vụ công nhân, tủ sách lưu động phục vụ công nhân, Hội chợ Công nhân, Chương trình văn nghệ Giải thưởng Mai Vàng do báo Người Lao động tổ chức...qua đó giới thiệu hình ảnh của Tập đoàn để thu hút đầu tư.

Tan Tao Group continued to further coordinate with agencies, departments and unions to regularly hold cultural, music and sports events to raise the awareness and promote compliance with the laws, avoiding labor strikes, providing recreational entertainment to staff and employees, festivals in Tan Tao Industrial Park: Music performance celebrating the 34th anniversary of the Southern Region Liberation and National Reunification Day (April 30) and the May 1st International Labor Day, film presentation, organizing cheap price fairs and mobile bookshelves for employees, the Mai Vang music show held by the Labor Newspaper....etc for promoting the image of the Group for investment attraction.



Công tác tổ chức tiếp đón nhiều đoàn khách trong và ngoài nước đến tham quan trao đổi, học tập kinh nghiệm về khu công nghiệp, công tác an ninh trật tự được phân công bố trí và chuẩn bị đón tiếp chu đáo để lại ấn tượng tốt đối với khách tham quan.

Further, the organization, reception and security protection of foreign and domestic delegations to visit, exchange and learn about experiences of industrial park development have made good impression on the visitors.

Trong năm 2009, nhiều lần Công ty và các cá nhân cán bộ công nhân viên trong công ty được các tổ chức, cơ quan địa phương và Nhà nước trao tặng Bằng khen, Cúp, Huân chương Lao động hạng 3 và các phần thưởng khác như: Cúp pha lê và Bằng khen Top 15 doanh nghiệp xuất sắc của Bộ Công thương, Danh hiệu tinh hoa Việt Nam, Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng, phát triển thương hiệu và tham gia hội nhập kinh tế Quốc tế của Ủy Ban Quốc gia về hợp tác kinh tế Quốc tế; Cúp Vàng “Thương hiệu Chứng Khoán Uy Tín” và “Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam” năm 2009; Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2009. Đặc biệt trong năm 2009, Công ty cổ phần Đầu tư Tân Đức – thành viên Tập đoàn Tân Tạo đã vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân Chương Lao động hạng 3, Thủ tướng Chính phủ trao tặng Cờ thi đua vì đã hoàn thành xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác,

dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước, UBND tỉnh Long An trao tặng Cờ thi đua và Cúp vàng doanh nghiệp tiêu biểu.

In 2009, the Company and its individual staff and employees was granted Certificates of Merit, Cups, Third-grade Labor Medal and other awards such as Crystal cup and Top 15 enterprise certificate awarded by the Ministry of Industry and Trade, Vietnam Elite Brand, Certificate of Merit for excellent achievements in trademark construction and development and international integration presented by the National Committee for international economics cooperation; Golden Cups “Reputable Stock Brand” and “Vietnam Leading Joint Stock Company” in 2009; the 2009 Vietnam Gold Star Award. In particular, Tan Duc Investment Corporation, a subsidiary of Tan Tao Group, was honored to be granted the Third-grade Labor Medal by the State President, the Prime Minister’s Emulation Flag for excellent performance of the missions taking the lead in patriotic emulation movement; the Emulation Flag and Typical Enterprise Golden Cup presented by the People’s Committee of Long An province.

KẾT LUẬN:

CONCLUSION

Trong bối cảnh tình hình hoạt động kinh doanh năm 2009 gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Công ty Tân Tạo đã nỗ lực cố gắng hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao và các yêu cầu của Hội đồng quản trị đề ra, đồng thời Công ty đã tập trung công tác giải ngân 900 tỷ đồng nguồn vốn vay được ưu đãi lãi suất thông qua chương trình kích cầu đạt kết quả rất tốt, phục vụ kịp thời cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng vượt kế hoạch đạt trên 670 ha dự án Tân Đức và 268,7 ha Trung tâm nhiệt điện Kiên Lương, công tác đầu tư cơ sở hạ tầng với chi phí đầu tư giảm, góp phần hình thành Khu công nghiệp Đô thị Tân Đức ngày càng hoàn chỉnh, khang trang tạo ấn tượng rất tốt cho nhà đầu tư và các cấp Chính quyền tham quan và đưa đất đã có cơ sở hạ tầng vào kinh doanh trong năm 2010. Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận, kết quả đạt được trong điều kiện như hiện nay là sự cố gắng nỗ lực rất lớn của HĐQT và tập thể CBCNV Tập đoàn, góp phần cho sự phát triển vững mạnh của Tập đoàn trong những năm tới.

Under very difficult economic conditions of 2009, Tan Tao Company strived to accomplish the objectives of the Resolution of the General Shareholders Meeting and the requirements of the Board of Management, at the same time, the Company has concentrated on disbursing the loan capital of VND 900 billion at incentive interest rate through the Government stimulus package and it achieved good results, serving timely the land compensation and clearance of the better-than-expected 670ha in Tan Duc project and 268.7ha in Kien Luong Power Complex; the infrastructure investment with the declining investment costs constituted to the formation of a uniform, spacious Tan Duc Industrial Park and Urban Area, which made good impression on the visiting investors and the authorities and its infrastructure is expected to be in business operation in 2010. The Company’s revenue and profit surpassed the Plan, the attained achievements in the current situation demonstrates the great efforts of the Board of Management, staff and employees of the Group, contributing to the solid development of the Group in coming years.

PHẦN 2: BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2010

PART 2: IMPLEMENTATION MEASURES FOR 2010

Phát huy những kết quả đạt được trong năm 2009, dự kiến trong năm 2010, tình hình suy thoái kinh tế vẫn tiếp diễn, đặc biệt là trong 06 tháng đầu năm, chúng ta còn phải tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Ban Lãnh đạo Tập đoàn xác định năm 2010 sẽ là năm phải tập trung mọi nỗ lực cho sự phát triển của Tập đoàn Tân Tạo, khó khăn, thử thách cũng như thuận lợi, thời cơ đều lớn và đan xen nhau. Nhiệm vụ của chúng ta phải biết tận dụng tối đa mọi cơ hội, tập trung mọi nguồn lực vượt qua khó khăn thử thách và chúng ta đã làm tốt trong năm 2009, tiếp tục đón đầu xây dựng tạo đà phát triển mạnh của Tập đoàn. Mục tiêu và biện pháp thực hiện kế hoạch như sau:

The Company will continue in bringing into play the attained results in 2009. The global economic recession is expected to sustain in 2010, especially during the first half of 2010, thus, we still have to face plenty of difficulties and challenges. The Group leadership determines to gather all efforts for the development of Tan Tao Group in 2010 considering big difficulties and challenges would intermingle with great advantages and opportunities. Our objective is to take the most advantage of opportunities, to gather all resources to overcome difficulties and challenges as achieved in 2009, continue to seize growing opportunities to build up the Group development's driving force. The objective and implementation measures are as follows:

2.1. Mục tiêu

Objectives

- Tổng doanh thu:	2.992.700 triệu đồng
<i>Total revenue:</i>	VND 2,992,700 million

Bằng 187,64 % so với so với thực hiện năm 2009.
Achieving 187.64% compared to 2009.

Trong đó: + Cho thuê đất, nhà xưởng	2.576.700 triệu đồng
<i>Where: Land lease, factory lease</i>	VND 2,576,700 million

+ Cung cấp dịch vụ, khác	56.000 triệu đồng
<i>Service supply, others</i>	VND 56,000 million

+ Thu nhập từ hoạt động tài chính	360.000 triệu đồng
<i>Income from financial activities</i>	VND 360,000 million

- Lợi nhuận sau thuế	678.500 triệu đồng
<i>After-tax profit</i>	VND 678,500 million

Bằng 158 % so với so với thực hiện năm 2009.
Achieving 158% compared to 2009

Theo kế hoạch Nghị quyết trình ĐHĐCĐ tổng nguồn vốn cần cho hoạt động và đầu tư phát triển trong năm 2010 là: **5.661 tỷ đồng.**

Pursuant to the Resolution of the General Shareholders Meeting, the total capital needed for operation and investment in development in 2010 is VND 5,661 billion.

**Cân đối tổng nguồn thu
Total balance income**

**5.674 tỷ đồng
VND 5,674 billion**

Gồm:

Including

- Thu từ hoạt động kinh doanh cho thuê đất- nhà xưởng KCN Tân Tạo- Tân Đức, Trung tâm nhiệt điện Kiên Lương, căn hộ Tân Tạo Plaza, Tân Đức Star, Nhà phố chợ Tân Đức, biệt thự cao cấp và các dịch vụ trong các KCN là: 1.913 tỷ đồng

Income from leasing land and factories in Tan Tao and Tan Duc Industrial Parks, Kien Luong Power Complex, Tan Tao Plaza, Tan Duc Star, Tan Duc townhouses, high-end villas and services in industrial parks is: VND 1,913 billion

- Thu tiền nền TĐC tại Khu A- Ecity Tân Đức 421 tỷ đồng
Income from resettlement lots in Zone A – Tan Duc Ecity: VND 421 billion

- Thu từ hoạt động đầu tư: 340 tỷ đồng
Income from investment activities VND 340 billion

- Vay vốn các ngân hàng cho các dự án: 800 tỷ đồng
Bank loans for projects VND 800 billion

- Phát hành trái phiếu: 2.200 tỷ đồng
Bonds issuance VND 2,200 billion

2.2. Các biện pháp thực hiện

Implementation measures:

Để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và nguồn vốn đầu tư phát triển các dự án Công ty đưa ra các biện pháp thực hiện như sau:

In order to realize the plan of revenue, profit and capital for development of projects, the Company provides the following measures:

2.2.1. Kế hoạch thu hút đầu tư, kinh doanh và tiếp thị

Investment attraction, business and marketing

Tập trung xây dựng và đưa vào hoạt động ổn định sàn giao dịch bất động sản tại 188 Lê Lai, Q1, TP.HCM và tại KCN Tân Đức tỉnh Long An với đội ngũ được đào tạo huấn luyện chuyên nghiệp để tập trung thu hút khách hàng cho thuê đất, nhà xưởng và các sản phẩm của Công ty.

To focus on developing and operating the real estate trading floors in 188 Le Lai street, Dist. 1, HCM City and in Tan Duc Industrial Park in Long An province with professional and qualified staff to draw tenants to lease land, factories and other products of the Company.

Phát triển thương hiệu: Tiếp tục cải tiến hoạt động xúc tiến kêu gọi thu hút đầu tư, xây dựng

và phát triển thương hiệu, hình ảnh Tập đoàn Tân Tạo, thông qua các hoạt động PR để mang các sản phẩm và dịch vụ của Tập đoàn đến với khách hàng.

Trademark development: To continue to improve investment promotion activities, building and development of trademark and image of Tan Tao Group via the PR activities to introduce the Group's products and services to customers.

2.2.2. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư

Land compensation and clearance, resettlement

Các dự án Khu công nghiệp, dân cư hiện hữu đều đã được đền bù trên 90%. Trong năm 2010, Công ty triển khai bồi thường giải quyết dứt điểm và tổ chức bốc thăm và giao nền tái định cư đợt 2 cho các hộ dân thuộc dự án Khu công nghiệp - Dân cư và Dịch vụ Tân Đức giai đoạn 2 để đạt nguồn thu 421 tỷ đồng.

The existing industrial park and residential projects have undertaken 90% of compensation. In 2010, the Company will complete the compensation and hold random drawings to deliver resettlement lots in phase 2 to households in Tan Duc Industrial Park Residential and Service project phase 2 to attain VND 421 billion in revenue.

Triển khai tiếp tục kê biên bồi thường hoàn thành dự án Khu thương mại – dịch vụ và dân cư Tân An với diện tích trên 52 ha tại trung tâm Thành phố Tân An; Dự án thành phố Khoa học Công nghệ cao và Đô thị Tân Tạo – Hanel, Dự án Khu công nghiệp ITAHAN tại Hà Nam; Dự án Xi măng Tân Tạo, Dự án KCN Agrita, Dự án KCN Phổ Phong, Dự án Khu dân cư Trung tâm Tân Tạo; Dự án Nhà Máy Điện Long An, Nhà Máy nước Long An, Dự án Thành phố khoa học Sài Gòn – Mêkong. Đối với dự án Trung Tâm Điện lực Kiên Lương dự kiến trong Quý 1/2010 Công ty sẽ hoàn thành công tác chi trả và bồi thường cho các hộ dân còn lại để kịp thời bàn giao mặt bằng xây dựng Trung tâm nhiệt điện Kiên Lương.

To continue the completion of land recording and compensation of the 52ha Tan An commercial service and residential area in the downtown of Tan An City; Tan Tao – Hanel science high-tech city project, ITAHAN industrial park project in Ha Nam province; Tan Tao Cement project, Agrita industrial park project, Pho Phong Industrial Park project, Tan Tao Center residential area; Long An power plant; Long An water plant, Sai Gon–Mekong science city project. Kien Luong Power Complex project is expected to complete the compensation payment for households in the first quarter of 2010 to hand over on time the site for the construction of Kien Luong Power Complex.

2.2.3. Công tác quản lý xây dựng, duy tu cơ sở hạ tầng, bảo vệ môi trường

Construction management, infrastructure maintenance, environmental protection

Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng KCN Tân Đức giai đoạn 2, chỉnh trang KCN Tân Tạo và Tân Đức giai đoạn 1 để tạo mỹ quan và chất lượng phục vụ tốt cho nhà đầu tư đang hoạt động sản xuất kinh doanh và các nhà đầu tư vào thuê đất xây dựng nhà xưởng.

To invest and complete the infrastructure of Tan Duc Industrial Park phase 2, restoration of Tan Tao and Tan Duc industrial park phase 1 to ensure aesthetics and quality to serve the current investors and attract new customers to invest and build factories.

Tiếp tục đầu tư hoàn thành Chung cư Tân Tạo Plaza 1,2,3, Tân Đức Star, Tân Đức Plaza 1,2,3,4,5, Khu phố chợ Tân Đức 30 căn,... đưa vào kinh doanh trong quý 2 và các quý tiếp theo.

To continue to invest in completion of Tan Tao Plaza 1,2,3, Tan Duc Star, Tan Duc Plaza 1,2,3,4,5; to put 30 Tan Duc townhousesin business operation in the second subsequent quarters.

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng và các Biệt thự mẫu tại Khu đô thị E.City Tân Đức, phát triển nguồn thu và mở rộng sản xuất kinh doanh cho Tập đoàn.

To continue to invest in completion of infrastructure and model villas in Tan Duc Ecity, increase of income sources and expand business and production of the Group.

Đầu tư hoàn thiện các hạng mục cơ sở hạ tầng trong các Khu tái định cư Tân Đức giai đoạn 2 để thu tiền và giao đất cho các hộ dân ổn định cuộc sống, góp phần tạo cảnh quang chung.

To invest in the completion of itemized infrastructure in the second phase Tan Duc resettlement areas to generate revenue and handover land to households in order to stabilize their settlement, contribute to the landscape establishment.

Đảm bảo công tác thiết kế, dự toán được thẩm định kịp thời, chủ động tạo điều kiện triển khai xây dựng các công trình, dự án đúng tiến độ, tiết kiệm với chi phí đầu tư thấp nhất.

To assure the design and estimation to be timely appraised, to take the initiative in creating favourable conditions to ensure the project and work construction progress at the lowest cost.

Hỗ trợ, hướng dẫn các Doanh nghiệp để cùng nhau thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, quản lý môi trường trong Khu công nghiệp luôn Xanh – Sạch – Đẹp.

To provide support and instruction to enterprises to ensure compliance with the State regulations of environmental projection, to build a Green – Clean – Beautiful Industrial Park.

2.2.4. Công tác tài chính kế toán

Accounting and finance

Duy trì đào tạo, huấn luyện chuyên môn hóa công tác quản lý tín dụng, luôn được các ngân hàng đánh giá xếp loại tốt.

To maintain the training of credit management to have good ratings from banks.

Lập kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn, làm việc với các Ngân hàng BIDV, Vietinbank, Ngân hàng Nông nghiệp, Ngân hàng hàng Hải, Ngân hàng Quốc tế, Ngân hàng Việt Nam Thương tín, Ngân hàng Nam Việt,... và các tổ chức tín dụng để tìm nguồn tài trợ đảm bảo đủ nguồn vốn và kịp thời cho các dự án đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua năm 2010. Cụ thể tập trung giải ngân nguồn vốn vay với các ngân hàng 800 tỷ đồng.

To establish short-term and long-term financial plans, to liaise with banks including BIDV, Vietinbank, Agribank, Maritimebank, VIB, Sacombank, Nam Viet Bank,...etc and credit institutions to seek financing to ensure adequate and timely capital arrangement for the projects approved by the Management Board and the 2010 General Shareholders Meeting. Specifically, to unlock the loan capital of VND 800 billion.

Tập trung làm việc với các ngân hàng phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi để huy động 2.200 tỷ đồng phục vụ triển khai các dự án.

To focus on working with banks for issuance of bonds, convertible bonds to mobilize VND 2,200 billion for projects' deployment.

Quản lý dòng tiền kịp thời nguồn thu từ các Thỏa thuận, Hợp đồng để cân đối nguồn vốn đầu tư.

Timely management of income sources from Agreements, Contracts to balance investment capital

Làm việc với các Ngân hàng tài trợ vốn cho các khách hàng vay vốn thanh toán trước cho Công ty để tập trung nguồn vốn đầu tư.

To work with the financing banks for customers' loan approval which constitute payments in advance to the Company for capital mobilization.

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát công tác tài chính nội bộ một cách chặt chẽ, thực hành tiết kiệm, chống thất thoát và rủi ro trong kinh doanh.

To intensify inspection and close examination of internal financial activity, practice of economization, prevention of losses and business risks.

Thường xuyên cập nhật các thông tin tài chính, kế toán và chính sách thuế để thực hiện theo đúng quy chế tài chính của Công ty và của Nhà nước.

To constantly update financial, accounting and tax information to ensure compliance with the financial regulations of the Company and the State.

2.2.5. Công tác nghiên cứu và phát triển dự án

Project research and development

Tập trung mọi nỗ lực hoàn thiện thủ tục pháp lý, giấy phép đầu tư, giấy tờ đất đai, QSDĐ, giấy phép xây dựng và các thủ tục để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tín dụng tài trợ nguồn vốn triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo báo cáo kế hoạch đầu tư.

To gather all efforts to complete legal procedures, investment license, land use right, land documents, construction license and other formalities to create favourable conditions for credit institutions to finance the implementation of projects according to the investment plan report.

Nghiên cứu, đánh giá tham mưu HĐQT lựa chọn hợp tác đầu tư với các nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước có tiềm lực nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư của các dự án, đồng thời đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện.

To study, evaluate and consult the Board of Management to select and cooperate with potential strategic investors inside and outside the country to enhance the project investment effectiveness, and to speed up the implementation progress.

Quan hệ tốt với các Ban ngành chức năng liên quan xin giấy phép, xúc tiến đầu tư cho các dự án nhanh chóng được triển khai và đi vào hoạt động

To establish good relationships with the associated agencies and departments to apply for licenses, to carry out investment promotion activities for projects to be quickly deployed and operational.

Chuyên môn hóa công tác quản lý đầu tư các dự án, thực hiện thủ tục trình tự đầu tư theo đúng quy chế, quy định về quản lý đầu tư của Tập đoàn và Nhà nước một cách nhanh chóng.

Specialization of investment management of projects, quick implementation of investment procedures and orders in accordance with the policies and regulations of investment management of the Group and the State.

2.2.6. Công tác tổ chức hành chính:

Administration

Tiếp tục xây dựng và phát huy hơn nữa văn hóa của Tập đoàn thông qua các cơ chế, chính sách thu nhập hợp lý và sự quan tâm hỗ trợ giúp đỡ của Lãnh đạo để động viên phát huy tối đa nguồn nhân lực hiện có và thu hút được người có tâm có tài về làm việc gắn bó lâu dài và phát triển cùng Tập đoàn.

To continue to develop and promote the Group's culture through proper mechanisms, adequate salary policy and support of the Leadership to encourage the best development of current staff and employees' potential and to attract talented and dedicated staff to work and develop with the Group.

Phát động các phong trào thi đua sáng kiến, cải tiến hoạt động, phát huy tối đa các nguồn lực của Tập đoàn, hoàn thành vượt mức kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua và phục vụ tốt cho các dự án trong tương lai.

To launch an initiative movement for new ideas, improvements in operation, promote the Group's manpower to the best extent, complete in excess the resolutions approved by the General Shareholders Meeting and better serve the projects in future.

Xây dựng tập thể Đội PCCC-ANTT KCN chuyên nghiệp, vững mạnh, tạo sự an tâm cho khách hàng.

To build a professional, strong fire fighting and security team to ensure customers' peace of mind.

Phối hợp với các đoàn thể địa phương tổ chức các phong trào giao lưu văn hóa văn nghệ, tuyên truyền pháp luật, chăm lo đến đời sống cho người lao động.

To coordinate with local unions to hold cultural and music exchanges, to disseminate laws, to care about employees' living conditions.

Tiếp tục xây dựng hình ảnh, thương hiệu của Tập đoàn qua các hoạt động xã hội từ thiện.

To continue to develop the image and trademark of the Group through social and charity activities.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2009 và Biện pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2010 của Công ty cổ phần Đầu tư & Công nghiệp Tân Tạo, xin báo cáo trước Đại hội Đồng Cổ đông. Chúng tôi tin tưởng với kinh nghiệm, khả năng và tiềm năng của Tập đoàn cũng như chỉ đạo sáng suốt của Hội đồng quản trị trong chiến lược phát triển đầu tư, kinh doanh và sự đồng lòng nhất trí của toàn thể cán bộ công nhân viên Tập đoàn, nhiệm vụ kế hoạch đầu tư 2010 đề ra sẽ được hoàn thành, đáp

ứng được niềm tin và sự kỳ vọng của Quý vị cổ đông và các nhà đầu tư.

The above is the 2009 Report of business results and implementation measures for 2010 of Tan Tao Investment & Industry Corporation to be presented to the General Shareholders Meeting. We are confident that with experiences, ability and potentials of the Group and the clear-sighted directions of the Management Board on investment and business strategies and with the unanimous consent of entire staff and employees of the Group, the 2010 plan will be achieved to meet the trust and expectation of shareholders and investors.

Do điều kiện thời gian có hạn, chi tiết về các dự án, Báo cáo tài chính đề nghị Quý vị xem trong tài liệu gửi kèm khi tham gia Đại hội hoặc tại website công ty: www.tantaocity.com, www.itaexpress.com.vn.

Due to the time limit, for reference, we advice shareholders to find the detailed content of projects, financial statements in the enclosed documents upon attending the General Meeting or at the Company's website: www.tantaocity.com, www.itaexpress.com.vn.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên Tập đoàn, Tôi xin kính chúc Quý HĐQT, Quý vị đại biểu và Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc.

On behalf of the Board of Directors and all staff and employees of the Group, I would like to wish good health, success and happiness to the Management Board, all delegates and shareholders.

Xin chân thành cảm ơn.

Sincerely

HÌNH ẢNH CÁC CÔNG TY ĐANG HOẠT ĐỘNG TRONG
CÁC KHU CÔNG NGHIỆP CỦA TẬP ĐOÀN
PICTURES OF THE ENTERPRISES OPERATING IN THE GROUP 'S
INDUSTRIAL PARKS



Tango Candy Company



Songwol Vina Joint Stock Company



Nakano Corporation



SÂN VẬN ĐỘNG HOÀNG TỬ BÓNG ĐÁ VIỆT NAM VIETNAM SOCCER PRINCE STADIUM



Sân vận động Hoàng tử bóng đá Việt Nam
Soccer Prince Stadium



HÌNH ẢNH DỰ ÁN NHÀ Ở LIỀN KỀ, TÂN ĐỨC PLAZA VÀ TÂN
TẠO PLAZA CỦA TẬP ĐOÀN TÂN TẠO



Picture of the enterprises operating in the group industrial parks



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN BỞI E & Y

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

CÔNG TY

Công ty là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103001108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 7 năm 2002 đã được điều chỉnh.

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy phép số 68/UBCK-GPNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 11 năm 2006.

Hoạt động chính của Công ty là phát triển khu công nghiệp và hạ tầng khu công nghiệp; đầu tư xây dựng và kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị; cho thuê đất đã được xây dựng xong cơ sở hạ tầng; cho thuê hoặc bán nhà xưởng do Công ty xây dựng trong khu công nghiệp; kinh doanh các dịch vụ trong khu công nghiệp; dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ; xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông; dịch vụ giao nhận hàng hóa và dịch vụ cho thuê kho bãi, xây dựng các công trình điện đến 35 KV; kinh doanh nhà ở (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê); dịch vụ truyền số liệu, dịch vụ truyền tập điện tử, truy cập từ xa; dịch vụ truy cập dữ liệu theo các phương thức khác nhau; cung cấp dịch vụ truy nhập internet, cung cấp dịch vụ ứng dụng internet (ISP), cung cấp nội dung thông tin trên internet (chỉ hoạt động khi được cấp phép theo qui định của pháp luật); các dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin; dịch vụ tổ chức hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Lô 16, Đường số 2, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty có các công ty con sau:

► *Công ty TNHH Khai thác Dịch vụ - Kinh doanh Văn phòng và Nhà xưởng Tân Tạo*

Công ty là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4104000027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 9 năm 2001. Hoạt động chính của đơn vị là mua, bán và cho thuê nhà ở, nhà xưởng, văn phòng, nhà kho; sửa chữa nhà xưởng, văn phòng, nhà ở. Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu của công ty con này.

► *Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức*

Công ty là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 5003000109 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 27 tháng 6 năm 2005. Hoạt động chính của đơn vị là đầu tư, xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu đô thị, bến cảng và cung cấp các dịch vụ phụ trợ; cho thuê mặt bằng, nhà xưởng, văn phòng, khách sạn, nhà hàng và trung tâm thương mại. Công ty nắm giữ 94% vốn chủ sở hữu của công ty con này.

► *Công ty Cổ phần Khai thác & Phát triển Kho vận Tân Tạo*

Công ty là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103000408 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 8 tháng 5 năm 2001. Hoạt động chính của

đơn vị là giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt và đường bộ; đại lý giao nhận hàng xuất nhập khẩu bằng đường hàng không, đường biển, đường sắt và đường bộ; cho thuê kho bãi, dịch vụ bốc xếp, lưu trữ và đóng gói hàng hóa, dịch vụ khai thuế hải quan. Công ty nắm giữ 90% vốn cổ phần của công ty con này.

► Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Tạo 276

Công ty là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103008558 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 11 năm 2007. Hoạt động chính của đơn vị là xây dựng và quản lý các khu phức hợp văn phòng, căn hộ cao cấp và trung tâm thương mại, và cung cấp các dịch vụ phụ trợ như dịch vụ xử lý rác. Công ty nắm giữ 51% vốn cổ phần trong công ty con này.

► Công ty Cổ phần Bầu trời Tân Tạo Mê Kông

Công ty là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103010071 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 4 năm 2008. Hoạt động chính của đơn vị là xây dựng công trình dân dụng và cung cấp các dịch vụ. Công ty nắm giữ 51% vốn cổ phần của công ty con này.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ CỔ TỨC

	Ngàn VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông của Công ty	423.487.234	280.805.010
Chia cổ tức trả bằng cổ phiếu	(700.408.450)	(322.447.221)
Lợi nhuận chưa phân phối vào cuối năm	614.822.106	701.521.743

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính hợp nhất.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Đặng Thị Hoàng Yến	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên	
Ông Đặng Thành Tâm	Thành viên	
Ông Nguyễn Tuấn Minh	Thành viên	
Ông Đặng Quang Hạnh	Thành viên	
Bà Nguyễn Phương Anh	Thành viên	(bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2009)
Ông William Lean	Thành viên	(từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2009)
Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu	Thành viên	(từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2009)

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty kiểm toán Ernst & Young bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và các công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc cam kết rằng Tập đoàn đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:



ĐẶNG THỊ HOÀNG YẾN

Chủ tịch

Ngày 20 tháng 3 năm 2010

Số tham chiếu: 60752657/13628963

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo

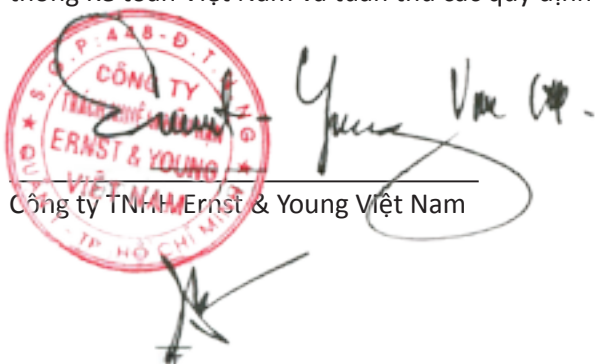
Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo và các công ty con (“Tập đoàn”), báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (sau đây được gọi chung là “các báo cáo tài chính hợp nhất”), được trình bày từ trang 75 đến trang 116. Các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Tập đoàn. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên việc kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến kiểm toán

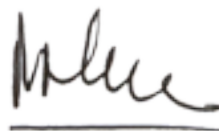
Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính hợp nhất. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan.



Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam



Narciso T. Torres Jr.
Phó Tổng Giám đốc
Kiểm toán viên công chứng
Số đăng ký: N.0868/KTV

Mai Viêt Hùng Tràn
Kiểm toán viên phụ trách
Kiểm toán viên công chứng
Số đăng ký: D.0048/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2010

Ngàn VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		3.234.995.453	1.578.867.015
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	104.970.115	116.307.643
111	1. Tiền		69.715.720	115.507.643
112	2. Các khoản tương đương tiền		35.254.395	800.000
120	II. Các khoản đầu tư ngắn hạn	13	-	7.509.872
121	1. Đầu tư ngắn hạn		-	42.264.230
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		-	(34.754.358)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.255.816.713	622.923.082
131	1. Phải thu khách hàng	5	477.474.371	394.077.146
132	2. Trả trước cho người bán	6	503.633.816	188.568.547
135	3. Các khoản phải thu khác	7	274.708.526	40.277.389
140	IV. Hàng tồn kho	8	1.836.855.772	809.962.475
141	1. Hàng tồn kho		1.836.855.772	809.962.475
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		37.352.853	22.163.943
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	26.872.995	958.934
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		1.937.491	4.349.927
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	355.333
158	4. Tài sản ngắn hạn khác		8.542.367	16.499.749
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		3.993.537.209	4.122.680.645
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		1.039.592.457	682.910.113
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	5	1.039.592.457	682.910.113
220	II. Tài sản cố định		196.344.773	171.740.337
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	72.902.739	42.118.004
222	Nguyên giá		96.381.563	58.313.426
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(23.478.824)	(16.195.422)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	19.750.363	20.796.377
228	Nguyên giá		20.992.325	20.992.325
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.241.962)	(195.948)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		103.691.671	108.825.956

240	III. Bất động sản đầu tư	12	15.069.703	7.415.111
241	1. Nguyên giá		19.168.803	10.215.111
242	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(4.099.100)	(2.800.000)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	13	2.737.367.079	3.259.549.516
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		159.895.589	158.436.427
258	2. Đầu tư dài hạn khác		2.581.523.990	3.120.560.614
259	3. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(4.052.500)	(19.447.525)
260	V. Tài sản dài hạn khác		5.163.197	878.871
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		1.126.766	776.278
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	26.3	33.402	-
268	3. Tài sản dài hạn khác		4.003.029	102.593
269	VI. Lợi thế thương mại		-	186.697
280	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		7.228.532.662	5.701.547.660

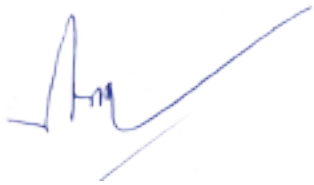
Ngàn VNĐ

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		2.180.899.959	1.084.049.117
310	I. Nợ ngắn hạn		985.325.790	699.488.880
311	1. Vay ngắn hạn	15	383.480.761	240.960.244
312	2. Phải trả người bán	18	74.401.254	101.868.397
313	3. Người mua trả tiền trước		203.190.443	153.313.308
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	61.985.377	28.396.607
315	5. Phải trả người lao động		160.347	-
316	6. Chi phí phải trả	17	4.254.332	554.798
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	19	257.853.276	174.395.526
330	II. Nợ dài hạn		1.195.574.169	384.560.237
333	1. Phải trả dài hạn khác		11.109.138	2.633.899
334	2. Vay và nợ dài hạn	20	1.065.194.538	292.324.978
335	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	26.3	117.334.458	87.482.823
336	4. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		1.936.035	2.118.537
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	21	5.048.175.492	4.624.736.788

410	I. Vốn chủ sở hữu		5.048.097.322	4.588.036.788
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		2.059.477.920	1.322.447.640
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		2.367.631.940	2.557.853.519
414	3. Cổ phiếu quỹ		(2.989.630)	(2.941.100)
418	4. Quỹ dự phòng tài chính		9.154.986	9.154.986
420	5. Lợi nhuận chưa phân phối		614.822.106	701.521.743
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		78.170	36.700.000
431	1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		78.170	36.700.000
500	C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	22	(542.789)	(7.238.245)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		7.228.532.662	5.701.547.660

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ (Đô la Mỹ)	266.142	74.849



Trần Đình Hưng
Kế toán trưởng

Ngày 20 tháng 3 năm 2010



Thái Văn Mến
Tổng Giám đốc

Ngàn VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1, 27	1.352.965.403	1.358.788.415
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		(149.878.232)	(301.155.403)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	1.203.087.171	1.057.633.012
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		(885.524.108)	(701.804.850)
20	5. Lợi nhuận gộp		317.563.063	355.828.162
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	325.220.729	165.696.408
22	7. Chi phí tài chính	24	(55.140.983)	(56.963.691)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(34.269.729)	(16.007.504)
24	8. Chi phí bán hàng		(5.238.024)	(9.797.078)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(77.972.517)	(83.599.062)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		504.432.268	371.164.739
31	11. Thu nhập khác	25	66.578.470	12.045.692
32	12. Chi phí khác	25	(58.680.304)	(106.937)
40	13. Lợi nhuận khác	25	7.898.166	11.938.755
45	14. Phần lỗ trong công ty liên kết		(40.838)	(63.573)
50	15. Lợi nhuận trước thuế		512.289.596	383.039.921
51	16. Chi phí thuế TNDN	26.1	(53.246.800)	(30.612.584)
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	26.2	(29.818.233)	(55.719.543)
60	18. Lợi nhuận thuần sau thuế		429.224.563	296.707.794
	Phân bổ:			
61	18.1 Cổ đông của Công ty		423.487.234	280.805.010
62	18.2 Lợi ích của cổ đông thiểu số		5.737.329	15.902.784
70	19. Lãi trên cổ phiếu	21.4		
	- Lãi cơ bản		2.057	1.375
	- Lãi suy giảm		2.057	1.375



Trần Đình Hưng
Kế toán trưởng



Thái Văn Mến
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2010

Ngàn VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		512.289.596	383.039.921
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định		11.334.319	4.969.236
03	Các khoản dự phòng		(50.149.383)	54.201.883
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(30.080.516)	(36.067.473)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(189.766.613)	(62.598.730)
06	Chi phí lãi vay	24	34.269.729	16.007.504
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		287.897.132	359.552.341
09	Tăng các khoản phải thu		(913.574.634)	(173.794.839)
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(634.790.674)	164.881.692
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		276.339.824	(391.093.066)
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(26.264.549)	168.973.848
13	Tiền lãi vay đã trả		(31.843.297)	(16.007.504)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	26.2	(14.744.860)	(84.173.744)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.056.981.058)	28.338.728
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(101.478.007)	(23.445.900)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ		3.447.482	-
25	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác		(134.486.139)	(2.086.936.702)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		171.266.214	194.750.799
27	Cổ tức và lợi nhuận được chia		191.552.433	14.579.666
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		130.301.983	(1.901.052.137)

	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu		-	918.474.375
32	Tiền chi mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(48.530)	(2.923.100)
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		1.673.820.241	1.307.864.427
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(758.430.164)	(1.192.474.319)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu		-	(36.880.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		915.341.547	994.061.383

Ngàn VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(11.337.528)	(878.652.026)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	4	116.307.643	994.959.669
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	104.970.115	116.307.643



Trần Đình Hưng
Kế toán trưởng



Thái Văn Mến
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2010

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103001108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 7 năm 2002 đã được điều chỉnh.

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy phép số 68/UBCK-GPNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 11 năm 2006.

Hoạt động chính của Công ty là phát triển khu công nghiệp và hạ tầng khu công nghiệp; đầu tư xây dựng và kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị; cho thuê đất đã được xây dựng xong cơ sở hạ tầng; cho thuê hoặc bán nhà xưởng do Công ty xây dựng trong khu công nghiệp; kinh doanh các dịch vụ trong khu công nghiệp; dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ; xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông; dịch vụ giao nhận hàng hóa và dịch vụ cho thuê kho bãi, xây dựng các công trình điện đến 35 KV; kinh doanh nhà ở (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê); dịch vụ truyền số liệu, dịch vụ truyền tập điện tử, truy cập từ xa; dịch vụ truy cập dữ liệu theo các phương thức khác nhau; cung cấp dịch vụ truy nhập internet, cung cấp dịch vụ ứng dụng internet (ISP), cung cấp nội dung thông tin trên internet (chỉ hoạt động khi được cấp phép theo qui định của pháp luật); các dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin; dịch vụ tổ chức hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Lô 16, Đường số 2, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là: 184 (2008: 220).

Cơ cấu tổ chức

Công ty có 5 công ty con đã được hợp nhất vào các báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn:

- Công ty TNHH Khai thác Dịch vụ - Kinh doanh Văn phòng và Nhà xưởng Tân Tạo

Công ty là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4104000027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 9 năm 2001. Hoạt động chính của đơn vị là mua, bán và cho thuê nhà ở, nhà xưởng, văn phòng, nhà kho; sửa chữa nhà xưởng, văn phòng, nhà ở. Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu của công ty con này.

- Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức

Công ty là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 5003000109 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 27 tháng 6 năm 2005. Hoạt động chính của đơn vị là đầu tư, xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu đô thị, bến cảng và cung cấp các dịch vụ phụ trợ; cho thuê mặt bằng, nhà xưởng, văn phòng, khách sạn, nhà hàng và trung tâm thương mại. Công ty nắm giữ 94% vốn chủ sở hữu của công ty con này.

- Công ty Cổ phần Khai thác & Phát triển Kho vận Tân Tạo

Công ty là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103000408 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 8 tháng 5 năm 2001. Hoạt động chính của đơn vị là giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt và đường bộ; đại lý giao nhận hàng xuất nhập khẩu bằng đường hàng không, đường biển, đường sắt và đường bộ; cho thuê kho bãi, dịch vụ bốc xếp,

lưu trữ và đóng gói hàng hóa, dịch vụ khai thuế hải quan. Công ty nắm giữ 90% vốn cổ phần của công ty con này.

- **Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Tạo 276**

Công ty là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103008558 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 11 năm 2007. Hoạt động chính của đơn vị là xây dựng và quản lý các khu phức hợp văn phòng, căn hộ cao cấp và trung tâm thương mại, và cung cấp các dịch vụ phụ trợ như dịch vụ xử lý rác. Công ty nắm giữ 51% vốn cổ phần trong công ty con này.

- **Công ty Cổ phần Bầu trời Tân Tạo Mê Kông**

Công ty là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103010071 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 4 năm 2008. Hoạt động chính của đơn vị là xây dựng công trình dân dụng và cung cấp các dịch vụ. Công ty nắm giữ 51% vốn cổ phần của công ty con này.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và hệ thống kế toán áp dụng

Các báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn, được trình bày bằng ngàn đồng Việt Nam (“Ngàn VNĐ”) phù hợp với Hệ thống Kế toán và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (“VAS”) do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, bảng cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Chuẩn mực đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Thông tư này quy định về việc thuyết minh thêm thông tin và ảnh hưởng đến việc trình bày các công cụ tài chính trên các báo cáo tài chính hợp nhất. Hướng dẫn này sẽ có hiệu lực từ

năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 trở đi. Ban Giám đốc của Tập đoàn đã nhận thức rõ việc chuẩn mực hóa quốc tế chế độ hạch toán kế toán, do vậy Tập đoàn đã thực hiện báo cáo kế toán song song theo VAS và IFRS từ năm 2005 cùng với việc triển khai áp dụng SAP từ năm 2009.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ kế toán

Tập đoàn thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng đồng Việt Nam.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính của công ty con đã được lập cho cùng kỳ kế toán với Công ty, áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty.

Tất cả các số dư và nghiệp vụ, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty không còn kiểm soát công ty con đó. Trong trường hợp Công ty không còn nắm quyền kiểm soát công ty con thì các báo cáo tài chính hợp nhất sẽ bao gồm cả kết quả hoạt động kinh doanh của giai đoạn thuộc năm báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo phương pháp cộng giá trị sổ sách.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc (giá gốc là giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại) và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính.

Giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại được xác định như sau:

Giá gốc của đất và cơ sở hạ tầng chưa bán	- Bao gồm chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, chi phí làm đường và xây dựng hệ thống thoát nước, chi phí trồng cây xanh và các cơ sở hạ tầng khác phát sinh để đưa các lô đất và hạ tầng liên quan vào sử dụng. Giá gốc của đất và hạ tầng liên quan chưa bán được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.
---	--

3.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Hiện nay do tập đoàn thực hiện việc quản lý tài chính chặt chẽ và chiến lược chọn khách hàng có uy tín cùng với những chính sách hỗ trợ cho khách hàng trong việc tiếp cận với các ngân hàng, các tổ chức tài chính...Do vậy hiện nay không có khoản nợ khó đòi nào phát sinh cần phải trích lập dự phòng theo quy định.

3.5 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng giá gốc trừ đi hao mòn lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là hai (2) năm.

3.6 Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là các công ty mà trong đó nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của nhà đầu tư. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư và được phân bổ trong khoảng thời gian mười (10) năm. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của quỹ dự trữ được ghi nhận vào quỹ dự trữ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức được nhận từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Các báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

3.7 Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác

Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá mua thực tế. Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư có thể chuyển nhượng được trên thị trường vào ngày kết thúc kỳ kế toán tương ứng với chênh lệch giữa giá gốc của cổ phiếu với giá trị thị trường tại ngày đó theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí và doanh thu tài chính của doanh nghiệp trong năm.

3.8 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ khỏi bảng cân đối kế toán hợp nhất và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.9 Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá và được trình bày trên khoản mục tài sản cố định vô hình. Sau ghi nhận ban đầu, quyền sử dụng đất được xác định bằng nguyên giá trừ đi hao mòn lũy kế.

3.10 Khấu hao và khấu trừ

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và khấu trừ tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 năm
Máy móc, thiết bị	5 - 10 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Quyền sử dụng đất	20 - 47 năm
Lợi thế thương mại	2 năm

Theo định kỳ, thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định và tỷ lệ khấu hao được xem xét lại nhằm đảm bảo rằng phương pháp và thời gian trích khấu hao nhất quán với lợi ích kinh tế dự kiến sẽ thu được từ việc sử dụng tài sản cố định.

3.11 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và khấu trừ bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà xưởng	10 – 15 năm
-----------	-------------

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.12 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh, ngoại trừ các khoản chi phí hội đủ điều kiện để vốn hóa. Việc vốn hóa chi phí đi vay áp dụng cho các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản dở dang.

3.13 Thuê hoạt động

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn của hợp đồng thuê.

3.14 Các khoản phải trả và trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.15 Trích lập trợ cấp mất việc làm

Trợ cấp mất việc làm cho nhân viên được trích lập vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ công nhân viên đã làm việc tại Công ty được hơn một năm với mức trích lập bằng một nửa tháng lương theo mức lương bình quân 6 tháng gần nhất cho mỗi năm làm việc tới thời điểm 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các hướng dẫn liên quan. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Tập đoàn chuyển sang trích đóng bảo hiểm thất nghiệp theo Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2008.

3.16 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Tập đoàn áp dụng hướng dẫn theo VAS 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” (“VAS 10”) liên quan đến các nghiệp vụ bằng ngoại tệ và đã áp dụng nhất quán trong (các) năm tài chính trước.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn VNĐ được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm tài chính.

Hướng dẫn về chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm theo VAS 10 khác biệt so với quy định trong Thông tư số 201/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009 hướng dẫn xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái (“Thông tư 201”) như sau:

Nghệp vụ	VAS 10	Thông tư 201
Đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục tài sản và công nợ tiền tệ ngắn hạn có gốc ngoại tệ	Tất cả chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	Tất cả chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được phản ánh ở tài khoản “Chênh lệch tỷ giá” trong khoản mục vốn trên bảng cân đối kế toán và sẽ được ghi giảm trong năm tiếp theo.
Đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục công nợ tiền tệ dài hạn có gốc ngoại tệ	Tất cả chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	- Tất cả lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh - Tất cả lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Tuy nhiên, trường hợp ghi nhận lỗ chênh lệch tỷ giá dẫn đến kết quả hoạt động kinh doanh trước thuế của công ty bị lỗ, một phần lỗ chênh lệch tỷ giá có thể được phân bổ vào các năm sau để đảm bảo công ty không bị lỗ. Trong mọi trường hợp, tổng số lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại số dư công nợ dài hạn đến hạn phải trả. Phần lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại có thể được phản ánh trên bảng cân đối kế toán và phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh trong vòng 5 năm tiếp theo.

Ảnh hưởng đến các báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn nếu Tập đoàn áp dụng Thông tư 201 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là không trọng yếu xét trên khía cạnh tổng thể.

3.17 *Cổ phiếu ngân quỹ*

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu ngân quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.18 *Lãi trên cổ phiếu*

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế (trước khi trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.19 *Phân chia lợi nhuận*

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Quỹ dự phòng tài chính

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập từ nguồn lợi nhuận sau thuế theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông thông qua tại Đại hội Cổ đông Thường niên. Việc trích lập Quỹ dự phòng tài chính nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh bình thường của Tập đoàn khi xảy ra các rủi ro hoặc lỗ trong kinh doanh hoặc là nhằm dự phòng cho các khoản lỗ hoặc thiệt hại ngoài dự kiến do các nguyên nhân khách quan và các trường hợp bất khả kháng, ví dụ như cháy nổ, bất ổn kinh tế và tài chính của quốc gia hoặc ở một nơi nào khác, v.v....

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển kinh doanh được trích lập từ lợi nhuận thuần sau thuế của Tập đoàn theo đề xuất của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông thông qua tại Đại hội Cổ đông Thường niên. Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận thuần sau thuế của Tập đoàn theo đề xuất của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông thông qua tại Đại hội Cổ đông Thường niên. Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên.

3.20 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của khoản tiền nhận được, không bao gồm các khoản chiết khấu, giảm giá và các khoản thuế. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán lô đất và đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng

Doanh thu bán lô đất và đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng được xác định là tổng số tiền được nhận khi đất và đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng được bàn giao cho khách hàng.

Doanh thu cho thuê tài chính nhà xưởng, kho bãi và văn phòng

Doanh thu cho thuê tài chính được ghi nhận theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu khi tài sản cho thuê được chuyển giao cho bên đi thuê.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu dịch vụ cung cấp được ghi nhận khi dịch vụ được cung cấp cho khách hàng và được xác định là giá trị thuần sau khi trừ các khoản chiết khấu, thuế giá trị gia tăng và các khoản giảm giá.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.21 Thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;

- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ :

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Doanh nghiệp chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Ngàn VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.141.589	2.080.320
Tiền gửi ngân hàng	68.574.131	113.427.323
Các khoản tương đương tiền	35.254.395	800.000
TỔNG CỘNG	104.970.115	116.307.643

Các khoản tương đương tiền thể hiện là khoản tiền gửi ngắn hạn có thời hạn dưới ba tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền và hưởng tiền lãi theo lãi suất tiền gửi ngắn hạn có thể áp dụng.

5. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Ngàn VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu bên liên quan (Thuyết minh số 27)	912.409.494	89.000.000
Phải thu bên thứ ba	604.657.334	987.987.259
	1.517.066.828	1.076.987.259
Trong đó:		
Đến hạn trả dưới một năm	477.474.371	394.077.146
Đến hạn trả trên một năm	1.039.592.457	682.910.113
GIÁ TRỊ THUẦN	1.517.066.828	1.076.987.259

Các khoản phải thu ngày 31 tháng 12 năm 2009 bao gồm khoản phải thu tương đương 3.500.000 đô-la Mỹ được dùng để làm tài sản thế chấp cho khoản vay ngắn hạn với Ngân hàng HSBC (Thuyết minh số 15).

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

Khoản trả trước cho người bán trị giá 503.633.816 ngàn VNĐ bao gồm 349.096.360 ngàn VNĐ ứng trước cho Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Việt Nam liên quan đến chi phí xây dựng khu đô thị E-City và Nhiệt điện Kiên Lương.

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

Ngàn VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu bên liên quan (Thuyết minh số 27)	175.354.744	-
Phải thu bên thứ ba	99.353.782	40.277.389
TỔNG CỘNG	274.708.526	40.277.389

8. HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho thể hiện các lô đất khu công nghiệp chưa bán, bao gồm chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, lãi vay được vốn hóa và chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng phát sinh trong quá trình phát triển các khu công nghiệp.

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

Ngàn VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí quảng cáo	24.734.025	-
Chi phí thuê văn phòng	1.074.919	-
Chi phí khác	1.064.051	958.934
TỔNG CỘNG	26.872.995	958.934

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Ngàn VNĐ

	Nhà cửa & vật kiến trúc	Máy móc & thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	30.056.231	3.576.659	21.830.387	2.778.593	71.556	58.313.426
Tăng trong năm	74.023.514	2.697.044	4.482.138	169.139	-	81.371.835
Thanh lý	(43.303.698)	-	-	-	-	(43.303.698)
Số cuối năm	60.776.047	6.273.703	26.312.525	2.947.732	71.556	96.381.563
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Số đầu năm	6.396.518	1.247.452	6.424.039	2.127.413	-	16.195.422
Khấu hao trong năm	4.788.510	899.737	2.963.974	281.185	14.311	8.947.717
Giảm trong năm	(1.664.315)	-	-	-	-	(1.664.315)
Số cuối năm	9.520.713	2.147.189	9.388.013	2.408.598	14.311	23.478.824
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	23.659.713	2.329.207	15.406.348	651.180	71.556	42.118.004
Số cuối năm	51.255.334	4.126.514	16.924.512	539.134	57.245	72.902.739

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Ngàn VNĐ

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	16.696.109	4.296.216	20.992.325
Tăng trong năm	-	-	-
Số cuối năm	16.696.109	4.296.216	20.992.325
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	85.137	110.811	195.948
Khấu trừ trong năm	186.771	859.243	1.046.014
Số cuối năm	271.908	970.054	1.241.962
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	16.610.972	4.185.405	20.796.377
Số cuối năm	16.424.201	3.326.162	19.750.363

12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Ngàn VNĐ

Nhà xưởng

Nguyên giá:	
Số đầu năm	10.215.111
Tăng trong năm	8.953.692
Số cuối năm	19.168.803
Giá trị hao mòn lũy kế:	
Số đầu năm	2.800.000
Khấu hao trong năm	1.299.100
Số cuối năm	4.099.100
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	7.415.111
Số cuối năm	15.069.703

Thuyết minh bổ sung:

- Các khoản doanh thu và chi phí hoạt động liên quan đến bất động sản đầu tư được trình bày như sau:

Ngàn VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập cho thuê bất động sản đầu tư	8.054.562	4.414.753
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	(1.299.100)	(700.000)

- Các khoản tiền thuê phải trả hàng năm trong tương lai được trình bày trong Thuyết minh 28.
- Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2009, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản bất động sản đầu tư. Tuy nhiên, dựa trên tình hình cho thuê thực tế, Ban Giám đốc Tập đoàn cho rằng giá thị trường của các bất động sản này cao hơn nhiều giá trị ghi sổ tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất.

13. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Ngàn VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản đầu tư ngắn hạn		
Đầu tư chứng khoán	-	7.509.872
<i>Chứng khoán đầu tư ngắn hạn</i>	-	42.264.230
<i>Dự phòng giảm giá chứng khoán</i>	-	(34.754.358)
Các khoản đầu tư uỷ thác ngắn hạn	-	-
	-	7.509.872
Đầu tư dài hạn		
Đầu tư vào công ty liên kết	159.895.589	158.436.427
Các khoản đầu tư dài hạn khác:		
Đầu tư vào công ty niêm yết	26.595.729	28.000.000
Đầu tư vào công ty chưa niêm yết	154.702.810	159.927.810
Góp vốn vào đơn vị khác	2.212.193.724	2.760.887.842
Đầu tư dài hạn khác	188.031.727	171.744.962
Tổng cộng đầu tư dài hạn khác	2.581.523.990	3.120.560.614
	2.741.419.579	3.278.997.041
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(4.052.500)	(19.447.525)
<i>Công ty niêm yết</i>	(4.052.500)	(17.360.525)
<i>Công ty chưa niêm yết</i>	-	(2.087.000)
Giá trị thuần các khoản đầu tư dài hạn	2.737.367.079	3.259.549.516
TỔNG CỘNG	2.737.367.079	3.267.059.388

13.1 Đầu tư vào công ty liên kết

Tập đoàn đã đầu tư vào các công ty liên kết để thực hiện đầu tư các dự án mà Tập đoàn có thể mạnh hoặc là các loại hình kinh doanh dịch vụ phụ trợ cho các hoạt động chính của Tập đoàn với tỷ lệ lợi ích như sau:

Phần trăm sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cơ khí - Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	49,00	49,00
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Tân Tạo	40,00	40,00

Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cơ khí - Năng lượng Agrimeco Tân Tạo được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0503000261 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 24 tháng 10 năm 2007. Hoạt động chính theo giấy phép của đơn vị là phát triển khu công nghiệp và cơ sở hạ tầng phụ trợ và cung cấp các dịch vụ liên quan trong khu công nghiệp và dịch vụ kho vận.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Tân Tạo được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103000413 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 5 năm 2001. Hoạt động chính theo giấy phép của đơn vị là kinh doanh nhà, xây dựng khu dân cư và khu công nghiệp, và tư vấn đầu tư.

Các công ty liên kết trình bày ở trên đều là các công ty tư nhân chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán. Bảng sau trình bày các thông tin tài chính tóm tắt về các số vốn Tập đoàn đầu tư tại các công ty này:

Ngàn VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá gốc của khoản đầu tư vào công ty liên kết	160.000.000	158.500.000
Phần lỗ trong công ty liên kết	(104.411)	(63.573)
	159.895.589	158.436.427

13.2 Đầu tư vào các công ty niêm yết

Ngàn VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long	20.545.000	28.000.000
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	5.225.000	-
Công ty Cổ phần Cơ điện Việt Nam	825.729	-
	26.595.729	28.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư	(4.052.500)	(17.360.525)
Giá trị thuần các khoản đầu tư	22.543.229	10.639.475

13.3 Đầu tư vào các công ty chưa niêm yết

Ngàn VNĐ

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số tiền	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số tiền	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty đầu tư tin học và tư vấn xây dựng Phương Nam	149.10.000	6,63	149.100.000	7,63
Công ty Cổ phần Cơ khí 276	5.602.810	16,40	5.602.810	16,40
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	-	-	5.225.000	0,007
	154.702.810		159.927.810	
Dự phòng giảm giá đầu tư	-		(2.087.000)	
Giá trị thuần các khoản đầu tư	154.702.810		157.840.810	

13.4 Góp vốn vào các đơn vị khác

Tập đoàn đã góp vốn vào các đơn vị khác để thực hiện đầu tư các dự án mà Tập đoàn có thể mạnh hoặc là các loại hình kinh doanh dịch vụ phụ trợ cho các hoạt động chính của Tập đoàn, cụ thể như sau:

Ngàn VNĐ

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số tiền	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số tiền	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Tạo	-	-	849.114.739	10,00
Công ty Cổ phần phát triển Hạ tầng Tân Tạo	571.440.686	10,00	749.819.006	10,00
Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo	628.002.252	12,00	687.847.398	12,00
Công ty Cổ phần Năng lượng Tân Tạo	418.176.650	10,00	375.362.449	10,00
Ngân hàng Cổ phần Nam Việt	55.744.250	8,00	55.744.250	8,00
Khu công nghiệp Sài Gòn Nhơn Hội	16.000.000	16,00	16.000.000	16,00
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	-	-	10.000.000	10,00
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Sài Gòn	9.000.000	18,00	9.000.000	18,00
Công ty cổ phần phát triển Tân Tạo	505.829.886	10,00	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Vinatex - Tân Tạo	8.000.000	10,00	8.000.000	10,00
TỔNG CỘNG	2.212.193.724		2.760.887.842	

13.5 Đầu tư dài hạn khác

Bao gồm trong các khoản đầu tư khác (trị giá 100.000.000 ngàn VNĐ tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và ngày 31 tháng 12 năm 2008) là số tiền đền bù và chi phí giải phóng mặt bằng có liên quan trả cho Công ty Cổ phần Cơ khí 276 cho dự án xây dựng tòa nhà văn phòng tại số 220 Bis Điện Biên Phủ, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, theo thoả thuận thành lập công ty Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Tạo 276 (trong đó Công ty đầu tư 51% vốn) ký kết giữa Công ty và Công ty Cổ phần Cơ khí 276. Dự án này vẫn đang được tiến hành và trong giai đoạn thiết kế.

Số tiền còn lại trong chỉ tiêu các khoản đầu tư khác trị giá 53.053.396 ngàn VNĐ tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 (ngày 31 tháng 12 năm 2008: 46.834.029 ngàn VNĐ) thể hiện giá vốn đất và cơ sở hạ tầng trên tổng diện tích đất 68.165,6 m² tại Bãi Sao, Phường 4, Huyện An Thới, Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Khoản đầu tư khác còn lại trị giá 35.039.757 ngàn VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2008: 24.910.933 ngàn VNĐ) chủ yếu bao gồm khoản 23.980.500 ngàn VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2008: 23.980.500 ngàn VNĐ), 4.832.526 ngàn VNĐ, 3.993.732 ngàn VNĐ thể hiện chi phí đất và cơ sở hạ tầng tại Quận Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, dự án đảo Hải Âu và dự án xi măng Tân Tạo.

14. CHI PHÍ LÃI VAY VỐN HÓA

Trong năm, Tập đoàn đã phát sinh khoản chi phí lãi vay vốn hóa 68.491.518 ngàn VNĐ (2008: 59.285.886 ngàn VNĐ). Những chi phí này liên quan đến các khoản vay nhằm tài trợ cho việc xây dựng và phát triển các công trình xây dựng các khu công nghiệp.

15. VAY NGẮN HẠN

Ngàn VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	168.463.410	125.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (<i>Thuyết minh số 20</i>)	215.017.351	115.960.244
TỔNG CỘNG	383.480.761	240.960.244

Vay ngắn hạn ngân hàng

Ngân hàng	Số cuối năm	Thời hạn và ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức thế chấp
	Ngàn VNĐ			
Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải (HSBC)	62.000.000	Vay luân chuyển ngắn hạn kỳ hạn 4 tháng	Chi phí vốn + 2,5% /năm	Các khoản phải thu trị giá 3.500.000 đô-la Mỹ (<i>Thuyết minh số 5</i>)

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	30.000.000	Gốc vay được trả trong 2 kỳ, mỗi kỳ cách nhau 6 tháng	15%/năm	Quyền sử dụng đất lô 12, lô 18A, lô 56, lô 14
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Thành phố Hồ Chí Minh	56.463.410	Gốc vay được trả trong 6 tháng từ ngày giải ngân	Lãi suất được quy định tại mỗi lần giải ngân của ngân hàng	130.000.000 Cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức
Ngân hàng Nam Việt	20.000.000	Vay luân chuyển ngắn hạn kỳ hạn 12 tháng	15%/năm	Tiền gửi ngắn hạn ngân hàng Nam Việt
TỔNG CỘNG	<u>168.463.410</u>			

Tập đoàn thực hiện các khoản vay nhằm mục đích tài trợ nhu cầu vốn lưu động.

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Ngàn VNĐ

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Thuế thu nhập doanh nghiệp (<i>Thuyết minh số 26.2</i>)	54.633.037	16.131.097
Thuế giá trị gia tăng	1.724.087	11.651.180
Thuế thu nhập cá nhân	83.520	469.496
Các loại thuế khác	<u>5.544.733</u>	<u>144.834</u>
TỔNG CỘNG	<u>61.985.377</u>	<u>28.396.607</u>

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Ngàn VNĐ

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Trích trước lãi vay	2.426.432	-
Chi phí dịch vụ chuyên nghiệp	890.844	-
Khác	<u>937.056</u>	<u>554.798</u>
TỔNG CỘNG	<u>4.254.332</u>	<u>554.798</u>

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Ngàn VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan (<i>Thuyết minh số 27</i>)	24.045.446	-
Phải trả bên thứ ba	50.355.808	101.868.397
TỔNG CỘNG	74.401.254	101.868.397

19. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

Ngàn VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan (<i>Thuyết minh số 27</i>)	187.508.533	29.400.000
Phải trả chi phí xây dựng chưa xuất hóa đơn	43.517.881	120.138.553
Phải trả khác	26.826.862	24.856.973
TỔNG CỘNG	257.853.276	174.395.526

20. VAY DÀI HẠN

Ngàn VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng (i)	1.226.573.553	381.018.046
Vay dài hạn khác (ii)	53.638.336	27.267.176
<i>Trừ:</i>	-	
Vay dài hạn đến hạn trả (<i>Thuyết minh số 15</i>)	(215.017.351)	(115.960.244)
<i>Trong đó:</i>		
Vay dài hạn ngân hàng	(209.650.800)	(111.760.244)
Vay dài hạn khác	(5.366.551)	(4.200.000)
VAY DÀI HẠN	1.065.194.538	292.324.978

Trong năm 2009 Tập đoàn đã thực hiện giải ngân trên 900 tỷ vốn vay của các Ngân hàng với lãi suất ưu đãi từ chính sách kích cầu của Chính phủ để tập trung cho công tác đền bù giải tỏa và đầu tư cơ sở hạ tầng của các dự án Ecity Tân Đức, Trung tâm điện lực Kiên Lương, Khu vui chơi giải trí, nhà máy xi măng Tân Tạo.. Chi tiết các khoản vay cụ thể như sau:

(i) Số dư các khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm	Thời hạn và ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức thế chấp
	Ngàn VND			
Ngân hàng Công thương Việt Nam	55.691.000	Hoàn trả trong vòng 60 - 72 tháng kể từ ngày rút vốn vay đầu tiên	Lãi suất tiền gửi 12 tháng + 2,5%/năm	Quyền thu các khoản phải thu và quyền sử dụng đất
	299.889.406	60 tháng kể từ ngày rút vốn vay đầu tiên	Lãi suất tiền gửi 12 tháng + 0,25%/tháng; (có thể điều chỉnh mỗi 6 tháng)	Tài sản hình thành từ vốn vay
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	240.867.000	Hoàn trả trong vòng 5 năm kể từ ngày rút vốn vay đầu tiên	Lãi suất tiền gửi 12 tháng + 0,25% /tháng	Quyền thu các khoản phải thu và quyền sử dụng đất
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	149.699.663	60 tháng kể từ ngày rút vốn vay đầu tiên	10,5%/năm	Quyền thu quyền sử dụng đất 41,786 m2 tại khu công nghiệp Tân Tạo, dự án Tân Đức và Kiên Lương
	14.940.875	84 tháng kể từ ngày rút vốn vay đầu tiên	Lãi suất tiền gửi 12 tháng + 0,18% - 0,21%/tháng	Quyền thu các khoản phải thu từ các hợp đồng thuê hiện tại
	600.000	1 tháng 2 năm 2010	10,5%/năm	Quyền thu các khoản phải thu và quyền sử dụng đất
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	149.910.000	Thời hạn vay 60 tháng, thời gian ân hạn: 12 tháng, trả nợ gốc 3 tháng 1 lần sau thời gian ân hạn	Lãi suất của Ngân hàng Hàng Hải	561.839 m2 đất và cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Tân Đức, giai đoạn 2 được tài trợ

<i>Ngân hàng</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Thời hạn và ngày đáo hạn</i>	<i>Lãi suất</i>	<i>Hình thức thế chấp</i>
	<i>Ngàn VNĐ</i>			
Ngân hàng Nam Việt	108.500.000	Hoàn trả trong 6 kỳ trong vòng 12 tháng sau mỗi lần rút vốn	Lãi suất 10,5%/năm, điều chỉnh 6 tháng 1 lần	Quyền sử dụng đất số Q553118, Q553114 vào ngày 17/07/2000, O425114 vào ngày 21/09/1999, O425113 vào ngày 21/09/1999, T923650 vào ngày 31/01/2002
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	90.000.000	Hoàn trả theo quý	Lãi suất tiền gửi	15.000.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức và Quyền sử dụng đất 181 tỷ VNĐ, tổng giá trị tài sản là 331 tỷ VNĐ
Ngân hàng Indovina	50.914.193	Hoàn trả trong 17 kỳ trong vòng 48 tháng sau mỗi lần rút vốn	Lãi suất tiền gửi 12 tháng + 0,25% /tháng	Quyền thu các khoản phải thu và quyền sử dụng đất
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	20.000.000	60 - 84 tháng kể từ ngày rút vốn vay đầu tiên	10,5%/năm	Quyền thu các tài sản được hình thành và tài trợ từ nguồn vốn vay
	19.170.000	60 - 61 tháng kể từ ngày rút vốn vay đầu tiên	0,8% - 1,18%/tháng (có thể điều chỉnh theo thoả thuận giữa hai bên)	Quyền thu tất cả các khoản phải thu

	7.289.925	24 kỳ với thời hạn 3 tháng 1 kỳ	0,8% - 1,18%/tháng (có thể điều chỉnh theo thỏa thuận giữa hai bên)	Cơ sở hạ tầng của Khu công nghiệp Tân Tạo-khu mở rộng
Ngân hàng TMCP phát triển nhà thành phố Hồ Chí Minh	18.175.491		Áp dụng lãi suất của HBBank	7.000.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức; giá trị 10 nhà máy
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	<u>926.000</u>	60 tháng kể từ ngày rút vốn vay đầu tiên	1,05% /tháng; (có thể điều chỉnh mỗi 6 tháng)	Các khoản phải thu theo hợp đồng thuê đất
TỔNG CỘNG	<u>1.226.573.553</u>			

(ii) Các khoản vay dài hạn khác

Ngân hàng	Số cuối năm	Thời hạn và ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức thế chấp
	VND'000			
Công ty Cổ phần Đầu tư Tin học và Tư vấn Xây dựng Phương Nam	21.000.000	60 tháng	Lãi suất tiền gửi ngân hàng nhà nước + 5,8%/năm	Tín chấp
Ngân hàng đầu tư và phát triển thành phố Hồ Chí Minh	<u>32.638.336</u>	10 năm	9,3%/năm cho năm 2008, lãi suất trái phiếu Hồ Chí Minh cộng 0,5%/năm cho những năm sau	2.500.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức
TỔNG CỘNG	<u>53.638.336</u>			

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

21.1 Tăng, giảm vốn chủ sở hữu

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ phúc lợi xã hội	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số đầu năm	1.322.447.640	2.557.853.519	(2.941.100)	9.154.986	36.700.000	701.521.743	4.624.736.788
Phát hành thêm cổ phiếu mới	36.621.830	-	-	-	(36.621.830)	-	-
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(48.530)	-	-	-	(48.530)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	423.487.234	423.487.234
Cổ tức trả bằng cổ phiếu	700.408.450	(190.221.579)	-	-	-	(510.186.871)	-
Số cuối năm	2.059.477.920	2.367.631.940	(2.989.630)	9.154.986	78.170	614.822.106	5.048.175.492

Ngàn VND

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ phúc lợi xã hội	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số đầu năm	971.932.540	1.676.647.023	(18.000)	7.654.986	-	781.363.954	3.437.580.503
Phát hành thêm cổ phiếu mới	28.067.879	881.206.496	-	-	-	-	909.274.375
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(2.923.100)	-	-	-	(2.923.100)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	280.805.010	280.805.010
Cổ tức trả bằng cổ phiếu	322.447.221	-	-	-	-	(322.447.221)	-
Phân chia lợi nhuận	-	-	-	1.500.000	36.700.000	(38.200.000)	-
Số cuối năm	1.322.447.640	2.557.853.519	(2.941.100)	9.154.986	36.700.000	701.521.743	4.624.736.788

Ngàn VND

21.2 Giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

Ngàn VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần đã phát hành		
Số đầu năm	1.322.447.640	971.932.540
Tăng trong năm	737.030.280	350.515.100
Số cuối năm	2.059.477.920	1.322.447.640
Cổ tức		
Cổ tức trả bằng tiền mặt	-	-
Cổ tức trả bằng cổ phiếu	700.408.450	322.447.221
TỔNG CỘNG	700.408.450	322.447.221

21.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	500.000.000	200.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	205.947.792	132.244.764
Cổ phiếu phổ thông	205.908.324	132.213.732
Cổ phiếu quỹ	39.468	31.032
Số lượng cổ phiếu chưa phát hành	294.052.208	67.755.236

21.4 Lãi trên cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
		(*)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ (Ngàn VNĐ)	423.487.234	280.805.010
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	205.912.542	204.253.794
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu (Mệnh giá: 10.000 VNĐ/cổ phiếu)	2.057	1.375

Công ty không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày hoàn thành các báo cáo tài chính hợp nhất.

(*) Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2008 đã được điều chỉnh tăng 73.703.028 cổ phiếu để phản ánh số cổ phiếu phát hành trong năm 2009 từ lợi nhuận để lại và Quỹ phúc lợi xã hội.

22. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ

Lợi ích cổ đông thiểu số thể hiện là phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức, công ty con của Công ty. Tình hình biến động của cổ đông thiểu số trong năm như sau:
Ngàn VND

Số đầu năm	(7.238.245)
Tài sản thuần phân bổ cho các cổ đông thiểu số trong năm	5.737.329
Thay đổi khác trong năm	958.127
Số cuối năm	(542.789)

23. DOANH THU

23.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Ngàn VND

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu gộp:	1.352.965.403	1.358.788.415
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán lô đất và cơ sở hạ tầng đã xây dựng xong</i>	<i>1.200.163.172</i>	<i>1.226.263.266</i>
<i>Doanh thu cho thuê nhà xưởng, kho bãi và văn phòng</i>	<i>104.358.242</i>	<i>87.386.024</i>
<i>Doanh thu dịch vụ</i>	<i>48.443.989</i>	<i>45.139.125</i>
Trừ:		
Hàng bán trả lại	(149.878.232)	(301.155.403)
Doanh thu thuần	1.203.087.171	1.057.633.012
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán lô đất và cơ sở hạ tầng đã xây dựng xong</i>	<i>1.050.284.940</i>	<i>925.107.863</i>
<i>Doanh thu cho thuê nhà xưởng, kho bãi và văn phòng</i>	<i>104.358.242</i>	<i>87.386.024</i>
<i>Doanh thu dịch vụ</i>	<i>48.443.989</i>	<i>45.139.125</i>
TỔNG CỘNG	1.203.087.171	1.057.633.012

23.2 Doanh thu tài chính

Ngàn VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Tiền lãi từ các khoản phải thu của hợp đồng thuê đất và nhà xưởng	44.438.750	66.949.862
Lãi từ thanh lý đầu tư vào công ty liên kết	-	48.082.637
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.464.343	6.215.116
Thu nhập từ cổ tức	193.533.090	8.364.550
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	30.080.516	36.067.473
Lãi mua bán chứng khoán và hoàn nhập dự phòng	54.643.306	-
Thu nhập khác	60.724	16.770
TỔNG CỘNG	325.220.729	165.696.408

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Ngàn VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	34.269.729	16.007.504
Chi phí thanh lý các khoản đầu tư	10.721.410	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	4.493.923	40.817.533
Các khoản khác	5.655.921	138.654
TỔNG CỘNG	55.140.983	56.963.691

25. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

Ngàn VNĐ

	Năm nay	Năm nay
Thu nhập khác	66.578.470	12.045.692
Thu tiền do thanh lý tài sản	60.786.162	-
Thu tiền bồi thường thanh toán chậm từ khách hàng	218.943	2.911.583
Thu tiền bồi thường do hủy hợp đồng thuê	2.442.295	309.526
Thu nhập khác	3.131.070	8.824.583
Chi phí khác	(58.680.304)	(106.937)
Chi phí thanh lý tài sản	(55.995.836)	-
Chi phí khác	(2.684.468)	(106.937)
GIÁ TRỊ THUẦN	7.898.166	11.938.755

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Tập đoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế “TNDN”) với mức thuế suất bằng 25% lợi nhuận thu được, ngoại trừ Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức và Công ty TNHH Khai thác dịch vụ - Kinh doanh Văn phòng và Nhà xưởng Tân Tạo.

Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với mức thuế suất bằng 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh và bằng 25% cho các năm tiếp theo. Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức được miễn thuế TNDN trong 6 (sáu) năm từ 2006 đến 2012 và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 (chín) năm tiếp theo.

Công ty TNHH Khai thác dịch vụ - Kinh doanh Văn phòng và Nhà xưởng Tân Tạo có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế. Công ty được giảm 50% số thuế phải nộp trong các năm 2008 và 2009.

Theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 13 tháng 1 năm 2009 hướng dẫn, gia hạn nộp thuế TNDN, Tập đoàn được giảm 30% thuế TNDN phải nộp cho năm 2009.

Các báo cáo thuế của Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

26.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành

Ngàn VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	53.246.800	30.612.584
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	29.818.233	55.719.543
TỔNG CỘNG	83.065.033	86.332.127

26.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc của kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN của Tập đoàn và kết quả của lợi nhuận theo báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nhân với thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Tập đoàn.

Ngàn VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	512.289.596	383.039.921
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>		
Lợi nhuận từ việc bán đất và cơ sở hạ tầng chưa chịu thuế	(91.261.738)	10.765.211
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	138.593	-
Thu nhập từ cổ tức được miễn thuế	(193.533.092)	(8.364.550)
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(924.878)	(36.067.473)
Hoàn nhập lập dự phòng giảm giá đầu tư	-	(13.384.346)
Thu nhập từ hoạt động khác	(1.873.860)	-
Chi phí không được khấu trừ	65.939.887	-
Ảnh hưởng từ khoản lãi chưa thực hiện khi hợp nhất	42.237.638	(29.461.125)
Tiền phạt thuế	151.249	-
Lỗ đầu tư vào công ty liên kết	40.838	63.573
Thu nhập chịu thuế	333.204.233	306.591.211
Thuế TNDN hiện hành ước tính	83.301.058	85.845.539
Thuế TNDN được miễn	(7.921.432)	(55.232.955)
Thuế TNDN được giảm	(3.660.617)	-
Thuế thu nhập từ hoạt động khác	468.465	-
Thuế TNDN hiện hành ước tính	72.187.474	30.612.584
Thuế TNDN được miễn theo thông tư số 03/2009/TT-BTC	(21.656.242)	-
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu năm trước	2.715.568	-
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	16.131.097	69.692.257
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(14.744.860)	(84.173.744)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	54.633.037	16.131.097

26.3 Thuế TNDN hoãn lại

Tập đoàn đã ghi nhận các khoản thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại, với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau.

Ngàn VNĐ

	<i>Bảng cân đối kế toán</i>		<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lợi nhuận từ việc bán đất và cơ sở hạ tầng chưa chịu thuế	(122.410.733)	(81.924.357)	(40.486.376)	(37.957.641)
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(7.658.347)	(5.896.378)	(1.761.969)	(5.896.378)
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	-	-	-	(3.747.617)
Lãi thu từ hoạt động nhà xưởng	1.857.682		1.857.682	
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	319.561	337.912	(18.351)	131.208
Lợi nhuận chưa thực hiện được loại trừ khi hợp nhất	<u>10.557.379</u>	<u>-</u>	<u>10.557.379</u>	<u>(8.249.115)</u>
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	<u>(117.334.458)</u>	<u>(87.482.823)</u>		
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	<u>33.402</u>	<u>-</u>	<u>33.402</u>	<u>-</u>
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	<u>33.402</u>	<u>-</u>		
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh			<u>(29.818.233)</u>	<u>(55.719.543)</u>

27. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch trọng yếu với bên liên quan trong năm như sau:

Ngàn VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Số tiền
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Tạo	Bên liên quan	Đầu tư	1.353.000
		Ứng trước cho Công ty	3.050.000
		Thanh lý khoản đầu tư	799.467.739
Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo	Bên liên quan	Cho thuê đất với giá 75 đô la Mỹ/m ² nhằm xây dựng Đại học Tân Tạo	138.600.000
		Đầu tư	24.988.768
		Thanh lý khoản đầu tư	86.018.336
		Cho thuê đất và nhà xưởng	45.454.545
		Thanh lý hợp đồng	78.198.487
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Tân Tạo	Bên liên quan	Đầu tư	3.367.166
		Thanh lý khoản đầu tư	179.162.485
		Cổ tức	108.500.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Tân Tạo	Bên liên quan	Cho thuê đất với giá 80 đô la Mỹ/m ² nhằm xây dựng nhà máy nhiệt điện	697.760.000
		Ứng tiền thuê đất với giá 80 đô la Mỹ/m ² nhằm xây dựng nhà máy nhiệt điện	132.000.000
		Cổ tức	79.500.000
		Đầu tư	62.298.665
		Thanh lý khoản đầu tư	19.484.464
Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư ITA	Bên liên quan	Góp vốn	25.000.000
		Đầu tư	40.000.000
		Khác	7.000.000
Công ty liên quan cổ đông	Bên liên quan	Doanh thu thuê đất	8.024.697
Công ty liên quan cổ phần đầu tư và phát triển Tân Đông Phương	Bên liên quan	Tạm ứng tiền thuê lại đất	172.000.000

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu, phải trả với các bên liên quan như sau:

VND'000

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nghịệp vụ</i>	<i>Số tiền</i>
<i>Phải thu khách hàng</i>			
Công ty Cổ phần Năng lượng Tân Tạo	Bên liên quan	Phải thu tiền thuê đất xây dựng nhà máy nhiệt điện Kiên Lương	523.214.545
Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo	Bên liên quan	Thuê đất xây dựng trường ĐH Tân Tạo	232.145.454
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Phát triển Tân Đông Phương	Bên liên quan	Phải thu tiền thuê đất	9.260.400
Công ty liên quan cổ đông	Bên liên quan	Phải thu tiền thuê đất	<u>147.789.095</u>
			<u>912.409.494</u>
<i>Phải thu khác</i>			
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Phát triển Tân Đông Phương	Bên liên quan	Tạm ứng tiền thanh lý hợp đồng	172.000.000
Công ty Cổ phần quản lý Quỹ đầu tư ITA	Bên liên quan	Tạm ứng hoạt động	<u>3.354.744</u>
			<u>175.354.744</u>
<i>Phải trả người bán</i>			
Công ty liên quan cổ đông	Bên liên quan	Cung cấp dịch vụ	23.703.810
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Phát triển Tân Đông Phương	Bên liên quan	Mua hàng hóa	<u>341.636</u>
			<u>24.045.446</u>
<i>Phải trả khác</i>			
Công ty Cổ Phần Năng Lượng Tân Tạo	Bên liên quan	Ứng tiền thuê đất với giá 80 đô la Mỹ/m ² nhằm xây dựng nhà máy nhiệt điện	132.000.000
Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu tư ITA	Bên liên quan	Tạm ứng quỹ hoạt động	22.000.000
Công ty Cổ phần đầu tư đô thị Sài Gòn Mê Kông	Bên liên quan	Vay vốn	3.508.533
Công ty Cổ phần phát triển Hạ tầng Tân Tạo	Bên liên quan	Vay vốn	<u>30.000.000</u>
			<u>187.508.533</u>

28. CÁC CAM KẾT VÀ CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Cam kết thuê hoạt động

Tập đoàn hiện đang thuê văn phòng theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Ngàn VNĐ

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Đến 1 năm	10.900.857	613.488
Trên 1 – 5 năm	13.161.284	2.453.952
Trên 5 năm	27.246.092	27.862.580
TỔNG CỘNG	51.311.233	30.930.020

Cam kết cho thuê hoạt động

Tập đoàn hiện đang cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Ngàn VNĐ

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Đến 1 năm	4.048.028	1.715.447
Trên 1 – 5 năm	16.717.117	8.577.233
Trên 5 năm	5.079.628	6.702.901
TỔNG CỘNG	25.844.773	16.995.581

Các cam kết liên quan đến chi phí hoạt động

Tập đoàn có các khoản cam kết theo hợp đồng cho các công trình xây dựng và dịch vụ phục vụ dự án tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 như sau:

Ngàn VNĐ

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng	483.441.309	52.607.911
Giải phóng mặt bằng	65.267.075	31.275.548

Xây dựng nhà kho	63.960.631	17.898.806
Tư vấn địa chất	2.764.979	-
Tư vấn thiết kế	17.513.075	3.459.212
Tư vấn nghiên cứu	6.528.513	82.756
Mua máy móc, thiết bị	1.882.680	532.343
Các dịch vụ điều hành	<u>728.760</u>	<u>7.788.798</u>
TỔNG CỘNG	<u>642.087.022</u>	<u>113.645.374</u>

Các khoản cam kết góp vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Tập đoàn có các nghĩa vụ góp vốn đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết như sau:

		<u>Vốn điều lệ</u>			
		<i>Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh</i>		<i>Vốn điều lệ đã góp</i>	<i>Vốn điều lệ chưa góp</i>
		<i>Ngàn VNĐ</i>	<i>%</i>	<i>Ngàn VNĐ</i>	<i>Ngàn VNĐ</i>
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cơ khí - Năng lượng Agrimco Tân Tạo	Công ty liên kết	245.000.000	49,00	3.000.000	242.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Tân Tạo	Công ty liên kết	<u>200.000.000</u>	40,00	<u>157.000.000</u>	<u>43.000.000</u>
TỔNG CỘNG		<u>445.000.000</u>		<u>160.000.000</u>	<u>285.000.000</u>

29. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh

doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Tập đoàn chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực phát triển và đầu tư khu công nghiệp, cung cấp thuê tài chính nhà xưởng, kho bãi và văn phòng, và cung cấp các dịch vụ có liên quan khác.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở khách quan tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính.

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Ngàn VNĐ

	<i>Doanh thu các lô đất khu công nghiệp và cơ sở hạ tầng trên đất</i>	<i>Cho thuê tài chính nhà xưởng, nhà kho và văn phòng</i>	<i>Các dịch vụ khác</i>	<i>Loại trừ</i>	<i>Tổng cộng</i>
Năm nay					
Doanh thu					
<i>Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài</i>	1.200.163.172	104.358.242	48.443.989	(73.404.159)	1.352.965.403
Tổng doanh thu	1.200.163.172	104.358.242	48.443.989	(73.404.159)	1.352.965.403
Kết quả					
<i>Lợi nhuận thuần trước thuế của bộ phận</i>	403.269.767	28.323.542	8.834.598	(161.152.485)	279.275.422
<i>Chi phí không phân bổ</i>					233.014.174
<i>Lợi nhuận thuần trước thuế</i>					512.289.596
<i>Chi phí thuế TNDN</i>					(83.065.033)
Lợi nhuận thuần sau thuế					429.224.563
Tài sản và công nợ					
<i>Tài sản bộ phận</i>	7.836.717.815	593.102.700	298.093.288	(1.530.527.727)	7.197.386.076
<i>Tài sản không phân bổ</i>					31.146.587

Tổng tài sản					7.228.532.662
<i>Công nợ bộ phận</i>	626.184.303	47.391.219	23.818.815	(95.761.735)	601.632.602
<i>Công nợ không phân bổ</i>					<u>1.579.267.357</u>
Tổng công nợ					<u>2.180.899.959</u>
Các thông tin bộ phận khác					
Chi phí hình thành TSCĐ	72.902.739	-	8.469.096		81.371.835
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	-	-	4.296.216		4.296.216
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	4.982.090	377.057	220.693		5.579.840
Khấu hao	1.362.235	103.097	60.343		1.525.675
Khấu trừ/phân bổ chi phí trả trước	75.509.330	-	5.862.505		81.371.835

Ngàn VNĐ

	<i>Doanh thu các lô đất khu công nghiệp và cơ sở hạ tầng trên đất</i>	<i>Cho thuê tài chính nhà xưởng, nhà kho và văn phòng</i>	<i>Các dịch vụ khác</i>	<i>Loại trừ</i>	<i>Tổng cộng</i>
Năm trước					
Doanh thu					
<i>Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài</i>	1.226.263.267	87.386.024	45.139.124	(62.780.826)	1.358.788.415
Tổng doanh thu	1.226.263.267	87.386.024	45.139.124	(62.780.826)	1.358.788.415
Kết quả					
<i>Lợi nhuận thuần trước thuế của bộ phận</i>	280.291.488	31.441.426	20.670.404	62.379.413	394.782.731
<i>Chi phí không phân bổ</i>					(11.742.810)
<i>Lợi nhuận thuần trước thuế</i>					383.039.921
<i>Chi phí thuế TNDN</i>					(86.332.127)
<i>Lợi nhuận thuần sau thuế</i>					<u>296.707.794</u>
Tài sản và công nợ					
<i>Tài sản bộ phận</i>	6.122.558.492	657.640.706	339.703.354	(1.447.672.019)	5.672.230.533
<i>Tài sản không phân bổ</i>					<u>29.317.127</u>

Tổng tài sản					5.701.547.660
Công nợ bộ phận	382.913.713	75.999.735	39.257.553	(41.680.324)	456.490.677
Công nợ không phân bổ					627.558.440
Tổng công nợ					1.084.049.117
Các thông tin bộ phận khác					
Chi phí hình thành TSCĐ	-	-	13.901.108	-	13.901.108
Tài sản cố định hữu hình	-	-	9.604.892	-	9.604.892
Tài sản cố định vô hình	-	-	4.296.216	-	4.296.216
Khấu hao	1.241.335	125.794	64.979	-	1.432.108
Khấu trừ/phân bổ chi phí trả trước	551.529	55.891	28.870	-	636.290

30. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

31. SỐ LIỆU TƯƠNG ỨNG

Một vài số liệu trên các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 đã được phân loại lại để phù hợp với việc trình bày các báo cáo tài chính của năm hiện hành. Cụ thể, tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, Tập đoàn đã phân bổ tổng chi phí để hoàn thành mỗi dự án phát triển khu công nghiệp cho phần diện tích đất đã bán và trình bày khoản chi phí này như một khoản trích trước nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán, khoản phải trả trích trước được căn trừ với số dư hàng tồn kho cho việc trình bày báo cáo năm hiện hành, dẫn đến việc giảm số dư hàng tồn kho và nợ phải trả trích trước 367.053.190 ngàn VNĐ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2008 và không ảnh hưởng tới tài sản thuần đã được báo cáo của Tập đoàn.



Trần Đình Hưng
Kế toán trưởng



Thái Văn Mến
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2010

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENT BY E & Y

31 December 2009

THE COMPANY

The Company is a shareholding company incorporated under the Law on Enterprise of Vietnam pursuant to the Business Registration Certificate No. 4103001108 issued by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment on 15 July 2002, as amended.

The Company was listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange in accordance with License No. 68/UBCK-GPNY issued by the State Securities Commission on 15 November 2006.

The principal activities of the Group are developing industrial park and infrastructure; constructing and trading industrial parks and urban residential areas; leasing out completed infrastructure land lots; leasing out or selling the plants constructed by the Company in industrial parks; providing logistical services in industrial parks, investment consulting, and science and technology transfer consulting; constructing, civil and transportation projects; providing forwarding and warehousing services; constructing electricity works up to 35 KV; trading houses (constructing or repairing houses for lease or sales); providing data and electronic file transfer services, remote access and other internet access services (ISP), providing internet contents (operating only when receiving a license in accordance with governmental regulations); providing information storage and services; organizing fairs, exhibitions, conferences and seminars.

The Company's registered office is located at Lot 16, Road 2, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

The Company's corporate structure includes the following subsidiaries:

► Tan Tao Services Utilization – Office and Warehousing Trade Co., Ltd.:

This is a one-member limited liability company established in accordance with Business Registration Certificate No. 4104000027 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 12 September 2001. Its principal activities are buying, selling and leasing: residential, workshops, offices, warehouses; and providing repair services. The Company owns 100% interest in this subsidiary.

► Tan Duc Investment Corporation:

This is a joint stock company established in accordance with Business Registration Certificate No. 5003000109 issued by the Department of Planning and Investment of Long An province on 27 June 2005. Its principal activities are investing in construction and developing industrial parks, city and port and supporting services; space, workshop, office, hotel, restaurant and commercial center leasing. The Company owns 94% interest in this subsidiary.

► Tan Tao Forwarding and Warehousing Corporation:

This is a joint stock company established in accordance with Business Registration Certificate No. 4103000408 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 8 May 2001. Its principal activities are forwarding goods overseas and domestically by sea, air, rail and land; providing

agency services for delivery and transfer of import- export goods by air, sea, rail and land; warehouse leasing, loading and unloading, storing, packing good services and customs declaration services. The Company owns 90% interest in this subsidiary.

► Tan Tao 276 Investment Corporation:

This is a joint stock company established in accordance with Business Registration Certificate No. 4103008558 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 27 November 2007. Its principal activities are developing and managing office complexes, high-rise apartments and shopping centres, and provision of ancillary services such as waste disposal. The Company owns 51% interest in this subsidiary.

► Tan Tao Mekong Sky Corporation:

This is a joint stock company established in accordance with Business Registration Certificate No. 4103010071 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 21 April 2008. Its principal activities are construction and services. The Company owns 51% interest in this subsidiary.

RESULTS AND DIVIDENDS

	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
	<i>VND'000</i>	<i>VND'000</i>
Net profit after tax for the year attributable to equity holders of the Company	423,487,234	280,805,010
Stock dividend	(700,408,450)	(322,447,221)
Undistributed earnings at end of year	614,822,106	701,521,743

THE BOARD OF MANAGEMENT

The members of the Board of Management during the year and at the date of this report are:

Ms Dang Thi Hoang Yen	Chairwoman	
Mr Nguyen Thanh Phong	Member	
Mr Dang Thanh Tam	Member	
Mr Nguyen Tuan Minh	Member	
Mr Dang Quang Hanh	Member	
Ms Nguyen Phuong Anh	Member	(appointed on 24 April 2009)
Mr William Lean	Member	(resigned on 24 April 2009)
Ms Nguyen Thi Ngoc Chau	Member	(resigned on 24 April 2009)

EVENTS AFTER THE BALANCE SHEET DATE

There have been no significant events occurring after the balance sheet date which would require adjustments or disclosures to be made in the consolidated financial statements.

AUDITORS

The auditors, Ernst & Young, have expressed their willingness to accept reappointment.

STATEMENT OF MANAGEMENT'S RESPONSIBILITY IN RESPECT OF THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

The Group's management is responsible for the consolidated financial statements of each financial year which give a true and fair view of the consolidated state of affairs of the Group and of the Group's consolidated results and consolidated cash flows for the year. In preparing those consolidated financial statements, management is required to:

- ▶ select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- ▶ make judgements and estimates that are reasonable and prudent;
- ▶ state whether applicable accounting standards have been followed, subject to any material departures disclosed and explained in the consolidated financial statements; and
- ▶ prepare the consolidated financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Group will continue its business.

Management is responsible for ensuring that proper accounting records are kept which disclose, with reasonable accuracy at any time, the consolidated financial position of the Group and to ensure that the accounting records comply with the registered accounting system. It is also responsible for safeguarding the assets of the Group and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of fraud and other irregularities.

The Group's management has confirmed to the Board of Management that the Group has complied with the above requirements in preparing the accompanying consolidated financial statements.

APPROVAL OF THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

We hereby approve the accompanying consolidated financial statements which give a true and fair view of the consolidated financial position of the Group as at 31 December 2009, and of the consolidated results of its operations and its cash flows for the year then ended in accordance with the Vietnamese Accounting Standards and System and comply with relevant statutory requirements.

On behalf of the Board of Management:



Dang Thi Hoang Yen
Chairwoman

20 March 2010

Reference: 60752657/13628963

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT

To: The Shareholders of Tan Tao Investment and Industry Corporation

We have audited the consolidated balance sheet of Tan Tao Investment and Industry Corporation ("the Company") and its subsidiaries (the "Group") as at 31 December 2009, and the consolidated income statement and consolidated cash flow statement for the year then ended and the notes thereto as set out on pages 121 to 164 ("the consolidated financial statements"). These consolidated financial statements are the responsibility of the Group's management. Our responsibility is to express an opinion on these consolidated financial statements based on our audit.

Basis of opinion

We conducted our audit in accordance with Vietnamese and International Standards on Auditing applicable in Vietnam. Those standards require that we plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the consolidated financial statements are free of material misstatement. An audit includes examining, on a test basis, evidence supporting the amounts and disclosures in the consolidated financial statements. An audit also includes assessing the accounting principles used and significant estimates made by the Group's management, as well as evaluating the overall presentation of the consolidated financial statements. We believe that our audit provides a reasonable basis for our opinion.

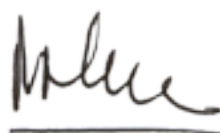
Opinion

In our opinion, the consolidated financial statements give a true and fair view of the consolidated financial position of the Group as at 31 December 2009, and the consolidated results of its operations and its consolidated cash flows for the year then ended in accordance with the Vietnamese Accounting Standards and System and comply with the relevant statutory requirements.



Ernst & Young Vietnam Limited

Narciso T. Torres Jr.
Deputy General Director
Registered Auditor
Certificate No. N.0868/KTV



Mai Viet Hung Tran
Auditor-in-charge
Registered Auditor
Certificate No. D.0048/KTV

Ho Chi Minh City, Vietnam
20 March 2010

VND'000

Code	ASSETS	Notes	Ending balance	Beginning balance
100	A. CURRENT ASSETS		3,234,995,453	1,578,867,015
110	I. Cash and cash equivalents	4	104,970,115	116,307,643
111	1. Cash		69,715,720	115,507,643
112	2. Cash equivalents		35,254,395	800,000
120	II. Short-term investments	13	-	7,509,872
121	1. Short-term investments		-	42,264,230
129	2. Provision for short-term investments		-	(34,754,358)
130	III. Accounts receivable		1,255,816,713	622,923,082
131	1. Trade receivables	5	477,474,371	394,077,146
132	2. Advances to suppliers	6	503,633,816	188,568,547
135	3. Other receivables	7	274,708,526	40,277,389
140	IV. Inventories	8	1,836,855,772	809,962,475
141	1. Inventories		1,836,855,772	809,962,475
150	V. Other current assets		37,352,853	22,163,943
151	1. Prepaid expenses	9	26,872,995	958,934
152	2. Value-added tax deductible		1,937,491	4,349,927
154	3. Tax and other receivable from the State		-	355,333
158	4. Other current assets		8,542,367	16,499,749
200	B. NON-CURRENT ASSETS		3,993,537,209	4,122,680,645
210	I. Long-term receivables		1,039,592,457	682,910,113
211	1. Long-term trade receivables	5	1,039,592,457	682,910,113
220	II. Fixed assets		196,344,773	171,740,337
221	1. Tangible fixed assets	10	72,902,739	42,118,004
222	Cost		96,381,563	58,313,426
223	Accumulated depreciation		(23,478,824)	(16,195,422)
227	2. Intangible fixed assets	11	19,750,363	20,796,377
228	Cost		20,992,325	20,992,325
229	Accumulated amortisation		(1,241,962)	(195,948)
230	3. Construction in progress		103,691,671	108,825,956
240	III. Investment property	12	15,069,703	7,415,111
228	1. Cost		19,168,803	10,215,111
229	2 Accumulated depreciation		(4,099,100)	(2,800,000)
250	IV. Long-term investments	13	2,737,367,079	3,259,549,516
252	1. Investments in associates		159,895,589	158,436,427

258	2. Other long-term investments		2,581,523,990	3,120,560,614
259	3. Provision for long-term investments		(4,052,500)	(19,447,525)
260	V. Other long-term assets		5,163,197	878,871
261	1. Long-term prepaid expenses		1,126,766	776,278
262	2. Deferred tax assets	26.3	33,402	-
268	3. Other long-term assets		4,003,029	102,593
269	VI. Goodwill		-	186,697
280	TOTAL ASSETS		7,228,532,662	5,701,547,660

VND'000

Code	RESOURCES	Notes	Ending balance	Beginning balance
300	A. LIABILITIES		2,180,899,959	1,084,049,117
310	I. Current liabilities		985,325,790	699,488,880
311	1. Short-term loans	15	383,480,761	240,960,244
312	2. Trade payables	18	74,401,254	101,868,397
313	3. Advances from customers		203,190,443	153,313,308
314	4. Statutory obligations	16	61,985,377	28,396,607
315	5. Payable to employees		160,347	-
316	6. Accrued expenses	17	4,254,332	554,798
319	7. Other payables	19	257,853,276	174,395,526
330	II. Non-current liabilities		1,195,574,169	384,560,237
333	1 Other long-term liabilities		11,109,138	2,633,899
334	2. Long-term loans	20	1,065,194,538	292,324,978
335	3. Deferred tax liabilities	26.3	117,334,458	87,482,823
336	4. Provision for severance allowance		1,936,035	2,118,537
400	B. OWNERS' EQUITY	21	5,048,175,492	4,624,736,788
410	I. Capital		5,048,097,322	4,588,036,788
411	1. Issued share capital		2,059,477,920	1,322,447,640
412	2. Share premium		2,367,631,940	2,557,853,519
414	3. Treasury shares		(2,989,630)	(2,941,100)
418	4. Financial reserve fund		9,154,986	9,154,986
420	5. Undistributed earnings		614,822,106	701,521,743

430	II. Other fund		78,170	36,700,000
431	1. Bonus and welfare fund		78,170	36,700,000
500	C. MINORITY INTERESTS	22	(542,789)	(7,238,245)
440	TOTAL LIABILITIES AND OWNERS' EQUITY		7,228,532,662	5,701,547,660

OFF BALANCE SHEET ITEM

<i>ITEM</i>	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Foreign currency (US\$)	266,142	74,849



Tran Dinh Hung
Chief Accountant

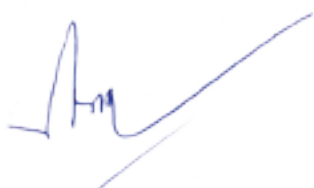


Thai Van Men
General Director

20 March 2010

VND'000

Code	ITEMS	Notes	Current year	Previous year
01	1. Revenues from sale of goods and rendering of services	23.1, 27	1,352,965,403	1,358,788,415
02	2. Deductions		(149,878,232)	(301,155,403)
10	3. Net revenues from sale of goods and rendering of services	23.1	1,203,087,171	1,057,633,012
11	4. Costs of goods sold and services rendered		(885,524,108)	(701,804,850)
20	5. Gross profit from sale of goods and rendering of services		317,563,063	355,828,162
21	6. Financial income	23.2	325,220,729	165,696,408
22	7. Financial expenses	24	(55,140,983)	(56,963,691)
23	<i>In which: Interest expense</i>		(34,269,729)	(16,007,504)
24	8. Selling expenses		(5,238,024)	(9,797,078)
25	9. General and administrative expenses		(77,972,517)	(83,599,062)
30	10. Operating profit		504,432,268	371,164,739
31	11. Other income	25	66,578,470	12,045,692
32	12. Other expenses	25	(58,680,304)	(106,937)
40	13. Other profit	25	7,898,166	11,938,755
45	14. Share of losses of associates		(40,838)	(63,573)
50	15. Profit before tax		512,289,596	383,039,921
51	16. Current corporate income tax expense	26.1	(53,246,800)	(30,612,584)
52	17. Deferred income tax expense	26.3	(29,818,233)	(55,719,543)
60	18. Net profit after tax		429,224,563	296,707,794
	<i>Attributable to:</i>			
61	18.1 Equity holders of the Company		423,487,234	280,805,010
62	18.2 Minority interests		5,737,329	15,902,784
80	19. Earnings per share	21.4		
	- Basic		2,057	1,375
	- Diluted		2,057	1,375



Tran Dinh Hung
Chief Accountant

20 March 2010



Thai Van Men
General Director

VND'000

Code	ITEMS	Notes	Current year	Previous year
	I. CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES			
01	Profit before tax		512,289,596	383,039,921
	<i>Adjustments for:</i>			
02	Depreciation and amortisation		11,334,319	4,969,236
03	Provisions		(50,149,383)	54,201,883
04	Unrealised foreign exchange gains		(30,080,516)	(36,067,473)
05	Gains from investing activities		(189,766,613)	(62,598,730)
06	Interest expense	24	34,269,729	16,007,504
08	Operating profit before changes in working capital		287,897,132	359,552,341
09	Increase in receivables		(913,574,634)	(173,794,839)
10	(Increase) decrease in inventories		(634,790,674)	164,881,692
11	Increase (decrease) in payables		276,339,824	(391,093,066)
12	(Increase) decrease in prepaid expenses		(26,264,549)	168,973,848
13	Interest paid		(31,843,297)	(16,007,504)
14	Corporate income tax paid	26.2	(14,744,860)	(84,173,744)
20	Net cash flows (used in) from operating activities		(1,056,981,058)	28,338,728
	II. CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES			
21	Purchase and construction of fixed assets		(101,478,007)	(23,445,900)
22	Proceeds from disposal of fixed assets		3,447,482	-
25	Payments for investments in other entities		(134,486,139)	(2,086,936,702)
27	Proceeds from sale of investments in other entities		171,266,214	194,750,799
28	Dividends and interest received		191,552,433	14,579,666
30	Net cash flows from (used in) investing activities		130,301,983	(1,901,052,137)
	III. CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES			
31	Capital contribution and issuance of shares		-	918,474,375

32	Capital redemption		(48,530)	(2,923,100)
33	Drawdown of borrowings		1,673,820,241	1,307,864,427
34	Repayment of borrowings		(758,430,164)	(1,192,474,319)
36	Dividends paid to equity holders of the parent		-	(36,880,000)
40	Net cash flows from financing activities		915,341,547	994,061,383

VND'000

Code	ITEMS	Notes	Current year	Previous year
50	Net decrease in cash and cash equivalents		(11,337,528)	(878,652,026)
60	Cash and cash equivalents at beginning of year	4	116,307,643	994,959,669
70	Cash and cash equivalents at end of year	4	104,970,115	116,307,643



Tran Dinh Hung
Chief Accountant



Thai Van Men
General Director

20 March 2010

1. CORPORATE INFORMATION

Tan Tao Investment and Industry Corporation (“the Company”) is a shareholding company incorporated under the Law on Enterprise of Vietnam pursuant to Business Registration Certificate No. 4103001108 issued by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment on 15 July 2002, as amended.

The Company was listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange in accordance with License No. 68/UBCK-GPNY issued by the State Securities Commission on 15 November 2006.

The principal activities of the Group are developing industrial park and infrastructure; constructing and trading industrial parks and urban residential areas; leasing out completed infrastructure land lots; leasing out or selling the plants constructed by the Company in industrial parks; providing logistical services in industrial parks, investment consulting, and science and technology transfer consulting; constructing, civil and transportation projects; providing forwarding and warehousing services; constructing electricity works up to 35 KV; trading houses (constructing or repairing houses for lease or sales); providing data and electronic file transfer services, remote access and other internet access services (ISP), providing internet contents (operating only when receiving a license in accordance with governmental regulations); providing information storage and services; organizing fairs, exhibitions, conferences and seminars.

The Company’s registered office is located at Lot 16, Road 2, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

The number of the company’s employees as at 31 December 2009 is 184 (31 December 2008: 220).

Corporate structure

The Company’s corporate structure includes 5 subsidiaries are consolidated into the Group’s consolidated financial statements:

► Tan Tao Services Utilization – Office and Warehousing Trade Co., Ltd.:

This is a one-member limited liability company established in accordance with Business Registration Certificate No. 4104000027 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 12 September 2001. Its principal activities are buying, selling and leasing: residential, workshops, offices, warehouses; and providing repair services. The Company owns 100% interest in this subsidiary.

► Tan Duc Investment Corporation:

This is a joint stock company established in accordance with Business Registration Certificate No. 5003000109 issued by the Department of Planning and Investment of Long An province on 27 June 2005. Its principal activities are investing in construction and developing industrial parks, city and port and supporting services; space, workshop, office, hotel, restaurant and commercial center leasing. The Company owns 94% interest in this subsidiary.

► Tan Tao Forwarding and Warehousing Corporation:

This is a joint stock company established in accordance with Business Registration Certificate No. 4103000408 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City

on 8 May 2001. Its principal activities are forwarding goods overseas and domestically by sea, air, rail and land; providing agency services for delivery and transfer of import- export goods by air, sea, rail and land; warehouse leasing, loading and unloading, storing, packing good services and customs declaration services. The Company owns 90% interest in this subsidiary.

► Tan Tao 276 Investment Corporation:

This is a joint stock company established in accordance with Business Registration Certificate No. 4103008558 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 27 November 2007. Its principal activities are developing and managing office complexes, high-rise apartments and shopping centres, and provision of ancillary services such as waste disposal. The Company owns 51% interest in this subsidiary.

► Tan Tao Mekong Sky Corporation::

This is a joint stock company established in accordance with Business Registration Certificate No. 4103010071 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 21 April 2008. Its principal activities are construction and services. The Company owns 51% interest in this subsidiary.

2. BASIS OF PREPARATION

2.1 Accounting standards and system

The consolidated financial statements of the Group, expressed in thousands of Vietnam dong (“VND’000”) are prepared in accordance with the Vietnamese Accounting System and Vietnamese Accounting Standards (“VAS”) issued by the Ministry of Finance as per the:

- Decision No. 149/2001/QD-BTC dated 31 December 2001 on the Issuance and Promulgation of Four Vietnamese Standards on Accounting (Series 1);
- Decision No. 165/2002/QD-BTC dated 31 December 2002 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Standards on Accounting (Series 2);
- Decision No. 234/2003/QD-BTC dated 30 December 2003 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Standards on Accounting (Series 3);
- Decision No. 12/2005/QD-BTC dated 15 February 2005 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Standards on Accounting (Series 4); and
- Decision No. 100/2005/QD-BTC dated 28 December 2005 on the Issuance and Promulgation of Four Vietnamese Standards on Accounting (Series 5).

Accordingly, the accompanying consolidated balance sheet, consolidated income statement, consolidated cash flow statement and related notes, including their utilisation are not designed for those who are not informed about Vietnam’s accounting principles, procedures and practices and furthermore are not intended to present the financial position and results of operations and cash flows in accordance with accounting principles and practices generally accepted in countries other than Vietnam.

Accounting standard and guidance issued but not yet effective

On 6 November 2009, the Ministry of Finance issued Circular No. 210/2009/TT-BTC providing guidance for the adoption in Vietnam of the International Financial Reporting Standards on presentation and disclosures of financial instruments. The adoption of the circular will require further disclosures and have impact on the presentation of certain financial instruments in the consolidated financial statements. The circular will become effective for financial years beginning on or after 31 December 2011. The Group management is aware of the current trend toward International Financial Reporting Standards (IFRS) harmonization, and has concurrently prepared its financial statements in accordance with VAS and IFRS since 2005 and commenced its SAP implementation project in 2009.

2.2 Registered accounting documentation system

The registered accounting documentation system is the General Journal system.

2.3 Fiscal year

The Group's fiscal year starts on 1 January and ends on 31 December.

2.4 Accounting currency

The Group maintains its accounting records in VND.

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES**3.1 Basis of consolidation**

The consolidated financial statements comprise the financial statements of the Company and its subsidiaries and for the year ended as at 31 December 2009.

The financial statements of subsidiaries are prepared for the same reporting period as the parent company, using consistent accounting policies.

All intra-company balances, income and expenses and unrealised gains or losses result from intra-company transactions are eliminated in full.

Minority interests represent the portion of profit or loss and net assets not held by the Group and are presented separately in the consolidated income statement in the consolidated balance sheet, separately from parent shareholders' equity.

A subsidiary is consolidated from the date on which the Company obtains control and ceases to be consolidated from the date on which the Company ceases to control. Where there is a loss of control over the subsidiary, the consolidated financial statements still include results for the period of the reporting period during which the Company has control.

Subsidiaries acquired under common control are accounted for under the pooling of interests method.

3.2 Cash and cash equivalents

Cash and cash equivalents comprise cash on hand, cash in banks and short-term highly liquid investments with an original maturity of less than three months that are readily convertible into known amounts of cash and that are subject to an insignificant risk of change in value.

3.3 Inventories

Inventories are stated at the lower of cost incurred in bringing each product to its present location and condition, and net realisable value. Net realisable value is the estimated selling price in the ordinary course of business, less estimated costs of completion and the estimated costs necessary to make the sale.

Costs incurred in bringing each product to its present location and condition are accounted for as follows:

Costs of un-sold plots of land and related infrastructure	- land compensation, ground clearing, road and water drainage systems, tree planting and other infrastructure to bring the plots of land and related infrastructure into use. The costs of un-sold plots of land and related infrastructure are assigned using the weighted average cost formula.
---	---

3.4 Receivables

Receivables are presented in the consolidated financial statements at the carrying amounts due from customers and other debtors, along with the provision for doubtful debts.

The provision for doubtful debts represents the estimated loss due to non-payment arising on receivables that were outstanding at the balance sheet date. Increases and decreases to the provision balance are recorded as general and administration expense in the consolidated income statement.

3.5 Business combinations and goodwill

Business combinations are accounted for using the purchase method. The cost of a business combination is measured as the fair value of assets given, equity instruments issued and liabilities incurred or assumed at the date of exchange plus any costs directly attributable to the business combination. Identifiable assets and liabilities and contingent liabilities assumed in a business combination are measured initially at fair values at the date of business combination.

Goodwill acquired in a business combination is initially measured at cost being the excess of the cost the business combination over the Group's interest in the net fair value of the acquiree's identifiable assets, liabilities and contingent liabilities. If the cost of a business combination is less than the fair value of the net assets of the subsidiary acquired, the difference is recognized directly in the consolidated income statement. After initial recognition, goodwill is measured at cost less any accumulated amortization. Goodwill is amortized over 2 year period on a straight-line basis.

3.6 *Investments in associates*

The Group's investment in its associate is accounted for using the equity method of accounting. An associate is an entity in which the Group has significant influence that are neither subsidiaries nor joint ventures. The Group generally deems they have significant influence if they have over 20% of the voting rights.

Under the equity method, the investment is carried in the consolidated balance sheet at cost plus post acquisition changes in the Group's share of net assets of the associates. Goodwill arising on acquisition of the associate is included in the carrying amount of the investment and is amortized over a 10 year period.

The share of post-acquisition profit (loss) of the associates is presented on the face of the consolidated income statement and its share of post-acquisition movements in reserves is recognised in reserves. The cumulative post-acquisition movements are adjusted against the carrying amount of the investment. Dividends receivable from associates reduce the carrying amount of the investment.

The financial statements of the associates are prepared for the same reporting period as the parent company. Where necessary, adjustments are made to bring the accounting policies in line with those of the Group.

3.7 *Investments in securities and other investments*

Investments in securities and other investments are stated at their acquisition costs. Provision is made for any diminution in value of the marketable investments at the balance sheet date representing the excess of the acquisition cost over the market value at that date in accordance with the guidance under Circular No. 228/2009/TT-BTC issued by the Ministry of Finance on 7 December 2009. Increases and decreases to the provision balance are recorded as finance expense and income in the consolidated income statement.

3.8 *Fixed assets*

Tangible fixed assets are stated at cost less accumulated depreciation.

The cost of a tangible fixed asset comprises its purchase price and any directly attributable costs of bringing the tangible fixed asset to working condition for its intended use. Expenditures for additions, improvements and renewals are capitalised and expenditures for maintenance and repairs are charged to the consolidated income statement as incurred. When tangible fixed assets are sold or retired, their cost and accumulated depreciation are removed from the consolidated balance sheet and any gain or loss resulting from their disposal is included in the consolidated income statement.

3.9 *Land use rights*

Land use rights are initially measured at cost and recorded as intangible assets. After initial recognition, land use rights are measured at cost less accumulated amortisation.

3.10 Depreciation and amortisation

Depreciation of tangible fixed assets and amortisation of intangible assets are calculated on a straight-line basis over the estimated useful life of each asset as follows:

Buildings and structures	10 years
Machinery and equipment	5 - 10 years
Motor vehicles	6 - 10 years
Office equipment	3 - 5 years
Land use rights	20 - 47 years
Goodwill	2 years

The useful lives of the fixed assets and depreciation and amortisation rates are reviewed periodically to ensure that the method and period of depreciation and amortisation are consistent with the expected pattern of economic benefits that will be derived from the use of the fixed assets.

3.11 Investment properties

Investment properties are stated at cost including transaction costs less accumulated depreciation.

Subsequent expenditure relating to an investment property that has already been recognized is added to the net book value of the investment property when it is probable that future economic benefits, in excess of the originally assessed standard of performance of the existing investment property, will flow to the Group.

Depreciation and amortisation of investment properties are calculated on a straight-line basis over the estimated useful life of each asset as follows:

Factories	10-15 years
-----------	-------------

Investment properties are derecognised when either they have been disposed of or when the investment properties are permanently withdrawn from use and no future economic benefit is expected from its disposal. The difference between the net disposal proceeds and the carrying amount of the assets is recognised in the consolidated income statement in the year of retirement or disposal.

Transfers are made to investment properties when, and only when, there is a change in use, evidenced by ending of owner-occupation, commencement of an operating lease to another party or ending of construction or development. Transfers are made from investment properties when, and only when, there is change in use, evidenced by commencement of owner-occupation or commencement of development with a view to sale. The transfer from investment property to owner-occupied property or inventories does not change the cost or the carrying value of the property for subsequent accounting at the date of change in use.

3.12 Borrowing costs

Borrowing costs are recognised as an expense when incurred, except when they qualify for capitalization. Capitalization of borrowing costs are applied for those that are directly attributable to the acquisition, construction or production of a qualifying asset.

3.13 Operating lease

Rentals under operating leases are charged to the consolidated income statement on a straight-line basis over the term of the lease.

3.14 Payables and accruals

Payables and accruals are recognised for amounts to be paid in the future for goods and services received, whether or not billed to the Group.

3.15 Provision for severance allowance

The severance payment to employee is provided at the end of each reporting period for all employees who have more than 12 months in service up to 31 December 2008 at the rate of one-half of the average monthly salary of the latest 6-month period up to the termination for each year of service in accordance with the Labour Code and related implementing guidance. From 1 January 2009, the Group pays unemployment insurance in accordance with Decree No. 127/2008/ND-CP dated 12 December 2008.

3.16 Foreign currency translation

The Group follows the guidance under VAS 10 “The Effects of Changes in Exchange Rates” (the “VAS 10”) in relation to foreign currency transactions as applied consistently in prior years.

Transactions in currencies other than the Group’s reporting currency of VND are recorded at the exchange rates ruling at the date of the transaction. At the end of the year, monetary assets and liabilities denominated in foreign currencies are translated at inter-bank exchange rates ruling at the consolidated balance sheet date. All realised and unrealised foreign exchange differences are taken to the consolidated income statement.

The above guidance related to unrealized foreign exchange differences provided by VAS 10 is different from those stipulated in the Circular No. 201/2009/TT-BTC issued by the Ministry of Finance on 15 October 2009 providing guidance for the treatment of foreign exchange differences (the “Circular 201”) as follows:

<i>Transaction</i>	<i>VAS 10</i>	<i>Circular 201</i>
Translation of short-term monetary assets and liabilities denominated in foreign currencies	All unrealised foreign exchange differences are taken to the consolidated income statement.	All unrealised foreign exchange differences are taken to the “Foreign exchange differences reserve” account in the equity section of the balance sheet and will be reversed on the following year.
Translation of long-term monetary liabilities denominated in foreign currencies at year end	All unrealised foreign exchange differences are taken to the consolidated income statement.	- All unrealized foreign exchange gains are taken to the income statement. - All foreign exchange losses will be charged to the income statement. However, if the charging of all foreign exchange losses results in net loss before tax for the company, part of the exchange losses can be deferred and allocated to the income statement within the subsequent five years. In any case, the total foreign exchange loss to be charged to current year’s income must be at least equivalent to the foreign exchange losses arising from the translation of the current portion of the long-term liabilities, while the remaining portion of the foreign exchange losses can be deferred in the balance sheet and allocated to the income statement within the subsequent five years.

The impact to the consolidated financial statements had the Group adopted the Circular 201 for the year ended 31 December 2009 is not material as a whole.

3.17 Treasury shares

The Company's equity instruments which are reacquired (treasury shares) are recognised at cost and deducted from equity. No gain or loss is recognised in profit or loss upon purchase, sale, issue or cancellation of the Company's own equity instruments.

3.18 Earnings per share

Basic earnings per share amount is computed by dividing net profit for the year attributable to ordinary shareholders, before appropriation for bonus and welfare fund, by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year, where applicable.

Diluted earnings per share amounts are calculated by dividing the net profit after tax attributable to ordinary equity holders of the Group (after adjusting for interest on the convertible preference shares) by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year plus the weighted average number of ordinary shares that would be issued on conversion of all the dilutive potential ordinary shares into ordinary shares.

3.19 Appropriation of net profits

Net profit after tax is available for appropriation to shareholders after approval at the shareholders' meeting, and after making appropriations to reserve funds in accordance with the Company's Charter and Vietnamese regulatory requirements.

Financial reserve fund

Financial reserve fund is appropriated from the Group's net profit as proposed by the Board of Management and subject to approval by shareholders at the Annual General Meeting. The fund is set aside to protect the Group's normal operations from business risks or losses, and to prepare for unforeseen losses or damages for objective reasons and force majeure, such as fire, economic and financial turmoil of the country or elsewhere.

Investment and development fund

Investment and development fund is appropriated from the Group's net profit as proposed by the Board of Management and subject to approval by shareholders at the Annual General Meeting. This fund is set aside for use in the Group's expansion of its operation or in-depth investments.

Bonus and welfare fund

Bonus and welfare fund is appropriated from the Group's net profit as proposed by the Board of Management and subject to approval by shareholders at the Annual General Meeting. This fund is set aside for the purpose of pecuniary rewarding and encouragement, common benefits and improvement of the employees' material and spiritual benefits.

3.20 Revenue recognition

Revenue is recognised to the extent that it is probable that the economic benefits will flow to the Group and the revenue can be reliably measured. Revenue is measured at the fair value of the consideration received, excluding discounts, rebates, and other sales taxes or duty. The following specific recognition criteria must also be met before revenue is recognised:

Sale of industrial plots and related infrastructure

Revenue from the sale of industrial plots and related infrastructure are recorded at the total consideration received and to be received when industrial plots and related infrastructure are transferred to the customers.

Revenue from lease of factory, warehouse and office

Revenue from lease is recognized at the present value of minimum lease payments when the leased property has been transferred to the lessee.

Rendering of services

Revenue from rendering of services is recognized as and when the services are rendered to the customers and are stated net of discounts, VAT and allowances.

Interest income

Revenue is recognised as interest accrues (taking into account the effective yield on the asset) unless collectability is in doubt.

Dividends

Revenue is recognised when the Group's right to receive the payment is established.

RENTAL INCOME

Rental income arising from operating leases is accounted for on a straight-line basis over the term of the lease.

3.21 Taxation

Current tax

Current tax assets and liabilities for the current and prior periods are measured at the amount expected to be recovered from or paid to the taxation authorities. The tax rates and tax laws used to compute the amount are those that are enacted by the balance sheet date.

Current income tax is charged or credited to the income statement, except when it relates to items recognised directly to equity, in which case the deferred current income tax is also dealt with in equity.

Current income tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right for the Group to set off current tax assets against current tax liabilities and when the Group intends to settle its current tax assets and liabilities on a net basis.

Deferred tax

Deferred tax is provided using the liability method on temporary differences at the balance sheet date between the tax base of assets and liabilities and their carrying amount for financial reporting purposes.

Deferred tax liabilities are recognised for all taxable temporary differences, except:

- where the deferred tax liability arises from the initial recognition of an asset or liability in a transaction which at the time of the related transaction affects neither the accounting profit nor taxable profit or loss; and
- in respect of taxable temporarily differences associated with investments in subsidiaries and associates, and interests in joint ventures where timing of the reversal of the temporary difference can be controlled and it is probable that the temporary difference will not reverse in the foreseeable future.

Deferred tax assets are recognised for all deductible temporary differences, carried forward unused tax credit and unused tax losses, to the extent that it is probable that taxable profit will be available against which deductible temporary differences, carried forward unused tax credit and unused tax losses can be utilised, except:

- where the deferred tax asset in respect of deductible temporary difference which arises from the initial recognition of an asset or liability which at the time of the related transaction, affects neither the accounting profit nor taxable profit or loss; and
- in respect of deductible temporarily differences associated with investments in subsidiaries, associates, and interests in joint ventures, deferred tax assets are recognised only to the extent that it is probable that the temporary differences will reverse in the foreseeable future and taxable profit will be available against which the temporary differences can be utilised.

Deferred income tax assets and liabilities are measured at the tax rates that are expected to apply in the period when the asset is realised or the liability is settled based on tax rates and tax laws that have been enacted at the balance sheet date.

Deferred tax is charged or credited to the consolidated income statement, except when it relates to items recognised directly to equity, in which case the deferred tax is also dealt with in the equity account.

Deferred tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right for the Group to set off current tax assets against current tax liabilities and when they relate to income taxes levied on the same taxable entity by the same taxation authority.

The carrying amount of deferred income tax assets is reviewed at each balance sheet date and reduced to the extent that it is no longer probable that sufficient taxable profit will be available to allow all or part of the deferred income tax asset to be utilised. Previously unrecognised deferred income tax assets are re-assessed at each balance sheet date and are recognised to the extent that it has become probable that future taxable profit will allow the deferred tax assets to be recovered.

4. CASH AND CASH EQUIVALENTS

VND'000

	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Cash on hand	1,141,589	2,080,320
Cash in banks	68,574,131	113,427,323
Cash equivalents	<u>35,254,395</u>	<u>800,000</u>
TOTAL	<u>104,970,115</u>	<u>116,307,643</u>

Cash equivalents mainly represent short-term bank deposits with maturity of less than 3 months which are readily convertible into known amount of cash without any significant risk of change in value, and earn an interest at the applicable short-term bank deposit rates.

5. TRADE RECEIVABLES

VND'000

	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Related parties (<i>Note 27</i>)	912,409,494	89,000,000
Third parties	<u>604,657,334</u>	<u>987,987,259</u>
	1,517,066,828	1,076,987,259
<i>Of which:</i>		
<i>Current portion</i>	477,474,371	394,077,146
<i>Non-current portion</i>	<u>1,039,592,457</u>	<u>682,910,113</u>
NET	<u>1,517,066,828</u>	<u>1,076,987,259</u>

Trade receivables as at 31 December 2009 include a receivable of US\$3,500,000, which was pledged for a short-term loan from The Hong Kong and Shanghai Banking Corporation Limited (*Note 15*).

6. ADVANCES TO SUPPLIERS

Advances to suppliers of VND'000 503,633,816 include VND'000 349,096,360 advanced to Vietnam Land Development Joint Stock Company for construction expenses related to E-City Tan Duc and Kien Luong Power Factory projects.

7. OTHER RECEIVABLES

VND'000

	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Related parties (Note 27)	175,354,744	-
Third parties	<u>99,353,782</u>	<u>40,277,389</u>
TOTAL	<u>274,708,526</u>	<u>40,277,389</u>

8. INVENTORIES

Inventories represent unsold industrial plots comprising of costs of land compensation, qualified borrowing costs and the infrastructure development incurred in the development of the industrial zones.

9. SHORT-TERM PREPAID EXPENSES

VND'000

	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Advertising expenses	24,734,025	-
Rental expenses	1,074,919	-
Others	<u>1,064,051</u>	<u>958,934</u>
TOTAL	<u>26,872,995</u>	<u>958,934</u>

10. TANGIBLE FIXED ASSETS

VND'000

	<i>Buildings & structures</i>	<i>Machinery & equipment</i>	<i>Motor vehicles</i>	<i>Office equipment</i>	<i>Other asset</i>	<i>Total</i>
Cost:						
Beginning balance	30,056,231	3,576,659	21,830,387	2,778,593	71,556	58,313,426
Additions	74,023,514	2,697,044	4,482,138	169,139	-	81,371,835
Disposal	<u>(43,303,698)</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>(43,303,698)</u>

Ending balance	<u>60,776,047</u>	<u>6,273,703</u>	<u>26,312,525</u>	<u>2,947,732</u>	<u>71,556</u>	<u>96,381,563</u>
Accumulated depreciation:						
Beginning balance	6,396,518	1,247,452	6,424,039	2,127,413	-	16,195,422
Depreciation for the year	4,788,510	899,737	2,963,974	281,185	14,311	8,947,717
Disposal	<u>(1,664,315)</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>(1,664,315)</u>
Ending balance	<u>9,520,713</u>	<u>2,147,189</u>	<u>9,388,013</u>	<u>2,408,598</u>	<u>14,311</u>	<u>23,478,824</u>
Net carrying amount:						
Beginning balance	<u>23,659,713</u>	<u>2,329,207</u>	<u>15,406,348</u>	<u>651,180</u>	<u>71,556</u>	<u>42,118,004</u>
Ending balance	<u>51,255,334</u>	<u>4,126,514</u>	<u>16,924,512</u>	<u>539,134</u>	<u>57,245</u>	<u>72,902,739</u>

11. INTANGIBLE FIXED ASSETS

VND'000

	<i>Land use rights</i>	<i>Software</i>	<i>Total</i>
Cost:			
Beginning balance	16,696,109	4,296,216	20,992,325
Addition	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
Ending balance	<u>16,696,109</u>	<u>4,296,216</u>	<u>20,992,325</u>
Accumulated amortisation:			
Beginning balance	85,137	110,811	195,948
Amortisation for the year	<u>186,771</u>	<u>859,243</u>	<u>1,046,014</u>
Ending balance	<u>271,908</u>	<u>970,054</u>	<u>1,241,962</u>
Net carrying amount:			
Beginning balance	<u>16,610,972</u>	<u>4,185,405</u>	<u>20,796,377</u>
Ending balance	<u>16,424,201</u>	<u>3,326,162</u>	<u>19,750,363</u>

12. INVESTMENT PROPERTIES

VND'000

Cost:	
Beginning balance	10,215,111
Addition	<u>8,953,692</u>
Ending balance	<u>19,168,803</u>
Accumulated amortisation:	
Beginning balance	2,800,000
Depreciation for the year	<u>1,299,100</u>
Ending balance	<u>4,099,100</u>
Net carrying amount:	
Beginning balance	<u>7,415,111</u>
Ending balance	<u>15,069,703</u>

Additional disclosures:

- The rental income and operating expenses relating to investment properties is presented as below:

VND'000

	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
RENTAL INCOME FROM INVESTMENT PROPERTIES	8,054,562	4,414,753
DIRECT OPERATING EXPENSES OF INVESTMENT PROPERTY THAT GENERATED RENTAL INCOME DURING THE YEAR	(1,299,100)	(700,000)

The future annual rental receivable under the operating lease is included in Note 28.

- As at 31 December 2009, the fair value of investment properties cannot be determined reliably. However, given the present lease status, it is management's assessment that these properties' market values are much higher than their carrying values at the balance sheet date.

13. INVESTMENTS

VND'000

	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Short-term investments		
Trading securities	-	7,509,872
Short-term securities	-	42,264,230
Provision for diminution in value	-	(34,754,358)
	-	7,509,872
Long-term investments		
Investments in associates	159,895,589	158,436,427
Other long-term investments:		
Investment in listed companies	26,595,729	28,000,000
Investments in an unlisted company	154,702,810	159,927,810
Investments in other entities	2,212,193,724	2,760,887,842
Other investments	188,031,727	171,744,962
Total other long-term investments:	2,581,523,990	3,120,560,614
	2,741,419,579	3,278,997,041
Provision for long-term investments	(4,052,500)	(19,447,525)
Investments in listed entities	(4,052,500)	(17,360,525)
Investments in unlisted entities	-	(2,087,000)
Net value of long-term investments	2,737,367,079	3,259,549,516
TOTAL	2,737,367,079	3,267,059,388

13.1 Investments in associates

The Group has invested in the following associates in which it has strong expertise or the type of business or services serving its principal activities, with details of its interest as follows:

	<i>Percentage of holding</i>	
	<i>2009</i>	<i>2008</i>
Tan Tao Agrimeco Mechanics – Energy Industrial Park Corporation	49%	49%
Tan Tao Urban Development and Investment Corporation	40%	40%

Tan Tao Agrimeco Mechanics – Energy Industrial Park Corporation was established in accordance with Business Registration Certificate No. 0503000261 issued by the Department of Planning and Investment of Hung Yen Province on 24 October 2007. Its principal activities are developing industrial parks and related infrastructures and providing associated services inside the industrial park and logistical services.

Tan Tao Urban Development and Investment Corporation was established in accordance with Business Registration Certificate No. 4103000413 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 11 May 2001. Its principal licensed activities are residential and industrial construction and trading and investment consulting.

All of the above companies are private entities and are not listed on any public stock exchange. The following table illustrates the summarized financial information of the Group's investments in these companies:

VND'000

	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Cost of the investment in associates	160,000,000	158,500,000
Share in post-acquisition loss of the associates	<u>(104,411)</u>	<u>(63,573)</u>
	<u>159,895,589</u>	<u>158,436,427</u>

13.2 Investments in listed entities

VND'000

	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Kim Long Securities Corporation	20,545,000	28,000,000
Bank for Foreign Trade of Vietnam	5,225,000	-
Viet Nam Mechanization Electrification And Construction Joint Stock Company	<u>825,729</u>	<u>-</u>
	26,595,729	28,000,000
Provision for diminution in value of investments	<u>(4,052,500)</u>	<u>(17,360,525)</u>
NET VALUE	<u>22,543,229</u>	<u>10,639,475</u>

13.3 Investments in unlisted entities

VND'000

	<i>Ending balance</i>		<i>Beginning balance</i>	
	<i>Amount</i>	<i>% of interest</i>	<i>Amount</i>	<i>% of interest</i>
Phuong Nam Joint Stock Company	194,100,000	7.63	149,100,000	7.63
276 Mechanics Corporation	5,602,810	16.40	5,602,810	16.40
Bank for Foreign Trade of Vietnam	-	-	5,225,000	0.007
	154,702,810		159,927,810	
Provision for diminution in value of investments	-		(2,087,000)	
NET VALUE	154,702,810		157,840,810	

13.4 Investments in other entities

The Group has invested in the following other entities in which it has strong expertise or the type of business or services serving its principal activities, with details of its interest as follows:

VND'000

	<i>Ending balance</i>		<i>Beginning balance</i>	
	<i>Amount</i>	<i>% of interest</i>	<i>Amount</i>	<i>% of interest</i>
Tan Tao Group Corp.	-	-	849,114,739	10.00
Tan Tao University Corporation	628,002,252	12	687,847,398	12.00
Tan Tao Infrastructure Corp.	571,440,686	10	749,819,006	10.00
Tan Tao Development Corp.	505,829,886	10	-	-
Tan Tao Energy Corp.	418,176,650	10	375,362,449	10.00
Nam Viet Joint Stock Bank	55,744,250	8	55,744,250	8.00
Saigon - Nhon Hoi Industrial Park Corp.	16,000,000	16	16,000,000	16.00
Vietnam Mechanic and Construction Corp.	-	-	10,000,000	10.00
Saigon Construction Materials Corp.	9,000,000	-	9,000,000	18.00
Vinatex - Tan Tao Investment Corp.	8,000,000	10	8,000,000	10.00
TOTAL	2,212,193,724		2,760,887,842	

13.5 Other long-term investments

Included in other investments (VND'000 100,000,000 as of 31 December 2009 and 31 December 2008) are reimbursable expenses related to site clearance expense of 276 Mechanics Corporation - for the project related to the construction of office building at 220 Bis Dien Bien Phu Street, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City - in accordance with the agreement between the Company and Tan Tao 276 Mechanics Corporation on the establishment of Tan Tao 276 Investment Corporation, 51% owned by the Company. This project is still on-going and under design phase.

The other investment of VND'000 53,053,396 as at 31 December 2009 (31 December 2008: VND'000 46,834,029) represents the cost of the land and infrastructure on total land area of 68,165.6 square meters, which is located at Bai Sao, Ward 4, An Thoi District, Phu Quoc Island, Kien Giang Province, Vietnam.

The remaining other investment of VND'000 35,039,757 (31 December 2008: VND'000 24,910,933) including VND'000 23,980,500 (31 December 2008: VND'000 23,980,500), VND'000 4,832,526 and VND'000 3,993,732 represents the cost of the land and infrastructure in Nha Be District, Ho Chi Minh City, Hai Au Island and Tan Tao Cement projects.

14. CAPITALIZED BORROWING COSTS

During the year, the Group capitalized borrowing costs amounting to VND'000 68,491,518 (2008: VND'000 59,285,886). These costs relate to borrowings taken to finance the development and construction of the Group's industrial parks.

15. SHORT-TERM LOANS

VND'000		
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Short-term loans from banks	168,463,410	125,000,000
Current portion of long-term loans (<i>Note 20</i>)	<u>215,017,351</u>	<u>115,960,244</u>
TOTAL	<u>383,480,761</u>	<u>240,960,244</u>

Short-term loans from banks

<i>Name of bank</i>	<i>Ending balance</i>	<i>Term and maturity date</i>	<i>Interest rate</i>	<i>Description of collateral</i>
	VND'000			
The Hongkong and Shanghai Banking Corporation Limited	62,000,000	Revolving short-term loan with a term of 4 months	Cost of fund + 2.5% p.a	Receivable amounting to US\$ 3,500,000 (Note 5)
Bank for Agriculture and Rural Development	30,000,000	Repayable in 2 six-month instalments	15.00%/p.a	Land lease right of plot 12, plot 18A, plot 56, plot 14
Ho Chi Minh City Housing Development Bank	56,463,410	Payment within 6 months from withdrawal date	Interest is determined at each drawdown date as the interest rate declared by HD bank	130,000,000 stocks of Tan Duc Investment Corporation
Nam Viet Bank	20,000,000	Revolving short-term loan with a term of 12 months	15.00%/p.a	Short-term deposit at Nam Viet bank
TOTAL	<u>168,463,410</u>			

The Group obtained these loans for the purpose of financing its working capital requirements.

16. STATUTORY OBLIGATIONS

VND'000

	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Corporate income tax (Note 26.2)	54,633,037	16,131,097
Value-added tax payable	1,724,087	11,651,180
Personal income tax	83,520	469,496
Other taxes	<u>5,544,733</u>	<u>144,834</u>
TOTAL	<u>61,985,377</u>	<u>28,396,607</u>

17. ACCRUED EXPENSES

VND'000

	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Interest expenses	2,426,432	-
Professional services fee	890,844	-
Others	<u>937,056</u>	<u>554,798</u>
TOTAL	<u>4,254,332</u>	<u>554,798</u>

18. TRADE PAYABLES

VND'000

	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Related parties (Note 27)	24,045,446	-
Third parties	<u>50,355,808</u>	<u>101,868,397</u>
TOTAL	<u>74,401,254</u>	<u>101,868,397</u>

19. OTHER PAYABLES

VND'000

	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Related parties (Note 27)	187,508,533	29,400,000
Accrued construction expenses	43,517,881	120,138,553
Third parties	<u>26,826,862</u>	<u>24,856,973</u>
TOTAL	<u>257,853,276</u>	<u>174,395,526</u>

20. LONG-TERM LOANS

VND'000

	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Long-term loans from banks (i)	1,226,573,553	381,018,046
Other long-term loan (ii)	53,638,336	27,267,176
Less:	-	-
Current portion (Note 15)	(215,017,351)	(115,960,244)
In which:		
Long-term loans from banks	(209,650,800)	(111,760,244)
Other long-term loans	<u>(5,366,551)</u>	<u>(4,200,000)</u>
Non-current portion	<u>1,065,194,538</u>	<u>292,324,978</u>

During 2009, the Group obtained over VND 900 billion from bank loans to finance land compensation, site clearance and infrastructure development projects at Tan Duc and Kien Luong. Both of these projects qualified under the government's stimulus package and consequently were financed at subsidised interest rates. Details of these loans from banks are set out in the table below.

(i) Long-term loans from banks

VND'000

Name of bank	Ending balance	Term and maturity date	Interest rate	Description of collateral
	VND'000			
Vietnam Bank for Industry and Trade	55,691,000	Repayment within 60 - 72 months from the first drawdown	12-month deposit rate plus 0.19% - 0.25% per month (can be adjusted every 6 months)	Right to collect Receivable and Land use right
	299,889,406	60 months from the first withdrawal	12 month interest + 0.25% per month (can be change every 6 months)	Funded assets
Joint stock Bank for Foreign trade of Vietnam	240,867,000	Repayment within 5 years from the first drawdown	12-month deposit rate plus 0.25% per month	Right to collect Receivable and Land use right
Bank of Investment and Development of Vietnam	149,699,663	60 months from the first drawdown	10.5% per annum	Right to collect land use right 41,786 m2 at Tan Tao; Kien Luong and Tan Duc project
	14,940,875	84 months from the first drawdown	12-month deposit rate + 0.18% - 0.21% /month	Right to collect Receivable from current lease contract
	600,000	1 February 2010	10.5% per annum	Right to collect Receivable and Land use right

<i>Name of bank</i>	<i>Ending balance</i>	<i>Term and maturity date</i>	<i>Interest rate</i>	<i>Description of collateral</i>
	VND'000			
Vietnam Maritime Joint Stock bank	149,910,000	Repayment within 60 months	Prevailing interest rate applied by Maritime Bank	561,839 m2 of land and infrastructure in Tan Duc's industrial zone, stage 2, financed by the loan
Nam Viet Bank	108,500,000	The Principal will be returned in 6 period, each period lasts for 12 month	10.5% per year, can be change every 6 months	Land use right No.Q553118, Q553114 issued on 17/07/2000, No. O425114 issued on 21/09/1999, No.O425113 issued on 21/09/1999, No.T923650 issued on 31/01/2002
VietBank	90,000,000	Quarterly repayment	Floating rate based on withdrawal slip or withdrawal advice	15,000,000 shares of Tan Duc Investment Corporation and Land use right formed by the loan valued at VND 181 billion.
Indovina Bank	50,914,193	17 instalments within 48 months after each drawdown	12-month deposit rate plus 0.25% per month	Right to collect Receivable and Land use right
Bank for Agriculture and Rural Development	20,000,000	60 months from 12 Mar 2009 to 12 mar 2014 and commence from 12 March 2010.	10.5% per annum	Right to collect asset which were formed from and financed by the loan
	19,170,000	Repayment within 60 - 61 months from the first drawdown	10.5% per annum	The right to collect all Receivables.

	7,289,925	24 periods with 3 months per each period	0.8% - 1.18% per month	Infrastructure in Tan Tao Industrial Park-expanding area
Hochiminh City Housing Development Bank	18,175,491	60 months from the first drawdown	Prevailing interest rate applied by HDBank	7,000,000 Tan Duc Investment Corporation's share; and 10 factories
Asia Commercial Bank	926,000	60 months from the first withdrawal	1.05% per month (can be adjusted every 6 months)	Right to collect receivable from Land Lease contract
TOTAL	<u>1,226,573,553</u>			

(ii) Other long-term loans

<i>Name of lenders</i>	<i>Ending balance</i>	<i>Term and maturity date</i>	<i>Interest rate</i>	<i>Description of collateral</i>
	VND'000			
Southern Engineering & Informatics – Investment Corporation	21,000,000	60 months	State bank's deposit interest rate + 5.8% p.a.	Unsecured
Investment and Development Fund of Ho Chi Minh City	32,638,336	10 years	9.3% per annum for the year 2008, interest rate of Ho Chi Minh City's bond plus 0.5% p.a. thereon	2,500,000 shares of Tan Duc Investment Corporation
TOTAL	<u>53,638,336</u>			

21. OWNERS' EQUITY**21.1 Changes in owners' equity****For the year ended 31 December 2009**

	<i>Issued share capital</i>	<i>Share premium</i>	<i>Treasury shares</i>	<i>Financial reserves</i>	<i>Bonus and welfare fund</i>	<i>Undistributed earnings</i>	<i>Total</i>
Beginning balance	1,322,447,640	2,557,853,519	(2,941,100)	9,154,986	36,700,000	701,521,743	4,624,736,788
New issuance of shares	36,621,830	-	-	-	(36,621,830)	-	-
Acquisition of treasury shares	-	-	(48,530)	-	-	-	(48,530)
Net profit for the year	-	-	-	-	-	423,487,234	423,487,234
Stock dividend	700,408,450	(190,221,579)	-	-	-	(510,186,871)	-
Ending balance	2,059,477,920	2,367,631,940	(2,989,630)	9,154,986	78,170	614,822,106	5,048,175,492

VND'000

For the year ended 31 December 2008

	<i>Issued share capital</i>	<i>Share premium capital</i>	<i>Treasury shares</i>	<i>Financial reserves</i>	<i>Bonus and welfare fund</i>	<i>Undistributed earnings</i>	<i>Total</i>
Beginning balance	971,932,540	1,676,647,023	(18,000)	7,654,986	-	781,363,954	3,437,580,503
New issuance of shares for cash	28,067,879	881,206,496	-	-	-	-	909,274,375
Acquisition of treasury shares	-	-	(2,923,100)	-	-	-	(2,923,100)
Net profit for the year	-	-	-	-	-	280,805,010	280,805,010
Stock dividend	322,447,221	-	-	-	-	(322,447,221)	-
Profit appropriation	-	-	-	1,500,000	36,700,000	(38,200,000)	-
Ending balance	1,322,447,640	2,557,853,519	(2,941,100)	9,154,986	36,700,000	701,521,743	4,624,736,788

VND'000

21.2 Capital transactions with owners and distribution of dividend, profits

VND'000

	Current year	Previous year
Issued share capital		
Beginning balance	1,322,447,640	971,932,540
Increase	<u>737,030,280</u>	<u>350,515,100</u>
Ending balance	<u>2,059,477,920</u>	<u>1,322,447,640</u>
Dividends		
Dividend paid in cash	-	-
Stock dividend	<u>700,408,450</u>	<u>322,447,221</u>
TOTAL	<u>700,408,450</u>	<u>322,447,221</u>

21.3 Shares

	Current year	Previous year
Shares authorised to be issued	500,000,000	200,000,000
Shares issued and fully paid	205,947,792	132,244,764
<i>Ordinary shares</i>	205,908,324	132,213,732
<i>Treasury shares</i>	39,468	31,032
Unissued shares	294,052,208	67,755,236

21.4 Earnings per share

	Current year	Previous year
		(*)
Net profit attributable to ordinary equity holders of the parent (VND'000)	423,487,234	280,805,010
Weighted average number of ordinary shares	<u>205,912,542</u>	<u>204,253,794</u>
Basic/Diluted earnings per share (par value: VND 10,000 per share)	<u>2,057</u>	<u>1,375</u>

There have been no other transactions involving ordinary shares or potential ordinary shares between the reporting date and the date of completion of these consolidated financial statements.

(*) The weighted average number of shares for the year 2008 was adjusted to reflect the 73,703,028 shares issued during the year from undistributed earnings, share premium and bonus and welfare funds.

22. MINORITY INTEREST

Minority interests represent the interests of minority shareholders in Tan Duc Investment Corporation, the Company's subsidiary. Movements in minority interests during the year are as follows:

	VND'000
Beginning balance	(7,238,245)
Share of net asset after tax	5,737,329
Other movement for the year	<u>958,127</u>
Ending balance	<u>(542,789)</u>

23. REVENUES

23.1 Revenues from sale of goods and rendering of services

	Current year	Previous year
Gross revenues	1,352,965,403	1,358,788,415
Of which :		
<i>Sale of industrial plots and related infrastructure</i>	1,200,163,172	1,226,263,266
<i>Finance lease of factory, warehouse and office</i>	104,358,242	87,386,024
<i>Rendering of services</i>	48,443,989	45,139,125
Less		
<i>Sales returns</i>	<u>(149,878,232)</u>	<u>(301,155,403)</u>
Net revenues	<u>1,203,087,171</u>	<u>1,057,633,012</u>
Of which :		
<i>Sale of industrial plots and related infrastructure</i>	1,050,284,940	925,107,863
<i>Finance lease of factory, warehouse and office</i>	104,358,242	87,386,024
<i>Rendering of services</i>	<u>48,443,989</u>	<u>45,139,125</u>
TOTAL	<u>1,203,087,171</u>	<u>1,057,633,012</u>

23.2 Financial income

VND'000

	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
Dividend income	193,533,090	8,364,550
Reversal of provision for investments	54,643,306	-
Interest income from land and factory rental contracts	44,438,750	66,949,862
Foreign exchange gains	30,080,516	36,067,473
Gains from disposal of associates	-	48,082,637
Bank interest income	2,464,343	6,215,116
Other	<u>60,724</u>	<u>16,770</u>
TOTAL	<u>325,220,729</u>	<u>165,696,408</u>

24. FINANCIAL EXPENSES

VND'000

	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
Loan interest expense	34,269,729	16,007,504
Loss from disposal of investments	10,721,410	-
Provision for diminution in value of investments	4,493,923	40,817,533
Other	<u>5,655,921</u>	<u>138,654</u>
TOTAL	<u>55,140,983</u>	<u>56,963,691</u>

25. OTHER INCOME AND EXPENSES

VND'000

	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
Other income	66,578,470	12,045,692
Proceeds on disposal of property, plant and equipment	60,786,162	-
Compensation for cancellation of lease	2,442,295	309,526
Compensation for late payments from customers	218,943	2,911,583
Other	3,131,070	8,824,583
Other expenses	(58,680,304)	(106,937)
Expenses on disposal of assets	(55,995,836)	-
Others	<u>(2,684,468)</u>	<u>(106,937)</u>
NET	<u>7,898,166</u>	<u>11,938,755</u>

26. CORPORATE INCOME TAX

The Group has the obligation to pay corporate income tax ("CIT") at the rate of 25% of taxable profits, except for Tan Duc Investment Corporation and Tan Tao Services Utilization – Office and Warehousing Trade Co., Ltd.

Tan Duc Investment Corporation is obliged to pay CIT at the rate of 10% for 15 years from commencement of its operations, and 25% for the years thereafter. Tan Duc Investment Corporation is entitled to an exemption from CIT for 6 years from 2006 to 2012, and a 50% reduction for the following 9 years.

Tan Tao Services Utilization – Office and Warehousing Trade Co., Ltd. is obliged to pay CIT at the rate of 20% of taxable profits. Tan Tao Services Utilization – Office and Warehousing Trade Co., Ltd. is entitled to a 50% reduction for the years 2008 and 2009.

In accordance with Circular No. 03/2009/TT-BTC issued by the Ministry of Finance on 13 January 2009 which provides guidance on CIT reduction and deferment, the Group is entitled to 30% reduction on CIT payable in relation to the last quarter of 2008 and for the year of 2009.

The Group's tax returns are subject to examination by the tax authorities. Because the application of tax laws and regulations to many types of transactions is susceptible to varying interpretations, the amounts reported in the consolidated financial statements could be changed at a later date upon final determination by the tax authorities.

26.1 CIT expense

VND'000

	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
Current CIT expense	53,246,800	30,612,584
Deferred CIT expense	<u>29,818,233</u>	<u>55,719,543</u>
TOTAL	<u>83,065,033</u>	<u>86,332,127</u>

26.2 Current CIT

The current tax payable is based on taxable profit for the year. Taxable profit of the Group for the year differs from profit as reported in the consolidated income statement because it excludes items of income or expense that are taxable or deductible in other years and it further excludes items that are not taxable or deductible. The Group's liability for current tax is calculated using tax rates that have been enacted by the balance sheet date.

A reconciliation between the accounting profit before and taxable profit for the year is presented below:

VND'000

	Current year	Previous year
Net accounting profit before tax	512,289,596	383,039,921
Adjustments for:		
Profit from sale of industrial plots and related infrastructures (not yet) taxable	(91,261,738)	10,765,211
Increase in provision for termination allowance	138,593	-
Exempted dividend income	(193,533,092)	(8,364,550)
Unrealized foreign exchange gains	(924,878)	(36,067,473)
Reversal for diminution in value of investment	-	(13,384,346)
Other income	(1,873,860)	-
Non deductible expenses	65,939,887	-
Effect of unrealized profit in consolidation	42,237,638	(29,461,125)
Tax penalty	151,249	-
Share of losses from associates	40,838	63,573
Taxable profit	333,204,233	306,591,211
Estimated Current CIT	83,301,058	85,845,539
CIT exemption	(7,921,432)	(55,232,955)
CIT reduction	(3,660,617)	-
CIT from other income	468,465	-
Estimated current CIT expense	72,187,474	30,612,584
CIT reduction based on Circular No.03/2009/TT-BTC	(21,656,242)	-
Over-accruals from prior year	2,715,568	-
CIT payable at beginning of year	16,131,097	69,692,257
CIT paid during the year	(14,744,860)	(84,173,744)
CIT payable at end of year	54,633,037	16,131,097

26.3 Deferred CIT

Following are the deferred tax asset/liabilities recognized by the Group, and the movements thereon, during the current and prior reporting year.

VND'000

	<i>Balance sheet</i>		<i>(Charge) credit to income statement</i>	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
Profit from sale of industrial plots and related infrastructures not yet taxable	(122,410,733)	(81,924,357)	(40,486,376)	(37,957,641)
Unrealized foreign exchange gains	(7,658,347)	(5,896,378)	(1,761,969)	(5,896,378)
Provision for short-term investments	-	-		(3,747,617)
Interest income of factory rental	1,857,682	-	1,857,682	-
Provision for severance allowance	319,561	337,912	(18,351)	131,208
Unrealized profit eliminated in consolidation	<u>10,557,379</u>	<u>-</u>	<u>10,557,379</u>	<u>(8,249,115)</u>
Deferred tax liabilities	<u>(117,334,458)</u>	<u>(87,482,823)</u>		
Provision for severance allowance	<u>33,402</u>	<u>-</u>	<u>33,402</u>	<u>-</u>
Deferred tax asset	<u>33,402</u>	<u>-</u>		
Net deferred income tax expenses to income statement			<u>(29,818,233)</u>	<u>(55,719,543)</u>

27. TRANSACTIONS WITH RELATED PARTIES

Significant transactions with related parties during the year were as follows:

VND'000

<i>Related parties</i>	<i>Relationship</i>	<i>Transactions</i>	<i>Amount</i>
Tan Tao Corp.	Related party	Investment	1,353,000
		Advance to Tan Tao Group	3,050,000
		Disposal of investment	799,467,739

Tan Tao University Corporation	Related party	Leasing land with price 75USD/m2 to build the Tan Tao University	138,600,000
		Investment	24,988,768
		Disposal of investment	86,018,336
		Leasing factory and rendering service	45,454,545
		Liquidation contract	78,198,487
Tan Tao Infrastructure Corp.	Related party	Capital contribution reimbursement	12,740,484
		Investment	3,367,166
		Disposal of investment	179,162,485
		Dividend received	108,500,000
Tan Tao Energy Corporation	Related party	Investment	48,623,000
		Disposal of investment	19,484,464
		Advance for leasing land with price 80USD/m2 to build the Power Plan	132,000,000
		Leasing land with price 80USD/m2 to build the Power Plan	697,760,000
		Dividend received	79,500,000
Ita fund	Related party	Capital contribution	25,000,000
		Investment	40,000,000
		Others	7,000,000
Tan Dong Phuong Corporation	Related party	Advance for lease back of land area	172,000,000
Investor related entities	Related party	Leasing factory and rendering service	8,024,697

Amounts due to and due from related parties at the balance sheet date were as follows:

VND'000

<i>Related parties</i>	<i>Relationship</i>	<i>Transactions</i>	Receivable (Payable)
Trade receivables			
Tan Tao Energy Corporation	Related party	Leasing land to build the Kien Luong Power Plan	523,214,545
Tan Tao University Corporation	Related party	Leasing land to build the Tan Tao University	232,145,454
Investor related entities	Related party	Sale of land and factory	147,789,095
Tan Dong Phuong Corporation	Related party	Sale of land and factory	<u>9,260,400</u>
			<u>912,409,494</u>
Other receivables			
Tan Dong Phuong Corporation	Related party	Advance for lease back of land area	172,000,000
Ita Fund	Related party	Advance for operating activities	<u>3,354,744</u>
			<u>175,354,744</u>
Trade payables			
Investor related entities	Related party	Advertising expenses	23,703,810
Tan Dong Phuong Corporation	Related party	Purchase	<u>341,636</u>
			<u>24,045,446</u>
Other payables			
Tan Tao Energy Corporation	Related party	Advance for land leasing at the price of US\$ 80/m2 for construction of power factory	132,000,000
Tan Tao Infrastructure Corp.	Related party	Operating Fund Advance	30,000,000
Ita funds Corporation	Related party	Operating Fund Advance	22,000,000
Saigon-Mekong Corporation	Related party	Loan	<u>3,508,533</u>
			<u>187,508,533</u>

28. COMMITMENTS AND CONTINGENCIES

Operating lease commitments

The Company leases its office premises under operating lease arrangement. Future rental amounts due under operating lease as at 31 December 2009 were as follows:

VND'000

	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
Less than one year	10,900,857	613,488
From 1 – 5 years	13,161,284	2,453,952
More than 5 years	<u>27,249,092</u>	<u>27,862,580</u>
TOTAL	<u>51,311,233</u>	<u>30,930,020</u>

The Group lease out assets under operating lease arrangements. The future minimum rental receivable as at 31 December 2009 under the operating lease agreements is as follows:

VND'000

	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
Less than 1 year	4,048,028	1,715,447
From 1-5 years	16,717,117	8,577,233
More than 5 years	<u>5,079,628</u>	<u>6,702,901</u>
TOTAL	<u>25,844,773</u>	<u>16,995,581</u>

Capital commitments

The Group has contractual commitments for the construction works and services for its projects as at 31 December 2009 as follows:

VND'000

	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
Construction of infrastructure systems	483,441,309	52,607,911
Ground clearing	65,267,075	31,275,548
Construction of warehouses	63,960,631	17,898,806
Geological survey	2,764,979	-
Design consultancy	17,513,075	3,459,212
Survey consultancy	6,528,513	82,756
Purchase of machinery and equipment	1,882,680	532,343
Operating services	<u>728,760</u>	<u>7,788,798</u>
TOTAL	<u>642,087,022</u>	<u>113,645,374</u>

Capital contribution obligation

As at 31 December 2009, the Company has also outstanding capital obligations for its investments in subsidiaries and associates as follows:

		<u>Charter capital</u>			
		<i>Amount per business registration certificate</i>		Contributed charter capital	Un-contributed charter capital
		VND'000	%	VND'000	VND'000
Tan Tao Agrimeco Mechanics – Energy Industrial Park Corporation	Associate	245,000,000	49.00	3,000,000	242,000,000
Tan Tao Urban Development and Investment Corporation	Associate	200,000,000	40.00	157,000,000	43,000,000
TOTAL		445,000,000		160,000,000	285,000,000

29. SEGMENT INFORMATION

The primary segment reporting format is determined to be business segments as the Group's risks and rates of return are affected predominantly by differences in the products and services produced. The operating businesses are organized and managed separately according to the nature of the products and services provided, with each segment representing a strategic business unit that offers different products and serves different markets.

The Group is principally engaged in the development of industrial parks, provision of finance leases of factories, warehouses and offices, and rendering of related services.

Transfer prices between business segments are set on an arm's length basis in a manner similar to transactions with third parties. Segment revenue, segment expense and segment results include transfers between business segments. Those transfers are eliminated in preparation of consolidated financial statements.

The Group operates in one geographical segment which is Vietnam.

The following tables present revenue and profit and certain assets and liabilities information regarding the Group's business segment.

VND'000

	<i>Sale of industrial plots and related infrastructure</i>	<i>Finance lease of factory, warehouse and office</i>	<i>Other services</i>	<i>Elimination</i>	<i>Total</i>
Current year					
Revenue					
<i>Sales to external customers</i>	1,200,163,172	104.358.242	48.443.989	(73,404,159)	1,352,965,403
Total revenue	1,200,163,172	104.358.242	48.443.989	(73,404,159)	1,352,965,403
Results					
<i>Segment net profit before tax</i>	403,269,767	28,323,542	8,834,598	(161,152,485)	279,275,422
<i>Unallocated income</i>					233,014,174
<i>Net profit before CIT</i>					512,289,596
<i>CIT expense</i>					<u>(83,065,033)</u>
Net profit for the year					<u>429,224,563</u>
Assets and liabilities					
<i>Segment assets</i>	7,836,717,815	615,942,965	360,512,841	(1,530,527,727)	7,197,286,076
<i>Unallocated assets</i>					<u>31,146,587</u>
Total assets					<u>7,228,532,959</u>
<i>Segment liabilities</i>	626,184,303	73,646,166	43,105,270	(95,761,735)	601,632,602
<i>Unallocated liabilities</i>					<u>1,579,267,353</u>
Total liabilities					<u>2,180,899,959</u>
Other segment information					
<i>Capital expenditure</i>	72,902,739	-	8,469,096		81,371,835
<i>Tangible fixed assets</i>	-	-	4,296,216		4,296,216
<i>Intangible fixed assets</i>	4,982,090	377,057	220,693		5,579,840
<i>Depreciation</i>	1,362,235	103,097	60,343		1,525,675
<i>Amortisation/ allocation of prepaid expenses</i>	75,509,330	-	5,862,505		81,371,835

VND'000

	<i>Sale of industrial plots and related infrastructure</i>	<i>Finance lease of factory, warehouse and office</i>	<i>Other services</i>	<i>Elimination</i>	<i>Total</i>
Previous year					
Revenue					
<i>Sales to external customers</i>	1,226,263,267	87,386,024	45,139,124	(62,780,826)	1,358,788,415
Total revenue	1,226,263,267	87,386,024	45,139,124	(62,780,826)	1,358,788,415
Results					
<i>Segment net profit before tax</i>	280,291,488	31,441,426	20,670,404	62,379,413	394,782,731
<i>Unallocated expenses</i>					(11,742,810)
<i>Net profit before CIT</i>					383,039,921
<i>CIT expense</i>					<u>(86,332,127)</u>
Net profit for the year					<u>296,707,794</u>
Assets and liabilities					
<i>Segment assets</i>	6,122,558,492	657,640,706	339,703,354	(1,447,672,019)	5,672,230,533
<i>Unallocated assets</i>					<u>29,317,127</u>
Total assets					<u>5,701,547,660</u>
<i>Segment liabilities</i>	382,913,713	75,999,735	39,257,553	(41,680,324)	456,490,677
<i>Unallocated liabilities</i>					<u>627,558,440</u>
Total liabilities					<u>1,084,049,117</u>
Other segment information					
<i>Capital expenditure</i>	-	-	13,901,108	-	13,901,108
<i>Tangible fixed assets</i>	-	-	9,604,892	-	9,604,892
<i>Intangible fixed assets</i>	-	-	4,296,216	-	4,296,216
<i>Depreciation</i>	1,241,335	125,794	64,979	-	1,432,108
<i>Amortisation/ allocation of prepaid expenses</i>	551,529	55,891	28,870	-	636,290

30. EVENTS AFTER THE BALANCE SHEET DATE

There have been no significant events occurring after the balance sheet date which would require adjustments or disclosures to be made in the consolidated financial statements.

31. CORRESPONDING FIGURES

Certain figures in the 31 December 2008 financial statements have been reclassified to conform with the current year's presentation. In particular, as at 31 December 2008, the Group proportionated the total costs to completion of each industrial park development project to parcels of land sold and presented the amount as an accrued liability in the balance sheet. The accrued liabilities was netted off against the inventory balances for the current year presentation, resulting in a reduction in the inventory balances and accrued liabilities as at 31 December 2008 by the same amount of VND'000 367,053,190 and without affecting the reported consolidated net assets of the group.



Tran Dinh Hung
Chief Accountant



Thai Van Men
General Director

20 March 2010

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2010
Ho Chi Minh City, date....month..... 2010

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT SUPERVISORY BOARD REPORT

(Trong năm tài chính 2009, tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2010)
(For fiscal year 2009 at the 2010 Annual General Shareholders Meeting)

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,
Dear General Shareholders Meeting

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội có hiệu lực từ ngày 01/07/2006).

Pursuant to the Enterprise Law No. 60/2005/QH 11 dated November 29, 2005 of the National Assembly (effective on July 1, 2006)

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty CP Đầu tư & Công nghiệp Tân Tạo.
- *Pursuant to the powers and duties of the Supervisory Board stipulated in the Charter of Tan Tao Investment & Industry Corporation*
- Căn cứ các Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2009 và kế hoạch thực hiện năm 2010 của Tổng Giám đốc Công ty.

Pursuant to the management assessment report of the Board of Management, the final report of 2009 business and production activities and 2010 plan of the President of the Company.

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Pursuant to the 2009 financial statements audited by the Vietnam Ernst & Young Audit Company

- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2009.

Pursuant to the inspection and supervision results of the Supervisory Board in 2009.

Ban kiểm soát công ty CP Đầu tư & Công nghiệp Tân Tạo xin báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2009 như sau:

The Supervisory Board of Tan Tao Investment & Industry Corporation would like to report to the General Shareholders Meeting the inspection and supervision results of the Company operations in 2009 as follows:

I. PHẠM VI HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT: *SCOPE OF SUPERVISORY ACTIVITIES*

1/ Kiểm soát chiến lược:

Strategic supervision

- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện kế hoạch tài chính năm 2009 và kế hoạch hoạt động của Công ty đã được Đại hội cổ đông thường niên 2009 thông qua.

Examination and evaluation of the performance of the Board of Management in the course of the term regarding the implementation of the 2009 financial plan and the Company's business plan already approved by the 2009 General Shareholders Meeting.

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật & Điều lệ công ty.

Examining the suitability of decisions of the Board of Management, the Board of Directors in management; Inspecting orders, procedures of promulgation of the Company in accordance with the laws and the Company's Charter.

2/ Kiểm soát hoạt động:

Operation supervision

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2009.

Inspection and monitoring of implementation of the Resolution of the 2009 General Shareholders Meeting

- Kiểm tra, đánh giá các hoạt động kinh doanh dịch vụ của công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp đến Ban lãnh đạo Công ty.

Inspection and evaluation of business operations and services of the Company in order to detect potential risks and shortcomings, thereof proposing appropriate suggestions and solutions to the Board of Directors.

- Tham gia các buổi họp Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

Participating in the meeting of the Board of Management, examining and monitoring the implementation of the resolutions of the General Shareholders Meeting by the Board of Management and the Board of Directors.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng Giám đốc lập.

Examining periodical reports of the Board of Directors.

- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty. Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Supervising the law's execution compliance of the Company, inspecting and monitoring compliance with the regulations of the Charter on the organization and operation of the Company.

3/ Kiểm soát các Báo cáo tài chính:

Supervision of financial statements

Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Ban Kiểm toán đưa ra.

To inspect and supervise quarterly financial statements to make proper assessment of financial figures. At the same time, coordinating with independent auditors to consider the impacts of main accounting and auditing errors on financial statements; monitoring the Leadership in the carry-out of suggestions proposed by the Audit Committee

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT:

SUPERVISION RESULT

Hội đồng quản trị có 7 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm có nhiệm kỳ 5 năm, trong đó có 02 thành viên tham gia trực tiếp trong Ban Lãnh đạo Công ty là Chủ tịch HĐQT và Phó Tổng Giám đốc Công ty; đây là một thuận lợi giúp công tác điều hành được sâu sát và nhất quán, trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

The Board of Management includes seven members elected by the General Shareholders Meeting in five year term, comprising two members directly involved in management of the Company Chairwoman of the Board of Management and Vice President of the Company; this provides an advantageous support for a close and uniform management in implementation of the General Shareholders Meeting's resolutions.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch. Các thành viên Hội đồng quản trị, ban Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

The Board of Management and the Board of Directors have fully complied with the legal regulations on administrative management and transaction. The members of the Board of Management, the Board of Directors and managerial staffs have exercised the assigned powers and duties according to the regulations of the Enterprise Law, the Company's Charter and the Resolution of the General Shareholders Meeting.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cũng như Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.

The meetings of the Board of Management have been convened and organized in compliance with the Enterprise Law, the company's Charter and Regulations on structure and operation of the Management Board.

Các Biên bản họp của Hội đồng quản trị có đầy đủ chữ ký của các thành viên dự họp.

The minutes of the Board of Management include all signatures of participating members.

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở Biên bản họp Hội đồng quản trị hoặc biên bản lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và đúng với thẩm quyền quy định tại Luật Doanh Nghiệp và điều lệ của Công ty. Nội dung đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2009 và được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của HĐQT đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

The resolutions of the Board of Management are validly promulgated based on the meeting minutes of the Board of Management or written opinion statements of members of the Board of Management and in conformity with the Enterprise Law and the Company's Charter. Contents are all focused on the implementation of resolutions of the 2009 General Shareholders Meeting and have been timely promulgated, fulfilled the administrative functions of the Board of Management satisfying the management requests of the Board of Directors in business and production operation.

Các Quyết định của ban Tổng Giám Đốc đều được ban hành một cách hợp pháp, đúng thẩm quyền và kịp thời, các quyết định vượt thẩm quyền của Ban Tổng Giám đốc đều được ban hành sau khi Ban Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

The decisions of the Board of Directors have been legally and timely issued with relevant powers, whilst all decisions exceeding the powers of the Board of Directors have been issued only after having them submitted to and receiving the approval from the Board of Management.

Các Hợp đồng Kinh tế quan trọng của Công ty trong năm 2009 đều được giao kết trên cơ sở hợp pháp, đảm bảo quyền lợi công ty và cổ đông.

The important economic contracts of the Company in 2009 have been legally formulated to guarantee interests of the Company and its shareholders.

Công ty đã chấp hành đầy đủ và nghiêm túc quy định của Pháp luật, Sở giao dịch chứng khoán về công bố thông tin đối với công ty CP đại chúng và công ty niêm yết.

Company has fully and earnestly complied with the laws and regulations of the Stock Exchange on information announcement of public joint stock companies and listed companies.

Báo cáo tài chính năm 2009 phản ánh trung thực, đầy đủ, chính xác, được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.

The 2009 financial statement has demonstrated correctness, adequacy and precision in accordance with accounting standards, corporate accounting regime of Vietnam and other associated regulations.

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

INSPECTION RESULTS ON THE IMPLEMENTATION OF BUSINESS PLAN AND RESOLUTIONS OF GENERAL SHAREHOLDERS MEETING

1. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2009 EVALUATION OF 2009 BUSINESS PLAN PERFORMANCE

1. Kết quả SXKD năm 2009 (Tập đoàn): Business and production in 2009 (Group)

Đơn vị tính: 1.000 Đồng

STT NO.	CHỈ TIÊU INDICATORS	KẾ HOẠCH PLAN	THỰC HIỆN IMPLEMENTATION
1	Doanh thu & thu nhập khác Revenue & other incomes	1.268.200.000	1.594.886.370
2	Lợi nhuận sau thuế After-tax profit	300.000.000	429.224.563
3	Tổng vốn CSH cuối kỳ Total year-end equity	4.908.000.000	5.048.175.492

4	Cổ tức được chia <i>Dividend payout ratio</i>	20%	50%
5	Thu nhập bình quân CNV/tháng <i>Average salary per employee</i>	6.500	6.500

2. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2009 (BC hợp nhất)

Financial situation of the Company as of December 31, 2009 (consolidated financial statement)

Đơn vị tính: 1.000 Đồng

Unit: VND 1,000

STT NO.	NỘI DUNG CONTENT	SỐ TIỀN AMOUNT
A	TÀI SẢN	7.228.532.662
1	Tài sản ngắn hạn Short-term assets	3.245.338.010
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền <i>Cash and cash equivalents</i>	104.970.115
1.2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn <i>Short-term financial investments</i>	
1.3	Các khoản nợ phải thu <i>Debts receivable</i>	1.285.872.398
1.4	Hàng tồn kho <i>Inventory</i>	1.817.142.644
1.5	Tài sản ngắn hạn khác <i>Other short-term assets</i>	37.352.853
2	Tài sản dài hạn Long-term assets	3.983.194.652
2.1	Phải thu dài hạn <i>Long-term receivables</i>	1.039.592.457
2.2	Tài sản cố định <i>Fixed assets</i>	186.002.216
2.3	Bất động sản đầu tư <i>Real estate investment</i>	15.069.703
2.4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn <i>Long-term financial investments</i>	2.737.367.079

2.5	Tài sản dài hạn khác <i>Other long-term assets</i>	5.163.197
2.6	Lợi thế thương mại <i>Commercial advantage</i>	
B	NGUỒN VỐN CAPITAL	7.228.532.662
1	Nợ phải trả Debts payable	2.180.899.959
1.1	Nợ ngắn hạn <i>Short-term debts</i>	985.325.790
1.2	Nợ dài hạn <i>Long-term debts</i>	1.195.574.169
2	Nguồn vốn chủ sở hữu Equity	5.048.175.492
2.1	Nguồn vốn chủ sở hữu <i>Equity</i>	5.048.097.322
2.2	Nguồn kinh phí và quỹ khác <i>Expenditure resources and other funds</i>	78.170
C	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ INTERESTS OF MINORITY SHAREHOLDERS	(542.789)

3. Nhận xét, đánh giá:

Observations and evaluation

- Trong năm 2009, doanh thu thuần và thu nhập khác là **1.594** tỷ đồng đạt 125% kế hoạch năm. Giá vốn hàng bán là **886** tỷ đồng, thu nhập trước thuế là **512** tỷ đồng, thu nhập sau thuế 429 tỷ đồng đạt 143% so với kế hoạch đề ra và tăng 151% so với năm 2008.

In 2009, the net revenue and other incomes are VND 1.594 billion, achieving 125% of the year plan, exceeding VND 886 billion. The before-tax profit reaches VND 512 billion, after-tax profit is VND 429 billion, attaining 143% of the plan, an increase of 151% compared to 2008.

- Tỷ lệ chi trả cổ tức và cổ phiếu thưởng là 50% tăng 2,5 lần so với kế hoạch đề ra.
Dividend and bonus share payout ratio: 50 %, an increase of 2.5 times compared to the target.
- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của đơn vị tại thời điểm ngày 31/12/2009, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

The financial statement has reflected faithfully and properly the main aspects of financial situation of the Company as of December 31, 2009, the business and production results and the cash flow for the fiscal year within the same period, and in accordance with the current corporate accounting standards of Vietnam and related legal regulations

2. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

EVALUATION OF IMPLEMENTATION OF THE RESOLUTIONS OF GENERAL SHAREHOLDERS MEETING

1. Kết quả thực hiện:

Implementation results

Năm 2009 tình hình kinh tế thế giới và khu vực đã dần dần vượt qua suy thoái, từng bước ổn định tuy nhiên vẫn có nhiều khó khăn thách thức. Trước tình hình như vậy, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đã lãnh đạo Công ty nhanh chóng nắm bắt thời cơ, kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc để điều hành hoạt động Công ty một cách có hiệu quả; luôn xứng đáng là một Tập đoàn kinh tế mạnh.

In 2009, the world and regional economy gradually came out of the recession step by step toward stability, nevertheless, there are still difficulties and challenges ahead. Therefore, the Board of Management and the Board of Directors led the Group to quickly identify opportunities and timely address difficulties; it deserves to be renowned as a strong economic Group.

Các quy trình hoạt động của Công ty được triển khai thực hiện và giám sát chặt chẽ. Qua đó các rủi ro trong hoạt động được giảm thiểu đến mức thấp nhất.

The business operations of the Group were implemented and closely supervised. Thus, the operational risks have been reduced to the lowest level.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tổ chức hoạt động kinh doanh theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2009 đề ra, thực hiện việc đẩy nhanh tiến độ các dự án: Khu Công Nghiệp Tân Đức giai đoạn 2, Khu đô thị Tân Đức E.city, Khu đô thị Tân Tạo Ecity, Trung tâm điện lực Kiên Lương - Giai đoạn 1. Đồng thời triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục pháp lý cho các dự án: Thành phố Khoa học, Công nghệ cao & đô thị Tân Tạo - Hanel; Khu công nghiệp Agrita; Khu Công Nghiệp Hanita; Nhà máy xi măng Tân Tạo (công suất 1000 tấn/năm); Đại học Tân Tạo; Khu công nghiệp Phổ Phong; Khu đô thị hiện đại Saigon-Mekong, Khu đô thị Đảo Hải Âu, v.v...

The Board of Management, the Board of Directors of the Company has organized and undertaken business operations according to the Resolution of the 2009 General Shareholders Meeting, sped up the progress of projects including: Tan Duc Industrial Park - Phase 2, Tan Duc E. City urban zone, Tan Tao Ecity, Kien Luong Power Complex Phase 1. Concurrently, the land compensation and clearance, legal procedures of the following projects has been implemented: Tan Tao-Hanel Science, High-tech City, Agrita Industrial Park, Hanita Industrial Park, Tan Tao Cement

Plant with capacity of 1 million tons per year, Saigon – Mekong urban zone, Hai Au Island Urban Zone...etc.

Nhiều công trình trọng điểm được đưa vào sử dụng để góp phần phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty và của Nhà đầu tư như Cầu Tân Đức nối liền KCN Tân Đức giai đoạn 1 và KCN Tân Đức giai đoạn 2, Tân Tạo Plaza v.v...

Numerous keys works have been put in operation and positively contributed to the business expansion of the Company and investors such as Tan Duc Bridge connecting Tan Duc Industrial Park phase 1 to Tan Duc Industrial Park phase 2, TanTao Plaza...etc.

Để luôn giữ vững vị thế của Tập đoàn, đáp ứng sự tin tưởng toàn thể Cổ đông trong việc thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chính là nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Ban lãnh đạo Tập đoàn mà đặc biệt là Chủ tịch Hội đồng Quản trị đã hoạch định và định hướng đúng đắn mọi hoạt động của Tập đoàn, như:

In order to maintain a leading position and to meet the confidence of all shareholders in the implementation of the resolutions of General Shareholders Meeting, the Board of Management of the Group, particularly Chairwoman, has planned and provided the right directions to the operations of the Group, such as:

- Thường xuyên đề ra các chiến lược trong ngắn hạn, trung hạn, dài hạn và kịp thời điều chỉnh khi cần thiết.

Regularly providing short-term, medium-term and long-term strategies and making necessary adjustments in time.

- Năng động sáng tạo trong công việc quản lý và điều hành doanh nghiệp, chỉ đạo và định hướng cho Lãnh đạo các Công ty trong Tập Đoàn.

Being active and creative in the management and operation of company, providing directions and orientations to leaders of affiliated companies of Group.

- Mạnh dạn áp dụng các mô hình quản lý tiên tiến vào hoạt động của các Công ty trong Tập Đoàn để tăng hiệu quả công việc, như trong năm qua đã triển khai việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý SAP.

Firmly imposing the application of advanced managment models to enhance efficiency of the operations such as the deployment of the SAP system

- Luôn chú trọng đến việc duy trì và nâng cao nguồn Nhân lực: Tìm kiếm và mời các Nhân sự giỏi, có nhiều kinh nghiệm về làm việc cho Tập đoàn hoặc cộng tác bán thời gian; quan tâm đến chính sách đào tạo như hỗ trợ về vật chất, thời gian cho nhân viên trong Tập đoàn học tập, nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn. Đồng thời, đã tổ chức Cán bộ quản lý tham gia các chuyến công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài như: Mỹ, Đức, Đan mạch, Hungary, Nhật, Hàn Quốc, Ấn độ... để tìm cơ hội hợp tác đầu tư và học hỏi kinh nghiệm

quản lý tiên tiến áp dụng cho Công ty.

Focusing on the manpower development and improvement: to search for and invite excellent and experienced individuals to join the Group or cooperate with the Group on part-time basis; to care about the training policies in time and materials for employees in the Group to study, enhance their professional skill, specialization. At the same time, supporting managerial staff to participate in the investment promotion activities in the United States, Germany, Hungary, Japan, Korea, India... to seek opportunities and to learn about advanced management system applicable to the Company.

- Làm tốt các chính sách xã hội đối với người lao động: Ký kết HĐLĐ, đảm bảo chế độ lương thưởng, BHXH, BHYT cho CB-CNV...; hàng năm tổ chức cho CB-NV đi tham quan, nghỉ ngơi để tái tạo sức lao động, tạo động lực cho CB-CNV hăng say, nhiệt tình, sáng tạo trong công tác.

Well implementing social policies for employees such signing labor contract, maintaining salary, bonus, social insurance, health insurance..... and organizing annually sightseeing tours for staff and employees for relief and health regeneration, motivating staff and employees for more dedication, enthusiasm and creativeness in their jobs.

- Quan tâm tạo điều kiện cho các hoạt động của tổ chức đoàn thể. Công ty đã có Chi Bộ Đảng CSVN, Chi Đoàn TNCS HCM, Công Đoàn cơ sở, Chi hội Cựu chiến binh. Các tổ chức Đoàn thể hoạt động rất tích cực, thể hiện tốt vai trò đồng hành cùng doanh nghiệp, cùng phát triển với doanh nghiệp.

Caring and supporting the activities of labor unions. The Company has established a Vietnam Communist Party Cell, a Ho Chi Minh Communist Youth Union Branch, a Company Labor Union and a Veteran Branch. The labor unions and branches have been actively engaged in many activities showing their important role in the development of the Company.

Bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, Ban lãnh đạo Tập đoàn vẫn luôn chú trọng đến các công tác hỗ trợ nhà đầu tư như: Hướng dẫn thủ tục pháp lý cho các nhà đầu tư vào các Khu công nghiệp; thực hiện thủ tục xin Giấy chứng nhận QSDĐ, Sở hữu nhà xưởng; tư vấn, hỗ trợ cho các doanh nghiệp về việc tổ chức công tác PCCC-ANTT.

In addition to the implementation of business activities, the Group leadership team has always paid much attention to support investors by: providing guide for legal procedures to customers investing in industrial parks; implementing application formalities for Land use right certificate, factory ownership; providing advices, support on fire protection and security to enterprises.

Ngoài ra, các hoạt động xã hội luôn luôn được Ban lãnh đạo quan tâm, như thực hiện công

tác đền ơn đáp nghĩa: nuôi dưỡng Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, thăm viếng tặng quà cho các gia đình chính sách trong các ngày lễ Tết, ngày Thương binh- Liệt sĩ; trao tặng nhà tình nghĩa - tình thương. Xây dựng trường học, trường mẫu giáo để tặng cho các địa phương nghèo, tham gia tích cực vào hoạt động cứu trợ đồng bào bị thiên tai. Duy trì và phát triển 3 Quỹ từ thiện ITA do Tập đoàn sáng lập năm 2007, để giúp đỡ những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn trong cả nước; Tiếp tục phối hợp với Bộ Giáo dục- Đào tạo tổ chức Giải học bổng Hoa Trang Nguyên, trao học bổng cho học sinh là thủ khoa các trường Cao đẳng, Đại học trong cả nước, học bổng được trao tặng định kỳ hằng năm.

Besides, the Group is also attentively engaged in social and favor-return activities, raising Vietnamese heroic mothers, visiting and offering gifts to policy families during the Tet holidays and on the Martyrs and Wounded Soldiers' Day; donating charity houses, building and offering schools, kindergartens to poor localities, participated in supporting people suffering from floods, hurricanes and other natural calamities. Maintaining and developing ITA Foundations created in 2007 to support poor individuals nationwide. Continued coordination with the Ministry of Education and Training to organize the Hoa Trang Nguyen Scholarship Prize to attribute scholarships to top outstanding students across the country, to provide scholarships to top students of Colleges and Universities. The scholarships have been annually attributed.

Tại các Khu công nghiệp do Tập đoàn đầu tư, thường xuyên tổ chức các chương trình vui chơi giải trí để chăm lo đời sống tinh thần cho Thanh niên - Công nhân, các chương trình tiêu biểu đã được tổ chức:

In the industrial parks invested by Tan Tao Group, the entertainment and recreation programs have been regularly organized to look after spiritual life for the youth and employees, typical programs including:

- Phối hợp Thành đoàn TP HCM tổ chức ca nhạc truyền thống “vì cuộc sống khỏe đẹp hơn”.

Coordinating with HCM City youth union to hold traditional music performance “For healthy and better life”

- Phối hợp Công đoàn Hepza tổ chức chương trình Tuyên dương công nhân tiêu biểu lần I/2009.

Coordinating with Hepza labor union to organize the program commending typical employees for the first time in 2009.

- Phối hợp Sở VH – TT - DL và Thành đoàn Tp. HCM tổ chức ca nhạc chào mừng kỷ niệm ngày giải phóng Miền Nam 30/4/09 và Quốc tế Lao Động 1/5.

Coordinating with the Department of Culture Sports & Tourism and HCM City Youth

Union to organize the music performance program celebrating the April 30, National Liberation Day and the May 1, International Labor Day.

- Phối hợp Sở VH – TT – DL và Thành đoàn Tp. HCM tổ chức ca nhạc chào mừng ngày sinh nhật Bác Hồ 19/5/2009.

Coordinating with the Department of Culture Sports & Tourism and HCM City Youth Union to organize the music performance celebrating the May 19, Uncle Ho's Birthday.

- Phối hợp Công đoàn Hepza tổ chức Hội thao và văn nghệ giao lưu tiếng hát công nhân kỷ niệm 80 năm Thành lập Công Đoàn VN.

Coordinating with the Hepza Labor Union to organize the sports and music performance for employees celebrating the 80th anniversary of Vietnam Labor Union foundation.

- Phối hợp Công đoàn Hepza và Trung tâm hỗ trợ TN – CN tổ chức “Phiên Chợ vui” bán hàng giá ưu đãi phục vụ Công nhân KCN Tân Tạo.

Coordinating with the Hepza Youth Union and the worker support Center to hold the “Happy Fair” selling discount goods to employees in Tan Tao Industrial Park.

- Phối hợp Công đoàn Hepza và Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn tổ chức chương trình “Người Việt dùng hàng Việt” bán hàng lưu động giảm giá phục vụ công nhân tại KCN Tân Tạo.

Coordinating with the Hepza Youth Union and Sai Gon Commerical Company to hold the program “Vietnamese use Vietnamese goods” selling discount goods to serve employees in Tan Tao Industrial Park.

- Tổ chức Hội thao và Hội thi văn nghệ Tập đoàn Tân Tạo chào mừng Quốc khánh 2/9.
Organizing the sports and music competition event celebrating the September 2 Independence Day.

- Phối hợp Sở VH – TT - DL, Thành đoàn Tp. HCM và Hepza tổ chức chương trình Ca nhạc chào mừng Quốc Khánh 2/9/2009.

Coordinating with the Hepza Youth Union and Sai Gon Commerical Company to hold the program “Vietnamese use Vietnamese goods” selling discount goods to serve employees in Tan Tao Industrial Park.

- Phối hợp Quận đoàn Bình Tân Tổ chức ra quân ngày chủ nhật xanh lần thứ 81 bảo vệ môi trường Xanh - sạch – đẹp.

Coordinating with Binh Tan district to organize the 81th Green Sunday for developing a Green-Clean-Beautiful environment.

- Phối hợp Nhà văn hóa Thanh niên Tp.HCM tổ chức chương trình ca nhạc và Gameshow “Rock Cafe”

Coordinating with the HCM City youth cultural house to organize the music performance and gameshow “Rock Cafe”.

- Phối hợp Hiệp hội các Doanh nghiệp KCN tổ chức Chiếu phim phục vụ Công nhân.

Coordinating with the Association of industrial park Enterprises to organize movies’ projection for employees.

- Phối hợp Công ty Vissan và siêu thị Co-op mart tổ chức chương trình Bán hàng thực phẩm giảm giá phục vụ Công nhân.

Coordinating with Vissan Company and Co-op mart to sell discount foods to employees

- Phối hợp Quỹ hỗ trợ Thanh niên - Công nhân tổ chức Tủ sách lưu động phục vụ Công nhân KCN Tân Tạo.

Coordinating with the young workers assistance foundation to hold mobile bookshelves to serve workers in Tan Tao Industrial Park.

- Phối hợp Cty Shunsilk Tổ chức chương trình Gameshow và tặng sản phẩm cho công nhân.

Coordinating with Shunsilk to organize the Gameshow and present gifts to employees.

- Phối hợp Sở VH – TT – DL và Trung tâm hỗ trợ Thanh niên - Công nhân Tổ chức đêm ca nhạc “Vẫn hát khúc quân hành” chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12.

Coordinating with the Department of Culture Sports and Tourism and the Young Workers Support Center to hold the music performance “Army songs” celebrating the December 22 Vietnam People’s Army Day.

- Phối hợp Sở VH – TT – DL và Trung tâm hỗ trợ Thanh niên - Công nhân Tổ chức đêm văn nghệ chào mừng kỷ niệm ngày Quốc phòng toàn dân.

Coordinating with the Department of Culture Sports and Tourism and the Young Workers Support Center to hold the music performance celebrating the national defense day.

- Phối hợp Sở VH – TT - DL và Thành đoàn Tp. HCM tổ chức hai đêm ca nhạc phục vụ Công nhân KCN ăn tết xa nhà vào đêm 30 và Mừng một Tết Nguyên Đán.

- *Coordinating with the Department of Culture Sports and Tourism and the HCM City Youth Union to hold two music performance nights, Tet eve and New Year, celebrating*

Tet holidays for employees away from families.

Với những nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể CB – CNV trong năm qua, Tập đoàn Tân Tạo được cơ quan ban ngành các cấp từ Trung ương đến địa phương đánh giá cao và trao tặng những phần thưởng cao quý như sau:

With the achievements in the past year, Tan Tao Group has been awarded prestigious awards by Government and local authorities:

- Giải thưởng Top 15 Doanh nghiệp xuất sắc - Năm 2009 do Bộ Công Thương trao tặng.

The Top 15 Vietnamese Enterprises Award 2009 presented by the Ministry of Industry and Trade

- Danh hiệu Thương hiệu Tinh hoa Việt Nam năm 2009 do Việt Nam Elite Branch trao tặng.

The Title “Elite Vietnamese Brands 2009” which was honored by the Viet Nam Elite Branch.

- Giải Sao vàng Phương Nam - Năm 2009 do Hội doanh Nghiệp TPHCM trao tặng.

The Southern Golden Star 2008 which was awarded by the Ho Chi Minh City Business Association.

- Giải thưởng cúp vàng “Thương hiệu Chứng Khoán Uy Tín” và “ Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam” năm 2009 do Awards Vietnam Leading JSC & Reputable Stock Brand Name trao tặng.

The Golden Cup “Reputable Stock Brand” and “Vietnam Leading Joint Stock Company” in 2009 by Awards Vietnam Leading JSC & Reputable Stock Brand Name.

- Danh hiệu Sao vàng Đất Việt năm 2009 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và VTV trao tặng.

The Vietnam Golden Star in 2009 which were organized and selected among enterprises across the country by VCCI and VTV.

- Kỷ niệm chương nhiều năm tài trợ quỹ khuyến học, khuyến tài do hội khuyến học Quận Bình Tân trao Tặng.

The Medal for granting scholarships for years conferred by the Binh Tan District.

- Bảng vàng ghi công tài trợ cho sự nghiệp khuyến học, khuyến tài trong 10 năm qua do

BCH TW hội khuyến học Việt Nam trao tặng.

The Certificate of Honor in recognition for the Group's dedication to the education for 10 years awarded by the Vietnam Education Encouragement Association.

- Bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng, phát triển thương hiệu và tham gia hội nhập kinh tế Quốc tế do Ủy Ban Quốc gia về hợp tác kinh tế Quốc tế trao tặng.

The Certificate of Merit for excellent performance in build-up and development of trademark and international integration awarded by the National Committee for International Cooperation.

- Đạt cúp vàng Thánh Gióng–Doanh nhân tiêu biểu năm 2008 do VCCI và VTV tổ chức bình chọn trên toàn quốc trao tặng.

The Thanh Giong Golden Cup – Outstanding Vietnamese Entrepreneur in 2009 which was awarded by the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI) and the Vietnam Television (VTV).

Ngoài ra có rất nhiều Bằng khen, Giấy khen của các cơ quan ban ngành trao tặng cho cá nhân CB-CNV đã có nhiều thành tích đóng góp trong công tác.

Moreover, many Certificates of Merit have been granted to excellent staff and employees by different departments and branches.

2. Nhận xét, đánh giá:

Observation, Evaluation

Trong năm 2009 Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã đảm bảo các mặt hoạt động của Công ty và đáp ứng quyền lợi của Cổ đông; về phạm vi, quy mô hoạt động Công ty ngày càng mở rộng; việc bảo toàn, phát triển vốn đầu tư đạt kết quả cao; các công trình, dự án chuyển tiếp phát triển ổn định. Tuy nhiên vẫn còn các tồn tại cần khắc phục như sau:

In 2009, the Board of Management and the Board of Directors have successfully managed and developed the Company to meet the interests of shareholders; the Company observes increasing expansion of scale and scope of business operations, good preservation and development of investment capital, sustainable development of projects. Nevertheless, there are still drawbacks to overcome as follows:

Một số tồn tại:

Drawbacks:

- Công tác Bồi thường - giải tỏa các dự án tuy đã đạt nhiều tiến bộ, song so với kế hoạch do Hội đồng quản trị đề ra vẫn chưa đạt, do nhiều nhân tố khách quan trong đó còn một số người dân không chịu di dời theo các chính sách đã được các cấp chính quyền địa phương phê duyệt.

The land compensation and clearance of projects have been improved, however, it hasn't met the plan proposed by the Board of Management due to objective factors such as few local people don't agree to relocate in accordance with the policy approved by local authorities.

- Sự liên lạc và hoạt động phối hợp giữa Ban kiểm soát và cổ đông chưa thực sự có cải tiến.

Liaison and coordination between the Supervisory Board and the shareholders haven't really improved.

Các kiến nghị:

Suggestions:

- Phối hợp với chính quyền Địa phương, kết hợp với xem xét tình hình thực tế để thực hiện nhanh chóng công tác Bồi thường - giải tỏa cho các dự án;

To coordinate with local authorities, reconsider the actual situation to speed up land compensation and clearance.

- Đôn đốc các nhà đầu tư tại KCN Tân Tạo và KCN Tân Đức xây dựng nhà xưởng, ổn định đi vào hoạt động góp phần vào sự phát triển lớn mạnh của KCN.

To urge investors in Tan Tao and Tan Duc Industrial Parks to speed up construction of factories for their operation contributing to the strong growth of industrial parks.

- Ban kiểm soát cần chủ động hơn trong việc sử dụng những hình thức trao đổi trực tiếp để nắm bắt ý kiến Cổ đông tốt hơn.

The Supervisory Board, in the next coming term, should take the initiative to get direct dialogues and better obtain shareholders' opinions.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát, xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Rất mong được sự góp ý chân thành của quý vị đại biểu, quý vị cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

The above is the content obtained by the Supervisory Board through out the supervision and monitoring to submit to the General Shareholders Meeting. We wish to receive sincere observations and contributions from shareholders to better understand and fulfill our duty in the next term.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin chân thành cảm ơn Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban lãnh đạo các Công ty thành viên của Tập đoàn, các phòng ban chức năng của Công ty đã tạo điều kiện cho chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

On behalf of the Supervisory Board, I would like to gratefully present thanks to the Management Board, the Board of Directors, the leadership teams of affiliated companies of the Group and different departments for their cooperation in helping us fulfill our duty.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Best wishes for a successful General Shareholders Meeting

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

CHAIRMAN OF SUPERVISORY BOARD

CÁC ĐOÀN KHÁCH ĐẾN THĂM KHU CÔNG NGHIỆP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI CỦA TẬP ĐOÀN TÂN TẠO VISITING DELEGATIONS AND SOCIAL ACTIVITIES OF TAN TAO GROUP

Ngày 24/01/2009, ông Trương Tấn Sang, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư trung ương Đảng đến thăm và trồng cây lưu niệm tại Đại học Tân Tạo

Mr. Trương Tấn Sang, member of poliburo of the Party Central Committee visited and planted a commemorative tree at the Tan Tao University Campus on January 24, 2009.



Nguyên Chủ tịch nước Trần Đức Lương đến thăm và trồng cây lưu niệm tại KCN Tân Đức thuộc Tập đoàn Tân Tạo.

The former State President Tran Duc Luong visited and planted a commemorative tree Tan Duc Industrial Park of Tan Tao Group.



Đại sứ Mỹ tại Việt Nam Michael Michalak đến thăm Đại học Tân Tạo
The U.S. Ambassador to Vietnam Michael Michalak visited Tan Tao University



Ngài Đại sứ Pakistan Shahid Kiani đến thăm Khu công nghiệp Tân Tạo
The Pakistan. Ambassador to Vietnam Shahid Kiani visited Tan Tao Industrial Park.



Trao nhà tình nghĩa tại tỉnh Bến Tre
Granting charity houses in Ben Tre province



Trao học bổng Hoa Trang Nguyễn cho các học sinh, sinh viên xuất sắc trên cả nước.
Presenting Hoa Trang Nguyen scholarships to outstanding students across Vietnam



BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TÀI CHÍNH NĂM 2009 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2010

REPORT FOR FINANCING PERFORMANCE IN 2009 AND PLAN IN 2010

ĐVT/Unit:
1.000.000 Đ

STT	CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH	Kế hoạch Plan 2009	Thực hiện Performance 2009	Tỷ lệ hoàn thành Completion rate (%)	Kế hoạch Plan 2010	Tốc độ phát triển Growth ratios (%)
I	Doanh thu & thu nhập Revenue and income	1,268,200	1,594,885	125.76	2,992,700	187.64
	- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính (cho thuê đất, văn phòng & nhà xưởng trong KCN, bán nhà, căn hộ...) - Revenue from core business (leasing land, office & warehouse, selling house, Apartment in Ecity..	1,168,000	1,154,644		2,576,700	
	- Thu nhập từ hoạt động tài chính và hoạt động đầu tư (lãi từ việc cho thuê đất, nhà xưởng, lãi ngân hàng, cổ tức/lợi nhuận được chia) - Income from financing & investing activities (interest from leasing land/ factory,bank interest, dividend, shares ...)	52,300	325,220		360,000	
	- Doanh thu từ cung cấp dịch vụ (cung cấp điện, nước, phí nước thải và các dịch vụ khác từ Taserco) - Revenues from other services:electricity supply, water supply, water treatment and other serves from Taserco	46,300	48,443		53,000	

Báo cáo tình hình thực hiện tài chính năm 2009 và kế hoạch năm 2010

	- Các khoản thu nhập khác - Other income	1,600	66,578		3,000	
II	Lợi nhuận sau thuế Profit after tax	300,000	429,225	143.08	678,500	158.08
	- Hoạt động kinh doanh chính - Core business	273,400	335,946		357,400	
	- Hoạt động đầu tư, tài chính - Financing & investing	18,000	76,546		299,500	
	- Cung cấp dịch vụ - Other services	7,600	8,835		16,600	
	- Khác - Other	1,000	7,898		5,000	
III	Cổ tức Dividend	50%	50%	99.05	50%	100.32
IV	Lương và thu nhập của nhân viên Salary and income of staff					
	- Tổng quỹ lương - Total wage fund	25,000	27,600	110.40	36,000	130.43
	- Lương bình quân - Average salary	6.5	9.5	146.15	11.5	121.05
V	Nguồn vốn chủ sở hữu cuối kỳ Ending Balance Own's Equity	4,908,000	5,048,175	102.86	5,770,432	114.31
	- Vốn cổ phần - Issued share capital	2,000,000	2,059,478		3,079,478	
	- Thặng dư vốn - Share premium	2,558,000	2,367,632		1,857,632	
	- Các quỹ - Funds		6,243		50,000	
	- Lợi nhuận chưa phân phối - Undistributed earnings	350,000	614,822		783,322	
VI	Tổng tài sản cuối kỳ Ending Balance Total Assets	6,850,000	7,228,533	105.53	8,000,000	110.67
	- Tài sản ngắn hạn - Current assets	2,300,000	3,245,338		3,500,000	
	- Tài sản dài hạn - Non Current assets	4,550,000	3,983,195		4,500,000	

HÌNH ẢNH VỀ ĐẠI HỌC TÂN TẠO PHOTOS OF TAN TAO UNIVERSITY





Tp.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2010
Ho Chi Minh City, April 10, 2010

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2010
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO
DRAFT RESOLUTION OF ANNUAL GENERAL SHAREHOLDERS MEETING 2010 OF
TAN TAO INVESTMENT & INDUSTRY CORPORATION

Căn cứ:

Pursuant to:

Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

The Enterprise Law No. 60/2005/QH11 dated November 29, 2005 of the National Assembly Term XI of the Socialist Republic of Vietnam;

Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;

The Securities Law No. 70/2006/QH11 dated June 29, 2006 of the National Assembly Term XI of the Socialist Republic of Vietnam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Đầu Tư & Công Nghiệp Tân Tạo;

The Charter on organization and operation of Tan Tao Investment & Industry Corporation;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 của Công ty Cổ Phần Đầu Tư & Công Nghiệp Tân Tạo, ngày 22/04/2010 ;

The Minutes of the Annual Shareholders Meeting 2010 on April 22, 2010 of Tan Tao Investment & Industry Corporation

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 của Công ty CP Đầu Tư & Công Nghiệp Tân Tạo được tiến hành từ 14^h30 đến 19^h20 ngày 22/04/2010, tại trụ sở Tân Đức Sky, Khu Công nghiệp Tân Đức- Long An. Đại hội có mặt đại biểu tham dự, tương ứng với số lượng cổ phần sở hữu và được ủy quyền là cổ phần chiếm tỷ lệ% vốn điều lệ, đủ điều kiện để tổ chức đại hội theo qui định của pháp luật hiện hành. Sau gầngiờ làm việc khẩn trương, Đại hội tập trung nghe, thảo luận các nội dung, các văn kiện chủ yếu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 của Công ty CP Đầu Tư & Công Nghiệp Tân Tạo, và thống nhất:

The Annual General Shareholders Meeting 2010 of Tan Tao Investment & Industry Corporation was held from 14.30 pm to 19.20 pm on April 22, 2009 at Tan Duc Sky in Tan Duc Industrial Park in Long An province. The General Shareholders Meeting had the attendance of delegates, representing outstanding and authorized shares, accounting for% of chartered capital, which is adequate for holding the Annual General Shareholders Meeting in accordance with the current laws. After tense working hours, the General Meeting had attentively listened to, discussed the main contents and documents of the Annual General Shareholders Meeting in 2010 of Tan Tao Investment & Industry Corporation and agreed on:

NGHỊ QUYẾT

RESOLUTION

ĐIỀU 1. THÔNG QUA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐÃ ĐƯỢC E&Y THỰC HIỆN CHO NĂM 2009 NHƯ SAU:

RATIFICATION OF THE BUSINESS OPERATIONS OF THE COMPANY AND THE COMPANY'S AUDIT REPORT OF E&Y FOR 2009, AS FOLLOWS:

- 1.1. Doanh thu thuần năm 2009 đạt: 1.594 tỷ đồng, bằng 129% so với năm 2008.
Net revenue of 2009 reached VND 1,594 billion, achieving 129% compared to 2008.
- 1.2. Lợi nhuận trước thuế của công ty đạt: 429 tỷ đồng, bằng 145% so với năm 2008.
Before-tax profit is VND 429 billion, achieving 145% compared to 2008.
- 1.3. Lợi nhuận tích lũy sau thuế chưa chia đến 31-12-2009: 614 tỷ đồng bằng 29,86% Vốn điều lệ.
Accumulated after-tax profit non-distributed profit as of 31-12-2009: VND 614 billion equal to 29.86% of the Chartered Capital.
- 1.4. Cổ tức và cổ phiếu thưởng của năm 2008 đã chia trên Vốn Chủ sở hữu: 679 tỷ đồng đạt tỷ lệ 50%/Cổ phiếu, tăng 20% so với năm 2007.
Return on Equity ratio is VND 679 billion, 50% of earnings per share, an increase of 20% compared to 2008.
- 1.5. Chi trả cổ phiếu thưởng và cổ tức năm 2009 cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 50% từ nguồn thặng dư vốn đã đủ thời gian qui định 3 năm và lợi nhuận chưa phân phối đến ngày 31/12/2009.
Payment of dividend and bonus shares to the existing shareholders at the rate of 50% from the capital surplus meeting three-year holding period and non-distributed profit as of December 31, 2009.
- 1.6. Phê chuẩn và Thông qua phương án thưởng cổ phiếu cho các thành viên HĐQT, Ban điều hành, CBCNV, các cá nhân và tổ chức đóng góp vì sự phát triển của Công ty năm 2009 như sau:
Approved and passed the plan to reward, in bonus shares, members of the Management Board, the Executive Board, staff and employees, individuals and organizations for their dedication to the Company's development in 2009, as follows:
 - 1.6.1- Tỷ lệ trích thưởng: 3% lợi nhuận sau thuế của công ty năm 2009.
Bonus percentage: 3% of Company's after-tax profit in 2009.
Tổng số cổ phần phát hành là: 1.287.000 cổ phiếu
Total shares issued: 1,287,000 shares
Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông.
Share type: common shares
Mệnh giá: 10.000đồng
Face value: VND 10,000
Nguồn thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng: Lợi nhuận sau thuế năm 2009
Resources of bonus shares' issuance: After-tax profit in 2009.
Trong đó,

Including:

- Thưởng cho các thành viên HĐQT, Ban điều hành, CBCNV, các cá nhân là 400.000 cổ phiếu do có thành tích xuất sắc trong năm 2009 (theo danh sách do HĐQT thông qua).
400,000 shares to reward members of the Management Board, the Executive Board, staff and employees, individuals with outstanding performance in 2009 (names on the list approved by the Management Board).
- Trích tặng cho các Quỹ Ita - Vì Tương Lai để tặng học bổng cho giải thưởng Hoa Trang Nguyên: 387.000 Cổ phiếu.
387,000 shares to donate to ITA Fund-For the Future providing scholarships for Hoa Trang Nguyen Prize.
- Trích tặng cho Đại học Tân Tạo 500.000 trong đó 300.000 cổ phiếu của Chủ tịch HĐQT được thưởng, nhưng đã không nhận và quyết định tặng cho Đại học Tân Tạo để lập quỹ Học bổng cho học sinh, sinh viên cả nước.
500.0000 shares, including 300.000 bonus shares rewarded and non-accepted by Chairwoman of the Management Board, to donate to Tan Tao University to establish a scholarship fund for students across the country

1.6.2- Điều kiện ràng buộc: Các Cá nhân, tổ chức được thụ hưởng cổ phiếu thưởng phải cam kết nắm giữ đến 01/01/2013. Trong trường hợp: Các cá nhân tự nghỉ việc, buộc thôi việc, những Cá nhân không có mặt trên bảng lương của Tập đoàn Tân Tạo cho đến ngày 01/01/2013 thì coi như sẽ mất hoàn toàn quyền thụ hưởng các cổ phiếu thưởng này. Toàn bộ cổ phiếu thưởng đến thời điểm các Cá nhân rời khỏi công ty sẽ được hoàn trả lại và đưa vào cổ phiếu quỹ của Công ty.

Binding conditions: Individuals, organizations receiving bonus shares shall commit to hold these bonus shares until January 01, 2013. In case the individual(s) resigns, has contract of employment terminated or is not on the Company's payroll as of January 01, 2013, such individual(s) will completely lose the right to benefit from those bonus shares and dividend bonus shares originating from those shares. The entire bonus shares by the time the individual(s) leaves the Company shall be returned and will be put into the Company's treasury stock.

1.6.3- Niêm yết bổ sung: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc cần thiết để niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành thưởng trong đợt này sau khi hoàn tất việc phát hành.

Additional listing: The Shareholder Meeting authorizes the Management Board to carry out necessary formalities to list the entire complement bonus shares of this phase after completing the issuance.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành ...cổ phiếu, tương đương với ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of% of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

ĐIỀU 2. THỐNG NHẤT BẦU BỔ SUNG 01 THÀNH VIÊN LÀ ÔNG COLIN LOW VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAY THẾ CÁC THÀNH VIÊN ĐÃ TỪ NHIỆM VÀ PHÊ CHUẨN DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY NHƯ SAU:

Article 2 APPROVAL OF THE ELECTION OF 01 COMPLEMENTARY MEMBER, MR. COLIN LOW, TO THE MANAGEMENT BOARD TO REPLACE THE RESIGNED MEMBER AND RATIFICATION OF THE LIST OF MEMBERS OF THE MANAGEMENT BOARD AS FOLLOWS:

TT NO.	Họ và Tên Fullname	Chức vụ trong ITACO Position in ITACO
1	Bà Đặng Thị Hoàng Yến <i>Ms. Dang Thi Hoang Yen</i>	Chủ tịch -Đại diện phần vốn góp của Công ty Tân Đông Phương. <i>Chairwoman –Representative of contribution capital of Tan Dong Phuong Corporation</i>
2	Ông Nguyễn Thanh Phong <i>Mr. Dang Thanh Phong</i>	Thành viên - Đại diện phần vốn góp của Công ty Phương Nam. <i>Member of the Management Board – Representative of contribution capital of Southern Corporation.</i>
3	Ông Đặng Thành Tâm <i>Mr. Dang Thanh Tam</i>	Thành viên độc lập <i>Independent member</i>
4	Ông Nguyễn Tuấn Minh <i>Mr. Nguyen Tuan Minh</i>	Thành viên <i>Member</i>
5	Ông Colin Low <i>Mr. Colin Low</i>	Thành viên độc lập <i>Independent member</i>
6	Ông Đặng Quang Hạnh <i>Mr. Dang Quang Hanh</i>	Thành viên độc lập <i>Independent member</i>

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành ...cổ phiếu, tương đương với ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

The Shareholder Meeting has voted and approved with shares, an equivalence to% of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

ĐIỀU 3. THỐNG NHẤT BẦU BỔ SUNG 01 THÀNH VIÊN LÀ ÔNG NGUYỄN VĂN TÀU VÀO BAN KIỂM SOÁT THAY THẾ THÀNH VIÊN ĐÃ TỪ NHIỆM VÀ PHÊ CHUẨN DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT CỦA CÔNG TY NHƯ SAU:

Article 3 APPROVAL OF 01 COMPLEMENTARY MEMBER MR. NGUYEN VAN TAU TO REPLACE THE RESIGNED MEMBER AND RATIFICATION OF THE LIST OF MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD AS FOLLOWS:

TT No.	Họ và Tên Full name	Chức vụ trong ITACO Position in ITACO
1.	Ông Nguyễn Văn Tàu Mr. Nguyen Van Tau	Trưởng ban kiểm soát Chairman of the Supervisory Board
2.	Bà Lê Thị Phương Chi Ms. Le Thi Phuong Chi	Ủy viên độc lập Ban Kiểm soát Independent member of the Supervisory Board
3.	Ông Nguyễn Trọng Dũng Mr. Nguyen Trong Dung	Ủy viên Ban Kiểm soát Member of the Supervisory Board

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành ...cổ phiếu, tương đương với ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. *The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence to% of shares with voting rights at the General Meeting.*

ĐIỀU 4. THỐNG NHẤT GIA HẠN KẾ HOẠCH NIÊM YẾT RA NƯỚC NGOÀI ĐÃ THÔNG QUA TRONG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2009.

Article 4 APPROVAL OF EXTENSION OF LISTING PLAN ON FOREIGN STOCK EXCHANGE APPROVED IN THE GENERAL SHAREHOLDERS MEETING 2009

Gia hạn và Ủy quyền hoàn toàn cho Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 02/05/2008 về việc niêm yết ra nước ngoài khi thời điểm thị trường Tài chính thế giới hồi phục và theo quyết định của Hội đồng quản trị.
Extending and fully authorizing the Management Board to continue the implementation of the General Shareholders Meeting Resolution approved on May 02, 2008 of listing on foreign stock exchange when the global financial market recovers and in accordance with the decision of the Management Board.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành ...cổ phiếu, tương đương với ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence to% of shares with voting rights at the General Meeting.

ĐIỀU 5. THỐNG NHẤT CHỦ TRƯỞNG CỤ THỂ HÓA KẾ HOẠCH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO TRONG NĂM 2010 NHƯ SAU:

Article 5 APPROVAL OF MATERIALIZATION OF PLAN OF TAN TAO INVESTMENT & INDUSTRY CORPORATION IN 2010 AS FOLLOWS:

**5.1- Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2010:
Profit distribution plan in 2010**

- 5.1.1- Giao kế hoạch năm 2010: Doanh thu: 2900 tỷ đồng bằng 186,9% so với năm 2009, lợi nhuận thuần đạt 678 tỷ đồng và được chi trả cổ tức và cổ phiếu thưởng là 50% bằng cổ phiếu để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động của Công ty.
To entrust the 2010 plan to attain the revenue of VND 2900 billion, 186.9% compared to 2009, net profit of VND 678 billion and payment of stock dividend and bonus shares of 50% in share to supplement working capital for operation of the Company.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành ...cổ phiếu, tương đương với ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence to% of shares with voting rights at the General Meeting.

- 5.1.2- Trong trường hợp kế hoạch Lợi nhuận thuần của Công ty năm 2010 vượt trên mức **20%** vốn điều lệ thì sẽ trích thưởng bằng cổ phiếu cho thành viên Hội đồng quản trị, các cán bộ quản lý, cán bộ công nhân viên, các đơn vị, tổ chức, cá nhân, các cổ đông có đóng góp tích cực vào hoạt động kinh doanh của Công ty. Tỷ lệ trích thưởng này không vượt quá **3%** lợi nhuận thuần và phải đảm bảo chi trả cổ tức và cổ phiếu thưởng cho cổ đông ít nhất bằng 50% vốn điều lệ.
*In case the Company's net profit of 2010 surpasses **20%** of the chartered capital, members of the Management Board, the Executive Board, the managerial staff, employees, individuals having actively contributed to the Company's business activities will be rewarded with bonus shares. The bonus percentage will not exceed **3%** of the net profit and the payment of stock dividend and bonus shares of at least 50% of the chartered capital must be assured.*

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành ...cổ phiếu, tương đương với ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence to% of shares with voting rights at the General Meeting.

- 5.1.3- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phát hành 10.000.000 cổ phiếu ưu đãi bằng mệnh giá cho các Cá nhân, tổ chức, CBCNV cổ đông góp tích cực vào sự nghiệp phát triển Tập đoàn cũng như để thu hút nhân tài về phục vụ cho Tập đoàn. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm, đối tượng, chính sách, phương án và thực hiện các công việc cần thiết để xin phát hành và thực hiện đăng ký Niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành bằng ưu đãi

này trên Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh.

The Shareholders Meeting authorize the Management Board to issue 10,000,000 preferred shares at the par value to individuals, organizations, staff and employees who have actively contributed to the development of the Group, as well as to the recruitment of talented people to the Group. The Shareholders Meeting authorize the Management Board to appropriately chose the time, partners, policies, plans and to fulfill all necessary formalities to obtain the authorization to issue and to list the entire supplement preferred shares on the HCM City Stock Exchange.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành ...cổ phiếu, tương đương với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence to% of shares with voting rights at the General Meeting.

5.1.4- Ủy quyền cho HĐQT cân nhắc quyết định vốn để tiếp tục đầu tư các Dự án mà Tập đoàn đang triển khai và đã được **ĐHĐCĐ** thông qua trong **ĐHĐCĐ** năm 2009.

To authorize the Management Board to consider carefully about the capital to continue the investment on projects underway by the Group and approved by the General Shareholders Meeting at the 2009 General Shareholders Meeting.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành ...cổ phiếu, tương đương với ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence to% of shares with voting rights at the General Meeting.

5.1.5- Góp vốn điều lệ 300 tỷ đồng để đền bù giải tỏa và đầu tư xây dựng Thành phố Khoa học, công nghệ cao & đô thị Tân Tạo - Hanel có diện tích khoảng 200ha tại Hà Nội.

To make a capital contribution of VND 300 billion to pay the land compensation, site clearance and construction of Tan Tao-Hanel Sciences, Technology & City project on approximately 200ha in Hanoi.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành ...cổ phiếu, tương đương với ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence to% of shares with voting rights at the General Meeting.

5.1.6- Góp vốn 2000 tỷ đồng nhằm hoàn thành bàn giao mặt bằng đã có hạ tầng cho Công ty Năng lượng Tân Tạo để kịp giao mặt bằng cho nhà thầu EPC xây dựng Trung tâm điện lực Kiên Lương 1 và 2 công suất 2.400MW vào tháng 09/2010.

To make a capital contribution of VND 2,000 billion to complete handover of the infrastructure-ready site to Tan Tao Energy Corporation in order to deliver the site to EPC contractor on time for the construction of Kien Luong 1 & 2 Power Plants with the capacity of 2,400MW in September of 2010.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành ...cổ phiếu, tương đương với ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence to% of shares with voting rights at the General Meeting.

5.1.7- Góp vốn điều lệ 200 tỷ đồng để đền bù giải tỏa và xây dựng khu tái định cư cho dự án Nhà máy Xi măng Tân Tạo có công suất 1.000.000 tấn/năm trên diện tích khoảng 200 ha tại Hà Nam.

To make a capital contribution of VND 200 billion to pay the land compensation, site clearance and construction of resettlement area for Tan Tao Cement Plant project with the capacity of 1,000,000 tons per year on an area of 200ha in Ha Nam.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành ...cổ phiếu, tương đương với ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence to% of shares with voting rights at the General Meeting.

5.1.8- Góp vốn điều lệ 245 tỷ đồng để đền bù giải tỏa cho dự án KCN Agrita.

To make a capital contribution of VND 245 billion to pay land compensation and site clearance for Agrita Industrial Park.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành ...cổ phiếu, tương đương với ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence to% of shares with voting rights at the General Meeting.

5.1.9- Góp vốn 240 tỷ đồng để đền bù giải tỏa cho dự án KCN ITAHAN.

To make a capital contribution of VND 240 billion to pay land compensation and site clearance for ITAHAN Industrial Park.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành ...cổ phiếu, tương đương với ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence to% of shares with voting rights at the General Meeting.

5.1.10- Góp vốn 300 tỷ đồng để đền bù giải tỏa và xây dựng hạ tầng cho đảo Nam Du.

To make a capital contribution of VND 100 billion to pay land compensation and site clearance for Nam Du Port project.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành ...cổ phiếu, tương đương với ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence to% of shares with voting rights at the General Meeting.

5.1.11- Góp vốn 200 tỷ đồng để đền bù và xây dựng khu tái định cư cho KCN Phố Phong tại Tỉnh Quảng Ngãi.

To make a capital contribution of VND 200 billion for land compensation and construction of resettlement area for Pho Phong Industrial Park in Quang Ngai province.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành ...cổ phiếu, tương đương với

...% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence to% of shares with voting rights at the General Meeting.

5.1.12- Góp vốn 250tỷ đồng để đền bù cho dự án Nhà máy Nước Long An.

To make a capital contribution of VND 250 billion for land compensation of Long An Water Plant.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành ...cổ phiếu, tương đương với ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence to% of shares with voting rights at the General Meeting.

5.1.13- Góp vốn 400tỷ đồng để đền bù, tái định cư và xây dựng hạ tầng cho dự án Dân cư Tân An.

To make a capital contribution of VND 400 billion for land compensation, resettlement and infrastructure construction for Tan An residential area.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành ...cổ phiếu, tương đương với ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence to% of shares with voting rights at the General Meeting.

ĐIỀU 6. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CƠ BẢN:

Article 6: BASIC CONSTRUCTION PLAN

6.1- Hoàn thành Chung cư Tân Tạo Plaza 1,2,3 và Tân Đức Star để đưa vào kinh doanh trong Quý 2 năm 2010.

Completion of construction of Tan Tao Plaza 1, 2, 3 and Tan Duc Star to put in business operation in the second quarter of 2010.

6.2- Hoàn thành 5 Block Chung cư Tân Đức Plaza 1,2,3,4,5 để đưa vào kinh doanh trong Quý 3 và Quý 4 năm 2010.

Completion of construction of Tan Duc Plaza's Apartment Block 1, 2, 3, 4, 5 to put in business operation in the third and fourth quarters of 2010.

6.3- Hoàn thành Kiên Lương Star 1 để đưa vào kinh doanh trong Quý 3 năm 2010.

Completion of construction of Kien Luong Star 1 to put in business operation in the third quarter of 2010.

6.4- Triển khai xây dựng các dự án Kiên Lương Plaza 12tầng và Tân Đức 6,7- 12 tầng vào Quý 2/2010 để đảm bảo Quý 4/2011 hoàn thành đưa vào khai thác.

Start of twelve-storey Kien Luong Plaza and Tan Duc Plaza of 6th, 7th-12th floors in the second quarter of 2010 to ensure their completion and be operational in the fourth quarter of 2011.

6.5- Hoàn thành 30 căn phố chợ để đưa vào khai thác Quý 4/2010.

Completion of construction of 30 town houses to put in operation in the 4th quarter of 2010.

6.6- Hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng KCN Tân Đức giai đoạn 2 để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài và trong nước sau thời gian khủng hoảng.

Completion of infrastructure construction of Tan Duc Industrial Park in phase 2 to attract foreign and domestic investors after the crisis period.

- 6.7- Triển khai xây dựng các Biệt thự mẫu tại khu biệt thự Ecity Tân Đức: Tài lộc, Hạnh phúc và Thiên nga để đưa vào kinh doanh Quý 2/2010.
Construction of model villas in Tan Duc Ecity villa area: Fortune, Happiness and Swan for business purposes in the second quarter of 2010.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành ...cổ phiếu, tương đương với ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence to% of shares with voting rights at the General Meeting.

ĐIỀU 7. ĐỂ THỰC HIỆN ĐƯỢC CÁC MỤC TIÊU TRÊN NHU CẦU VỐN CẦN HUY ĐỘNG THÊM CHO NĂM 2010 KHOẢNG 4.000 TỶ ĐỒNG. ĐHĐCĐ THỐNG NHẤT KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG VỐN BẰNG CÁCH:

Article 7 IN ORDER TO ACCOMPLISH THE ABOVE CITED GOALS, IT WILL REQUIRE THE MOBILIZATION OF ADDITIONAL CAPITAL OF VND 4,000 BILLION FOR 2010. THE MANAGEMENT BOARD RATIFIED THE CAPITAL MOBILIZATION PLAN AS FOLLOWS:

- 7.1 Cho phép Hội đồng quản trị được quyết định giữ lại một phần hoặc hoàn toàn lợi nhuận của năm 2010 để bổ sung nguồn vốn lưu động và nâng vốn điều lệ bằng cách chi trả cổ tức và cổ phiếu thưởng năm 2010 bằng cổ phiếu.

The Management Board is allowed to retain part or in whole profits of 2010 to supplement the working capital and to raise the Company's chartered capital by paying 2010 dividends in shares and bonus shares.

- 7.2 Ủy quyền hoàn toàn cho Hội đồng quản trị tiếp tục gia hạn thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua trong kỳ Đại hội tổ chức ngày 02/05/2008. Đồng thời ủy quyền cho HĐQT được phép phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi, các loại chứng khoán khác, cổ phiếu... không vượt quá 500 triệu USD với các điều kiện, đối tượng, chính sách, phương án phát hành... tùy theo quyết định của HĐQT để đầu tư xây dựng các dự án nêu trên và dự án đang triển khai, cụ thể như: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Nhà máy Kiên Lương 2, Trung tâm điện lực Long An, Nhà máy xử lý nước sạch 100.000m³/ ngày tại Hà Nam, nhà máy xử lý nước sạch 100.000m³/ ngày tại Tỉnh Long An, nhà máy xử lý nước sạch 100.000m³/ ngày tại Kiên Lương-Tỉnh Kiên Giang, Dự án nhà máy xi măng Tân Tạo 1triệu tấn/năm tại Hà Nam, Đầu tư phát triển dự án Tân Đức E.city, dự án Tân Tạo Galeria tại 220B Điện Biên Phủ – Quận Bình Thạnh- TP.HCM, Dự án Tổ hợp Thương mại, nhà ở Tân Đức Center, Dự án nhà ở Khu phố chợ Tân Đức và các dự án khác theo sự quyết định của Hội đồng quản trị để đảm bảo tận dụng được cơ hội phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty.

To fully authorize the Management Board to prolong the implementation of the Resolutions approved by the General Shareholders Meeting on May 2, 2008. At the same time, to authorize the Management Board to issue bonds, convertible bonds, other securities certificates, shares... worth no more than USD 500 million with conditions, objects, policies, issuance methods...in accordance with the Decision of the Management Board for investment and construction of the above mentioned projects and ongoing projects,

specifically investment and construction project of technical infrastructure of Kien Luong 2 Power Plant, Long An Power Complex, a water treatment plant with the capacity of 100,000 cubic meters per day in Ha Nam province, a water treatment plant with the capacity of 100,000 cubic meters per day in Kien Luong district, Kien Giang province, Tan Tao Cement Project with the capacity of 1 million tons per year in Ha Nam province, investment and development of Tan Duc E.city and Tan Tao Galeria project at 220B Dien Bien Phu, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Tan Duc Center's commercial and residential complex, Tan Duc townhouse area and other projects according to the decision of the Management Board to ensure to take advantage of development opportunities and to expand business operations of the Company.

Điều 8. Cho phép Công ty mở văn phòng đại diện tại Singapore để chuẩn bị cho việc niêm yết ra nước ngoài và tăng cường cơ hội thu hút đầu tư nước ngoài. Kế hoạch ngân sách và nhân sự của văn phòng đại diện này sẽ do HĐQT quyết định.

The Company is allowed to open a representative office in Singapore in preparation for listing on foreign exchange and promotion of foreign investment attraction. The budget and manpower plan of the representative office will be determined by the Board of Management.

Điều 9. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định của Ủy ban Chứng khoán cũng như các cơ quan chức năng khác trong và ngoài nước để thực hiện thành công các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

To authorize the Chairman of the Management Board to fulfill all necessary legal formalities to comply with all decisions and regulations of the State Securities Commission and also of other domestic and foreign administrative authorities in order to successfully implement the Shareholders Meeting resolutions.

Điều 10. Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị lựa chọn công ty kiểm toán trong nước và/hoặc Công ty kiểm toán Quốc tế có uy tín trong danh sách đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước công bố đủ tiêu chuẩn kiểm toán cho các công ty niêm yết tiến hành kiểm toán năm 2010 cho công ty .

To authorize the Management Board to choose a domestic and/or prestigious international Audit Company in the list of approved companies which are qualified to audit listed companies by the State Securities Committee to audit the Company's accounting of 2010.

Nghị quyết này sẽ có hiệu lực ngay sau khi được ký dưới đây.

This resolution will take effect upon signing hereof.

Nơi nhận:

- Các cổ đông - Công bố trên Website;
Shareholders – Announcement on website;
- Các thành viên HĐQT;
Members of the Management Board;
- Các thành viên BGD;
Members of the Board of Directors;
- Lưu HC- TH.
Archived in the office.

Tp.HCM, ngày tháng năm 2010
Ho Chi Minh city, date month 2010

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE MANAGEMENT BOARD

CHỦ TỊCH
CHAIRWOMAN

ĐẶNG THỊ HOÀNG YẾN



COLIN LOW

Giám đốc

President

General Electric (GE)

Giám đốc khu vực – Bộ phận sáng kiến phát triển GE

Regional Executive – GE Growth Initiatives

Khu vực Đông Nam Á

Southeast Asia Region

Ông Colin Low là Giám đốc của Tập đoàn GE phụ trách xây dựng chiến lược giữa các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á và các sáng kiến phát triển thương mại cho Tập đoàn GE. GE hoạt động trong 5 lĩnh vực chính là: Cơ sở hạ tầng công nghệ GE, Cơ sở hạ tầng năng lượng GE, Quỹ GE, Giải pháp kinh doanh và gia đình GE, và Hãng truyền thông NBC Universal. Tại Đông Nam Á, GE đạt tốc độ tăng trưởng hàng năm trên 22% và nhằm duy trì được mức tăng trưởng cao này, ông Colin đã được bổ nhiệm làm Giám đốc khu vực về Sáng kiến phát triển GE.

As President, GE, Colin is responsible for developing company-to-country strategies in the ASEAN region and developing commercial growth initiatives for GE which comprises five core businesses – GE Technology Infrastructure, GE Energy Infrastructure, GE Capital, GE Home & Business Solutions and NBC Universal. As GE has been growing at a rate of over 22 percent annually in ASEAN, Colin is tasked with leading the GE Group initiatives to sustain this growth in his expanded role as Regional Executive of GE Growth Initiatives.

Trước đó, Colin là Giám đốc điều hành kiêm Tổng giám đốc của Hãng GE Aviation – Aircraft Engines, của khu vực Đông Nam Á. Trong thời gian làm việc tại đây, Colin đã phát triển thành công chiến lược cho Hãng hàng không Singapore (SIA) khi mua động cơ GE90-115B để trang bị cho 32 máy bay Boeing 777-300. Thành công của hợp đồng này (trị giá

trên 2.5 tỷ USD) đã giúp SIA phát triển mạnh trên toàn cầu khi thiết lập được mối quan hệ thương mại lâu dài với các hãng hàng không hàng đầu thế giới. Thành công của các hợp đồng thương mại lớn này đã giúp GE mở rộng thị trường và phát triển nhanh trong khu vực.

Prior to this appointment, Colin was the Managing Director and General Manager for South East Asia, GE Aviation - Aircraft Engines. During his term at Aircraft Engines, Colin created the winning strategy for Singapore Airlines (SIA) recent purchase of the GE90-115B engines to power its new fleet of 32 Boeing 777-300 extended range aircraft. The win at SIA (contract valued at over US\$2.5Billion) has global significance in that it establishes a long-term commercial relationship with a world-class airline. Major commercial deals like these enabled GE to have significant market presence and position the company well for growth in the region.

Năm 1999, Colin là Giám đốc bộ phận Marketing và Bán hàng, khu vực Nam Á – Thái Bình Dương của GE Aircraft Engines, phụ trách kinh doanh động cơ máy bay thương mại mới và các dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng của GE Engine Services.

Colin joined GE Aircraft Engines in 1999 as Director, Marketing & Sales, South Asia Pacific region and was responsible for the sales of new commercial aircraft engines, as well as GE Engine Services comprehensive repair and overhaul businesses.

Tháng 9 năm 2005, Colin là Giám đốc của GE Pacific phụ trách triển khai nhiều dự án đầu tư của GE tại châu Á có doanh thu năm 2008 đạt 694 triệu USD. Colin hiện nay là Phó Chủ tịch Phòng Thương mại Hoa Kỳ tại Singapore và là thành viên Ban điều hành Phòng thương mại Mỹ (AmCham) kể từ tháng 4 năm 2008. AmCham hỗ trợ và cung cấp thông tin cho các thành viên tại Singapore và trong khu vực. Vào ngày 20 tháng 4 năm 2009, ông được bổ nhiệm vào Ban điều hành Phòng Thương mại Quốc tế Singapore (SICC), cơ quan có tiếng nói uy tín và hiệu quả cho cộng đồng doanh nghiệp, đại diện cho quyền lợi của các nhà đầu tư đa quốc gia tại Singapore. Tháng 4 năm 2009, Colin được bầu vào Ban điều hành của tổ chức tình nguyện phi lợi nhuận Spirit of Enterprise (SOE) giúp phát triển các tài năng kinh doanh và các chủ doanh nghiệp vừa và nhỏ, trong đó và đào tạo các sinh viên muốn trở thành các nhà doanh nghiệp và thương nhân trong tương lai. Tháng 11 năm 2009, Colin là Thành viên Hội đồng Quốc gia Học viên Quản trị kinh doanh Châu Âu (INSEAD) phụ trách tư vấn phát triển Trường kinh doanh INSEAD. Trước đó, ông giữ nhiều chức vụ khác nhau trong Ban điều hành như Phó Chủ tịch Hội đồng Thương mại Hoa Kỳ - ASEAN.

In September 2005, Colin was appointed Director for GE Pacific Pte. Ltd., the holding company for GE's multiple investments in Asia that has a 2008 annual turnover of US\$694 million. Colin is currently the Vice-Chairman for the American Chamber of Commerce in

Singapore (AmCham) having being with the Amcham Board of Governors since April 2008. AmCham provides advocacy and information for AmCham members in Singapore and the region. On April 20, 2009, he was appointed to the Board of Directors with the Singapore International Chamber of Commerce (SICC) which provides a respected and effective voice for the business community, representing multinational investment interests in Singapore. In April 2009, Colin was appointed a Board of Governor to the Spirit of Enterprise (SOE), a non-profit volunteers organization that helps to advance entrepreneurial talents and owners of small, medium enterprises including the education of young students to become entrepreneurs and businessmen in the long term. In November 2009, Colin was appointed Member of INSEAD University National Council, with the mission to counsel INSEAD on the development of the INSEAD business school. Other previous board appointments included the Vice-Chairmanship of the US Asean Business Council.

Năm 1987, Colin khởi nghiệp là Phân tích tài chính ngân sách tại bộ phận quản lý tài chính thuộc Văn phòng điều hành của Thống đốc Bang Illinois, James Thompson (Đảng Cộng hòa). Cùng năm, ông nhận bằng Thạc sỹ quản trị kinh doanh (MBA) của trường Đại học Southern Illinois tại Carbondale. Năm 1985, ông tốt nghiệp đại học xuất sắc ngành Quản trị và Marketing. Những lĩnh vực mà Colin đã từng phụ trách bao gồm Hoạch định doanh nghiệp, Liên kết và Sáp nhập, Phát triển kinh doanh, Marketing và Quản trị Hợp tác chia sẻ rủi ro lợi nhuận và Liên doanh chiến lược trong ngành hàng không vũ trụ.

Colin started his career in financial management at the Executive Office of the Governor of Illinois, James Thompson (Republican), in 1987 as a Budget & Program Analyst. He received his MBA degree from Southern Illinois University at Carbondale in 1987. He also graduated with B.Sc (Honors) - Management and B.Sc (Honors) - Marketing in 1985. Colin's career assignments included Corporate Planning, Mergers and Acquisitions, Business Development, Marketing and Program Management for Risk Revenue Share Partnerships and Strategic Alliances in the aerospace industry.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH
RESUME



1. Về bản thân

Personal information

- Họ và tên khai sinh: NGUYỄN VĂN TÀU
Full name on birth record:
- Họ và tên thường gọi: NGUYỄN VĂN TÀU
Usual full name
- Bí danh: không
Alias: None
- Ngày tháng năm sinh: 23.03.1973
Date of birth: March 23, 1973
- Nơi sinh: Hưng Yên, Việt Nam
Place of birth: Hung Yen province, Vietnam
- Quốc tịch: Việt Nam
Nationality: Vietnamese
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 14 Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Permanent address: 14 Trang Tien Street, Hoan Kiem District, Hanoi.
- Địa chỉ thường trú hiện nay: Phòng 604 E3, Khu Đô thị Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Current address: Room 604 E3, Yen Hoa Urban Zone, Cau Giay District, Hanoi.
- Số chứng minh thư nhân dân: 012505029, nơi cấp: , ngày cấp:
ID No.: place of issue, date of issue

2. Trình độ học vấn

Education

Thời gian Time	Trường đào tạo University/Institute	Tên khoá học Discipline	Tên bằng cấp Degree
1990-1995	Đại học Giao thông Vận tải Hà Nội Hanoi University of Transport and Communications	Kinh tế giao thông Economics in Transport	Kỹ sư kinh tế Bachelor in Economic Engineering
1991-1995	Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội Hanoi University of Pedagogy	Tiếng Anh English studies	Cử nhân Anh văn Bachelor in English studies
1997-2000	Đại học Khoa học Xã hội Nhân Văn Hanoi University of Social Sciences and Humanities	Luật Law	Cử nhân Luật Bachelor in Laws
2000-2002	Viện Xã hội học Hà Lan – ĐH Kinh tế Quốc dân Netherland Institute of Social Studies –National Economics University	Kinh tế phát triển Development Economics	Thạc sĩ kinh tế phát triển Master in Development Economics
2006-2008	Đại học Herriot-Watt, Đại học Tổng hợp Milan, Đại học Umea Herriot-Watt University, Milan University, Umea University	Quản lý dự án chiến lược Strategic Project Management	Thạc sĩ quản lý dự án chiến lược, thạc sĩ quản lý Master in Strategic Project Managemetn

3. Quá trình công tác

Work experience

- Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua
Working periods, profession and positions

Thời gian Time	Nơi làm việc Company/Institution	Chức vụ Position	Chỗ ở Address
1993-1995	Dự án Hỗ trợ giao thông đô thị Hà Nội do SIDA tài trợ Hanoi traffic improvement project funded by SIDA	Cán bộ dự án Project officer	Hà Nội Hanoi
1995-2003	Công ty Tư vấn SENA SENA consultant company	Giám đốc Ban dự án Director of Project Board	Hà Nội Hanoi
2003-2008	Cơ quan hợp tác Phát triển Đức German Technical Corporation Organization (GTZ)	Giám đốc dự án Project Director	Hà Nội và Châu Âu Hanoi and European
2009-nay 2009 to present	Tập đoàn Tân Tạo Tan Tao Group	Giám đốc Ban Đầu tư Phát triển Director of Research and Development Division – Chief of Tan Tao Group 's Representative Office in Hanoi	Hà Nội Hanoi

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

WORKING POLICY ANNUAL GENERAL SHAREHOLDERS MEETING 2010

Điều 1: Những quy định chung

Article 1: General regulations:

- 1.1. Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 của công ty CP Đầu Tư và Công Nghiệp Tân Tạo.
The working policy of the General Shareholders Meeting applies to the organization of the General Shareholders Meeting 2010 of Tan Tao Investment and Industrial Corporation.
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
This policy specifies the rights and obligations of the parties to participate in the Meeting, the conditions and the format of conducting the Meeting.
- 1.3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.
The shareholder and participants shall have the responsibility of complying with the regulations in this policy.

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch

Article 2: Rights and obligations of the Presidium

- 1.1 Đoàn chủ tịch gồm 05 người là thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội cổ đông.
The presidium consists of 05 persons including members of The Board of Management and the Board of Directors. The Chairperson of The Board of Management will act as the chairperson for the General Shareholders Meeting.
- 1.2 **Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:**
Duties of the presidium:
 - Chủ trì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010
Chair the General Shareholders Meeting 2010
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
Conduct the meeting as well as a discussion session with delegates
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng biểu quyết.
Submit the draft and finalize necessary issues for the General Shareholders Meeting to vote

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
Answer the issues raised by the attendees at the Meeting
- Làm việc theo nguyên tắc tập thể tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.
Work in accordance with the principles of democratic concentrated majority; conduct the General Shareholders Meeting properly, in order to reflect the wishes of the majority of shareholders and shareholders' representatives.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Thư ký

Article 3: Rights and obligations of the Secretary

- 1.1. Thư ký do Đoàn chủ tịch giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
The secretary will be delegated by the Presidium, holding responsibilities before the Presidium and the General Shareholders Meeting for his/her duties.
- 1.2. Nhiệm vụ của Thư ký:
Duties of the Secretary:
 - Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung Đại hội.
Take the minutes of the General Shareholders Meeting in a complete and accurate manner
 - Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu
Support the Presidium in announcing the draft for all documents, conclusions, Resolutions of the Meeting and the notices of the Presidium to the shareholders upon request
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.
Receive the registration sheets from the shareholders to complete a speech

Điều 4: Quyền nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

Article 4: Rights and obligations of the Vote Counting Committee

Ban Kiểm phiếu do Chủ tịch đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu có thể là cổ đông. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

The Vote Counting Committee will be designated by Presidium and approved by the General Shareholders Meeting. The membership of the Vote Counting Committee can be from the shareholders. Duties of the Vote Counting Committee are as follows:

- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông.
Monitor and supervise the vote election of the shareholders and the shareholders' representative

- Tổ chức kiểm phiếu.
Count the votes
- Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông.
Provide a report of the votes and announce the results at the General Shareholders Meeting
- Giao lại Biên bản và toàn bộ phiếu ghi nhận biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội.
Provide the report and the total number of votes to the Chairperson of the Meeting

Điều 5: Quyền nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách

Article 5: Rights and obligations of the Committee of Shareholder Status Verification

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và thông qua Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp; Phát các tài liệu và phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

The Committee of Shareholder Status Verification is recommended by the Board of Management and approved by the Shareholders Meeting. The Committee of Shareholder Status Verification receives the Meeting Registration Form from the shareholders, distribute the documents including the cast ballots, and report before the meeting about the result of the shareholders status verification

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

Article 6: Rights and obligations for the shareholders

6.1. Điều kiện tham dự *Participating condition:*

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 15/03/2010) được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên.

The shareholder is the legal representative, nominated entity/s or shareholder's representative, a group of the shareholders possessing the voting shares of the Company, as of the closing date of the list of shareholders (March 15, 2010), will be entitled to the right to participate in the Annual General Shareholders Meeting.

6.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội *Rights and obligations of the shareholders qualified for the Meeting:*

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND, Hộ chiếu ..) và Thư mời tham dự nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông) có ghi tổng cổ phần bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.

The shareholder is the legal representative, nominated entity/s or shareholder's representative, a group of the shareholders possessing the voting shares of the Company, as of the closing date of the list of shareholders (March 15, 2010), will be entitled to the right to participate in the Annual General Shareholders Meeting.

- Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép sự đồng ý của Đoàn chủ tịch và thông báo cho Ban thư ký.
During the Shareholders Meeting, any shareholder who chooses to leave the hall has to acquire permission from the Presidium and note such action to the Board of Secretary.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
The person authorized to attend the General Shareholders Meeting shall not be permitted to authorize any other person/s to participate.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
During the General Shareholders' Meeting, the shareholders have to follow the presidium's instructions with respect and polite manner.
- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn chủ tịch cho phép.
Shareholders shall keep confidential all information shared in the meeting, in compliance with the Policy of Documents Control. Any duplication of information or record of any information, delivered to any person or entity not invited or involved in the meeting of the General Shareholders Meeting, is prohibited unless accepted and approved by the presidium.
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 103, Luật doanh nghiệp.
Shareholders and authorized representatives participating in the Meeting have to observe and strictly adhere to the working policy of the General Shareholders Meeting. Any shareholder who is found in breach of the policy will be considered and treated by the presidium according to point b, section 7 of article 103, the Law on Enterprise.
- Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
Shareholder late for the Meeting shall maintain the right to register and vote during the Meeting, but the presidium has no responsibility to suspend the Meeting for such registration and the validity of any voting will not be thereafter affected.

Điều 7: Tiến hành đại hội

Article 7: Conduct of Meeting

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/03/2010
The General Shareholders Meeting shall take place granted that the total shareholders able to attend, hold at least 65% of the total shares with voting right in accordance with the closing list of shareholders dated March 15, 2010.

Điều 8: Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Article 8: Rights to speak in the meeting

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch (qua Thư ký Đại hội đồng), khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi nếu được Đoàn chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn tránh trùng lặp.

The shareholder has to register to speak with the Presidium (through the Secretary of the General Meeting). Any shareholder who wants to speak or participate in any discussion is required to raise her/his hand. Such action is to acquire acceptance of the Presidium. In no event shall the shareholder speak more than 03 minutes. Comments therefore, must be brief and unrepeatd.

Điều 9: Thể lệ biểu quyết

Article 9: Voting rules

- 9.1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết, thông qua mỗi nội dung bằng cách giơ thẻ.
Shareholder and/or any authorized representative, votes on the issues in the Meeting by utilizing the voting sheet and agree on each agenda by raising the card.
- 9.2. Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.
Shareholders and/or representatives of any group of shareholders, who have the right to participate in the General Shareholders' Meeting, have the right to vote on any issue presented in the General Shareholders' Meeting, with respect to the possessed shares and the authorized shares.
- 9.3. Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi:
The issues voted in the Meeting will be approved at the event:
 - Thông qua điều lệ công ty: Đạt tỷ lệ ít nhất 75% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
As for the charter of the company: it requires at least 75% of the total shares with voting right of all shareholders to approve

- Thông qua các vấn đề khác: Đạt tỷ lệ ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.
As for other issues: it requires at least 65% of the total shares with voting right of all shareholders to approve

Điều 10: Biên bản Đại hội cổ đông

Article 10: Meeting Minutes of the General Shareholders Meeting

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội cổ đông. Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Notwithstanding any article, all contents at the General Shareholders Meeting shall be taken by the Secretary of the Meeting in the minutes. The meeting minutes of the Shareholders Meeting will be read and approved before closing of the meeting.

Điều 11: Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành

Article 11: In the event of failure of the General Shareholders Meeting

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này thì việc triệu tập cuộc họp lần thứ hai phải được tiến hành trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày dự kiến tiến hành cuộc họp thứ nhất.

In the event the first Meeting could not convene according to the regulations of article 7 of this Policy, a second Meeting must be conducted within no later than 30 days from the date of the first meeting.

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần hai được tiến hành khi có số cổ đông, đại diện cổ đông dự họp ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do Điều lệ Công ty Cổ phần quy định.

The second General Shareholders Meeting will be conducted when the number of the shareholders and shareholder's representatives is at least 51% of the total shares with voting right specified by the charter of a joint stock company.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên của Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến tiến hành.

In the event the second Meeting fails to convene in accordance with above mentioned article in this policy, the third Meeting will be called on within the period of 20 days as of the proposed date of the second Meeting.

Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông tới dự họp.

In such event, the General Shareholders Meeting will be conducted regardless of the number of the shareholders to attend.

Điều 12: Điều khoản thi hành

Article 12: Implementation of policy

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Công nghiệp Tân Tạo năm 2010 , với 12 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

The above is the working policy of 2010 General Shareholders Meeting of Tan Tao Investment & Industry Corporation, including 12 articles. This policy shall be effective right upon receiving the approval of the General Shareholders Meeting.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân theo các qui định pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Công ty.

This is to submit to the General Shareholders Meeting for consideration and approval in order to conduct the Shareholders Meeting successfully and in compliance with legal regulations of State and the Charter of the company.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF MANAGEMENT
CHAIRWOMAN OF THE BOARD OF MANAGEMENT**



ĐẶNG THỊ HÒANG YẾN



Developer of Choice

The Tan Tao Group is Vietnam's "Developer of Choice" for Industrial parks and related infrastructure. Since 1996, we have offered clients the convenience of one-stop-shop services, starting with site selection and construction and continuing through operation and maintenance. Our in-depth knowledge of the Vietnamese market and high quality of services make us your first choice partner.

YOUR SUCCESS IS OUR SUCCESS



Lô 16, Đường 02, KCN Tân Tạo, Quận Bình Tân, TP.HCM

ĐT: (84) 37 505 171/2/3/4 – 37 508 235/6

Fax: (84.8) 37 508 237

E-mail: contact@itagroup-vn.com

Website: www.itaexpress.com.vn - www.tantaocity.com - www.itaecity.com
